

The background is a traditional Chinese landscape painting. On the left, several tall, slender bamboo stalks stand vertically. In the center, a river flows through a lush green valley. On the right, a traditional Chinese building with a thatched roof is visible, partially obscured by bamboo. The overall scene is peaceful and scenic, with a soft, hazy atmosphere.

THI VĂN HẢI NGOẠI

Tuyển Tập 3

THÁNG CHÍN 2024

THI VĂN HẢI NGOẠI

CHỦ TRƯỞNG:

NHẤT HÙNG – TÂM MINH NGÔ TẦNG GIAO

CỘNG TÁC TRONG SỐ NÀY:

TẠO ÂN – LƯU NGUYỄN ĐẠT – TRẦN QUỐC BẢO

TRANG CHÂU – UYÊN THÚY LÂM – CHÍNH MUNG

TÂM MINH NGÔ TẦNG GIAO – CAO MỸ NHÂN – TUỆ NGÀ

NHẤT HÙNG – HOA VĂN – LAM THỦY

NGUYỄN LÂN – CAO NGUYÊN – NGUYỄN HOÀNG LINH

KỸ THUẬT & TRÌNH BÀY:

TẠO ÂN

LIÊN LẠC:

dinhung19228@gmail.com

2024 ©all rights reserved

Viết Thay Lời Tựa

Nhất Hùng

Sinh hoạt Văn Học Nghệ Thuật bao gồm văn - thơ - họa - nhạc - ca... và còn nhiều loại hình khác. Văn Học Nghệ Thuật luôn đóng vai trò là một chiếc gương phản chiếu xã hội, là tiếng nói của con người và là động lực thúc đẩy sự phát triển của nhân loại. Người sinh hoạt Văn Học Nghệ Thuật Việt Nam Hải Ngoại có nhiệm vụ:

Phản ánh chân thực cuộc sống - nơi ta đang sống- ghi lại những biến đổi của xã hội, những vấn đề mà con người đang đối mặt, từ những vấn đề cá nhân đến những vấn đề toàn cầu. Thông qua tác phẩm - người đọc- người xem- người nghe- có thể hiểu rõ hơn về thế giới, đồng thời nhận thức được những giá trị nhân văn sâu sắc. Người làm Văn Học Nghệ Thuật không chỉ phản ánh cuộc sống mà còn cần đặt ra những câu hỏi về cuộc sống, về con người, về xã hội, kích thích tư duy, khơi gợi sáng tạo, cùng tìm kiếm những câu trả lời cho những vấn đề chúng ta cùng trăn trở.

Chia sẻ những cảm xúc, những kinh nghiệm sống. Giúp giải trí và thư giãn với những tác phẩm hài hước, lãng mạn, mơ mộng, phiêu lưu, giả tưởng... giúp con người mở mang trí tuệ, quên những muộn phiền, tìm niềm vui trong cuộc sống. Luôn đổi mới và sáng tạo,

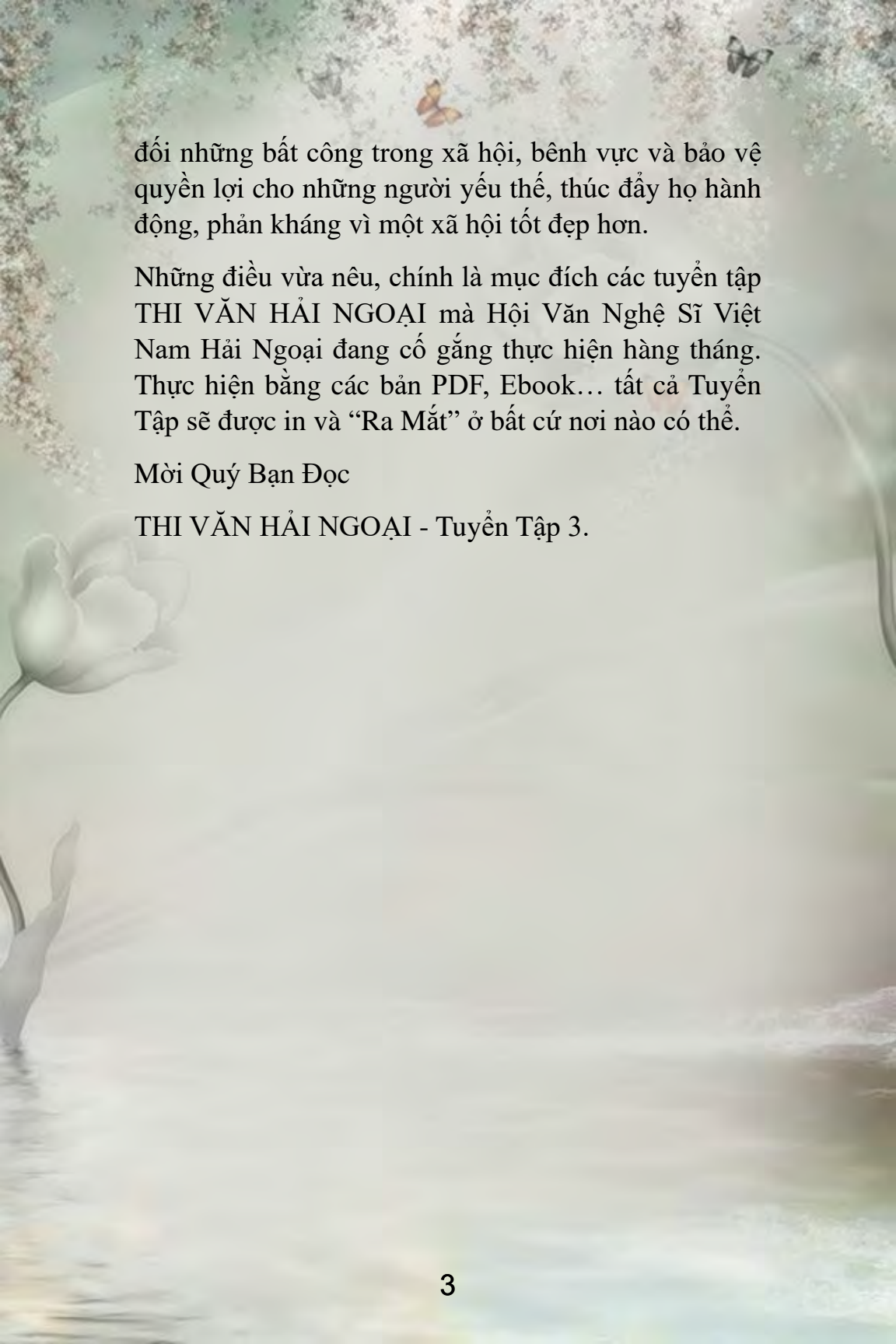
tìm những phong cách văn học mới, mang đến những hơi thở mới cho Văn Học Nghệ Thuật.

Đưa ra những bài học về cuộc sống, đạo đức, tình yêu thương để giáo dục, nâng cao nhận thức, tác động đến tư tưởng và tình cảm của con người.

Giúp giữ gìn tiếng Việt nơi hải ngoại, sáng tạo, bảo tồn và phát huy giá trị Văn Hóa Dân Tộc Việt, giúp thế hệ trẻ Việt ở hải ngoại hiểu về nguồn gốc, lịch sử, văn hóa, truyền thống và bản sắc Dân Tộc Việt. Cần khuyến khích sự sáng tạo, tạo ra những sân chơi, những sinh hoạt cho các tài năng trẻ có cơ hội thể hiện mình. Cân bằng giữa bảo tồn bản sắc dân tộc và hội nhập vào văn hóa mới, văn hóa bản xứ. Xây dựng một thế giới văn hóa đa dạng và hòa bình hơn.

Giới thiệu Văn Hóa Việt cho quốc tế, giúp họ hiểu hơn về văn hóa Việt thông qua những bản dịch những tác phẩm kinh điển của Việt Nam. Phổ biến bằng song ngữ hoặc đa ngữ những sáng tác Văn Học Nghệ Thuật.

Người Sinh Hoạt Văn Học Việt ở hải ngoại được may mắn sống trong một xã hội cởi mở, được tự do tư tưởng, tự do diễn đạt tư tưởng xin đừng quên những đồng nghiệp nói riêng và đồng bào nói chung đang còn ở quê nhà, nơi xã hội đang bị kiểm soát nặng nề bởi chế độ độc tài toàn trị. Qua sinh hoạt Văn Học Nghệ Thuật, chúng ta đấu tranh đòi nhà cầm quyền Việt Nam thực hiện “Các Quyền Căn Bản Của Con Người”, những điều mà họ đã ký kết với các tổ chức nhân quyền quốc tế, đấu tranh cho công lý và lẽ phải, phản

The background of the page is a soft, artistic illustration. It features several butterflies in various colors (orange, brown, and grey) scattered across the upper half. In the lower-left corner, there is a large, stylized white flower with a long stem and leaves. The overall color palette is muted and natural, with greens, greys, and earthy tones. The text is centered in the upper portion of the page.

đổi những bất công trong xã hội, bênh vực và bảo vệ quyền lợi cho những người yếu thế, thúc đẩy họ hành động, phản kháng vì một xã hội tốt đẹp hơn.

Những điều vừa nêu, chính là mục đích các tuyển tập **THI VĂN HẢI NGOẠI** mà Hội Văn Nghệ Sĩ Việt Nam Hải Ngoại đang cố gắng thực hiện hàng tháng. Thực hiện bằng các bản PDF, Ebook... tất cả Tuyển Tập sẽ được in và “Ra Mắt” ở bất cứ nơi nào có thể.

Mời Quý Bạn Đọc

THI VĂN HẢI NGOẠI - Tuyển Tập 3.

Mặt Trời Không Bao Giờ Có Thực

Tạo Ân

Tất cả triết gia đều là những kẻ bị ung thư tinh thần.
(Phạm Công Thiện)

Đọc xong *Mặt Trời Không Bao Giờ Có Thực* của Triết Gia Phạm Công Thiện, tôi có đôi dòng tản mạn.

Có một thời người ta râm rộ đổ xô nhau tìm đọc những tác phẩm của Phạm Công Thiện. Hồi đó, trước 1975, nhà in An Tiêm gần như độc quyền trong việc in ấn cho một số tác giả cự phách chẳng hạn như Phạm Công Thiện, Bùi Giáng, Tuệ Sĩ. Thỉnh thoảng còn có thêm các cây bút đầy nội lực như Nhà Thơ Vũ Hoàng Chương, Triết Gia Kim Định, Sư Thích Nhất Hạnh, Nhạc Sĩ Phạm Duy. Nghe nói đặc biệt, sách của Phạm Công Thiện và Bùi Giáng in tới đâu bán tới đó.

Thủa ấy, sở hữu vài tác phẩm của Phạm Công Thiện là cái mốt thời thượng, giống như các cô bây giờ hay khoe bóp đầm hàng hiệu. Ôm một quyển sách của Phạm Công Thiện trước ngực để chứng minh ta đây cũng biết suy tư. Cũng vậy, ở những quán cà phê, có

nhạc Trịnh thì càng tốt, bên tách cà phê và khói thuốc, người ta bàn luận sôi nổi cái thâm sâu của những câu thơ trong tập *Ngày Sinh Của Rắn*.

Tôi đến với Phạm Công Thiện qua quyển *Tiểu Luận Về Bồ Đề Đạt Ma*. Phần cước chú và trích dẫn phần nhiều bằng tiếng Đức. Lúc đó tôi coi Phạm Công Thiện là thần tượng thực sự. Ông viết cuốn *Tự Điển Anh Ngữ Tinh Âm* vào năm 16 tuổi. Viết xong *Tiểu Luận Về Bồ Đề Đạt Ma* lúc 22 tuổi. Năm 26 tuổi ông hoàn tất *Mặt Trời Không Bao Giờ Có Thực*. Không nghe nói ông học ở trường nào hay tốt nghiệp ở đâu nhưng mọi người đều công nhận ông là một thiên tài về ngôn ngữ. Ông thông thạo nhiều ngoại ngữ như Latin, Anh, Pháp, Tây Ban Nha, Sanskrit, v.v... Ông không có bằng tú tài nhưng lại có thể giảng dạy cho sinh viên ngoại quốc cấp đại học.

Tôi ép mình đọc *Mặt Trời Không Bao Giờ Có Thực* lần thứ hai và thật sự cố gắng tìm ra một sợi chỉ, dù mong manh, nối kết từ câu đầu đến câu cuối; nhưng cũng như nhiều người đã đọc Phạm Công Thiện, đa số đều công nhận rốt cuộc “chả hiểu gì cả!”; nhưng ai cũng thích bởi vì có những câu nghe là lạ như thơ, hình ảnh siêu thực, ý đan dệt chòng chẹo, không theo một trật tự nào hết, hiểu cũng được mà không hiểu cũng chẳng chết ai: “*Tôi ôm cả địa cầu trong đại dương...*”, “*đôi mắt thuộc về bóng tối của mưa rừng hoang khê ...*”, “*những con bướm giao nhau trên những hải ngân mùa đông*”, “*Requiem pour un moustique (lễ cầu cho*

muối an giấc ngàn thu)”, “Đi và đến vì không bao giờ đến đi và bao giờ đi đến”, v.v... Tiêu biểu là như vậy. Ngay cả cái tựa cho các tác phẩm của Ông cũng bao bọc sương khói liêu trai: *Hố Thẳm của Tư Tưởng, Mặt trời Không Bao Giờ Có Thực, Đi Cho Hết Một Đêm Hoang Vu Trên Mặt Đất, Trên Tất Cả Đỉnh Cao Là Im Lặng*. Cuồng điên. Trụy lạc. Ông viết như một người đang tự thoại. Ông khuếch đại cái tự thoại ấy ra bên ngoài bằng những câu ẩn dụ chứa đầy chất thơ huyền bí và màu sắc trừu tượng.

Hắn quỳ lạy những con kiến lửa. Kiến lửa của thoát ly, kiến máu của mực đen chảy từ ngòi bút, “con kiến này kiện củ khoai”, ngôi sao trong lòng tôi đông như kiến cỏ: Những con kiến cánh bay trên thung lũng của sợ hãi, dè dặt, tiết kiệm tinh khí, chứa chấp cơn chiều. Kiến càng vẫn chịu thua kiến gió: “con ong cái kiến” là vấn đề trọng đại của triết lý hiện nay... Hắn bỏ viết.

Tôi muốn giết hết tất cả con kiến trong ý thức con người. (Trích Mặt Trời Không bao giờ Có Thực)

Sự thật ở đây rất mơ hồ. Nếu có định nghĩa được thì lại rất chủ quan. Nếu Ông vẽ được có lẽ Ông sẽ theo phong cách của Van Gogh: cảm xúc choáng ngợp, màu sắc mạnh bạo. Tôi có người bạn giải thích triết học và triết gia như thế này: triết gia là người muốn giải thích một vấn đề khó hiểu bằng những tư tưởng khó hiểu hơn. Người đọc thấy Phạm Công Thiện luôn miệt mài đi tìm một cái gì đó. Khi tìm được nó rồi thì lại phủ nhận chính nó. Cái mâu thuẫn và

ngịch lý này lại làm tăng thêm cường độ mộng lung từ mơ hồ này sang mơ hồ khác. Chẳng khác gì *đạt ngộ nhưng bắt cầu ngộ!* (Ở đây bạn đọc có thể thay thế chữ ngộ bằng niết bàn cũng được). “*Con ong cái kiến là vấn đề trọng đại của triết lý hiện nay.*” thế mà cuối cùng “*phải muốn giết hết tất cả con kiến trong ý thức con người.*”

Văn chương và con người của Phạm Công Thiện đều lập dị. Hãy nghe chính Phạm Công Thiện nói về mình:

Tôi là con chim lạ nằm giữa lòng Hy mã Lạp sơn, sinh ra từ trứng một con rắn; rắn sinh từ biển sâu và di cư theo trận đại hồng thủy; rắn ngậm một viên ngọc xanh và nhả viên ngọc ra trôi trong lòng nước; viên ngọc xoay âm u và lớn dần thành hòn đá; hòn đá xoay âm u và lớn dần thành dải Hy mã Lạp sơn, tôi xoay âm u và lớn dần thành người điên.(Mặt Trời Không Bao Giờ Có Thực)

Hình như có một thời gian Ông phải tỉnh dưỡng vì có vấn đề tâm thần. Và có lẽ một người rất giống Ông, cả về nhân cách lẫn văn tài, là nhà thơ Bùi Giáng. Theo nhà văn Tuấn Huy kể thì họ thường tranh cãi với nhau về triết thuyết nhưng lại rất gần nhau ở thế giới thi ca. Họ thường đọc cho nhau những câu thơ ngắn, nhìn nhau cười dịu dàng, uống với nhau từng ngụm bia, hút thuốc, rồi ngồi im như hai pho tượng nhập định. Cũng như Phạm Công Thiện cho tất cả triết lý là những con kiến thì Bùi Giáng bảo tất cả cũng chỉ là cào cào với châu chấu mà thôi.

Nếu nói về Phạm Công Thiện mà không nói về cái tính “cuồng” thì là một sự thiếu công bằng trong việc nhận xét con người cũng như văn phong của ông.

Một lời nói, dù cao siêu thâm trầm đến tột đỉnh, vẫn hoàn toàn vô nghĩa và nhạt nhẽo; nếu lửa của người nói và người viết không cháy trong lời nói và chữ viết ấy.

Hình như tư tưởng chảy thẳng từ tim ra ngón tay, không cần qua óc, vì nếu chậm hơn, dù chỉ 1/1000 giây, áp xuất trong dây máu sẽ tăng lên mức nổ tung. Ông viết như nói, hình như không hề dừng lại để nắn nót. Tốc lực nhanh quá tạo thành ma sát muốn đốt cháy tất cả. Chữ nghĩa cứ tuôn ra như suối chảy, cứ phiêu bồng, cứ lênh đênh, cứ lãng du...

Người viết đã điên, người đọc cũng điên theo. Người đọc nếu chỉ dựa vào duy lý mà cố tìm ngọn nguồn để dẫn tới kết quả thì hỏng thật rồi, sai be bét. Đề ý kỹ một chút, người đọc sẽ nhận ra Phạm Công Thiện viết tùy bút về cảm xúc của mình chứ không rao giảng triết lý. Ông tả cảnh, tả tình như một cuộn phim đang quay chiếu. Ông vừa chiếu phim vừa coi phim. Thuyết hiện sinh của Sarte hay Nietzsche chẳng?! Hay là mở một đường hướng mới cho văn học, hoặc một phong cách mới trong lối viết như vẽ tranh lập thể.

Dĩ nhiên cũng có người cho điếm trừ, ít nhất là về mặt duy lý và tâm lý. Tư tưởng chông chéo ngang dọc, cái nọ xọ cái kia. Chủ đích, mục đích, hướng đi không rõ rệt. Ông ta hay nói đến cái chết, có lối sống

của người mang bệnh trầm cảm. “...tôi đã sống hai mươi sáu năm trong địa ngục, không bạn, không gia đình...” và bên cạnh đó: “Tôi vẫn muốn chết. Cuộc đời không còn gì quyến rũ tôi. Mỗi ngày, mỗi đêm, tôi lại lún sâu vào cơn tuyệt vọng không đáy, tràn ngập một nỗi buồn nghệt thở...” Bệnh hoạn hơn nữa là ý định tự tử: “Cái gì đã ngăn tôi lại, khi tôi đứng trên cao ngó xuống dưới kia? Cái gì đã giữ tôi lại để tôi đừng nhảy xuống.”

...viết tay trái, nếu tay mặt bị cắt đi; viết bằng năm ngón chân, nếu tay trái bị cắt đi; viết bằng năm ngón chân trái, nếu năm ngón chân mặt bị cắt đi; viết bằng bộ phận sinh lý, nếu chân và tay đã bị cắt mất; viết bằng bụng nếu bộ phận sinh lý bị thiếu đi, viết bằng mắt bằng mũi, bằng môi, bằng lưỡi.

Có người khát khe hơn và kết luận rằng PTC lười biếng tìm cho mình một suy nghĩ chín chắn. Thay vào đó là những dòng vô nghĩa rỗng tuếch được hóa trang rất khéo léo, rất mỹ thuật với những hoa từ mang đậm tính cảm xúc hơn là logics. Trụy lạc, thiêu hủy, cao ngạo, bệnh hoạn đến cùng cực như được tuôn ra từ tiềm thức hơn là ý thức.

Tất cả rồi cũng qua đi. Bão cuốn đi tro bụi. Mặt trời lộ ra. Người đọc nhìn xuống đôi tay còn sót lại những dư âm mê hoặc.

Làm sao để hiểu được Phạm Công Thiện? Chính tác giả hé mở cho độc giả như thế này:

Tạo Ân

Ý nghĩa của một câu văn, một lời nói, một quyển sách, không quan trọng. Ý nghĩa hoàn toàn không quan trọng, cao siêu, sâu sắc, nông cạn, thiển cận, tất cả tính từ này không quan trọng, chỉ quan trọng là hơi thở mà người nói và người viết đã cô đọng vào đó.

Cách đây 10 năm tôi viết một bài về Bùi Giáng. Có một nữ độc giả đọc xong góp ý rằng thơ Bùi Giáng hay ở câu ở chữ chứ không phải ở toàn bài. Tôi đồng ý hoàn toàn. Có lẽ độc giả này hiểu Bùi Giáng rõ hơn cả tôi. Trong góc độ này, tôi nghĩ độc giả nên đọc Phạm Công Thiện như đọc tùy bút của nhân vật “Tôi” và nhân vật Mi. Không gian là dòng sông tưởng tượng “Quế Hương” Người đọc hãy lắng nghe hơi thở cô đọng của từng câu, từng chữ hiện hữu trong một khoảnh khắc.

Và chí tình hơn hết, hãy đọc với tâm hồn khoan dung độ lượng của một nghệ nhân đang *Đi Cho Hết Một Đêm Hoang Vu Trên Mặt Đất*, vô tình nhìn thấy một cánh bướm nhẹ nhàng băng qua đại dương, dừng lại tự hỏi mộng hay thực, bướm hay mình.

Tạo Ân

24 tháng tám 2024



TIỂU SỬ

NGUYỄN LÂN

Ra đời 1937 tại Hà Nội, gốc Hội An, sống nhiều tại Sài Gòn

- Tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm ban Sinh Vật
- Cử Nhân Khoa Học, Cao Học Giáo Dục
- Giảng nghiệm viên Đại Học Y Khoa và Dược Khoa, Sài Gòn
- Giáo Sư chuyên khoa Tú Tài ban Khoa Học Thực Nghiệm các trường: Gia Long, Quốc Gia Nghĩa Tử, Phục Hưng, Huỳnh Thị Ngà
- Tới Hoa Kỳ năm 1977
- Giảng nghiệm viên, phụ tá khảo cứu Vi sinh, Ký sinh trùng tác động trên não bộ tại Đại Học Georgetown, D.C.
- Tác giả bộ sách khảo cứu về cây cỏ và sự hỗ trợ giữa cây cỏ với môi trường – chương trình Đề Nhị Cấp Trung Học

Nguyễn Lân

- Tác giả cuốn sách về cơ thể con người - chương trình Tú Tài, Việt Nam
- Tác giả tập sách Biology – chương trình song ngữ Indochina Institute tại Đại Học George Mason, Virginia
- Sáng tác thơ, truyện ngắn đăng trên các tạp chí văn học tại miền Đông Hoa Kỳ, Nam và Bắc California
- Đã xuất bản 2 tập truyện SÔI NỔI và TÌM MỘT CÕI VỀ
- Tham gia các hoạt động văn hóa, xã hội của các hội đoàn Gia Long khắp nơi và các sinh hoạt cộng đồng hải ngoại qua các bài văn, thơ, kịch ...



U Tình

Đời u uẩn, lòng ta u uẩn

Tình một giây vương hận ngàn năm (Nhất Linh)

Mon âme a son secret, ma vie a son mystère

Amour éternel en un moment conçu (Sonnet d'Arvers)

Nắng sớm chan hòa trên khắp lối đi, trên đầu cây ngọn cỏ, thắm đẫm những chùm Azaleas đủ màu dọc theo lối đi bên vệ đường, reo vui nhẹ cùng với gió xuân... một buổi sớm mát lạnh, cảnh vật bắt đầu bừng tỉnh... một chớm huy hoàng của ngày cuối xuân sang hạ... Tháp đồng hồ trong khuôn viên Đại Học Georgetown vươn cao trên nền trời trong xanh, quần quít từng cụm mây trắng nõn lững lờ trôi... Hồng Nhung xách lại túi sách nặng trên vai, rảo bước tới trường. Hôm nay là buổi học đầu của cô nữ sinh viên mới chập chững vào ngưỡng cửa đại học.

Giảng đường đã đông người, tiếng cười nói ồn ào.

Vừa tìm được chỗ ngồi thì Lisa, cô bạn thân từ dưới Trung Học đã xà vào: “Sao đến trễ vậy?”

Nhưng nhìn bạn, tỉnh bơ: “Tại trời hôm nay đẹp quá!”

Lisa ngạc nhiên: “Hôm nay mi làm sao vậy? Tự nhiên mắc chứng lãng mạn! Thế mà đi chọn ngành Y Khoa!?” “Nhưng không trả lời bạn vì cả lớp đã im lặng, giáo sư đã bước vào, thầy Sakti Kapur gốc người Ấn Độ. Thầy Kapur phụ trách môn Neuroscience, tầm vóc vừa phải, dáng chững chạc nghiêm túc, giọng nói từ tốn, trầm ấm, rõ ràng. Thầy bắt đầu giảng bài, sinh viên chăm chú nghe, riêng Lisa vẫn còn ham nói chuyện: “Ông thầy người Ấn này tao thấy ghê ghê làm sao ấy!” Tiếng nói thì thầm của Lisa lọt vào tai thầy Kapur, ông nhìn về phía hai cô nữ sinh. Lần đầu tiên ánh mắt của Hồng Nhung chạm tia mắt sắc lạnh của thầy, nàng thấy gai người. Cả hai cô đều im bật, chắc Lisa cũng có cảm giác như nàng, Hồng Nhung thậm nghĩ. Từ lúc đó cả hai đều chăm chú nghe thầy nói. Kể ra thì thầy Kapur giảng bài cũng không đến nỗi tệ như nàng nghĩ trước khi vào lớp.

Gần một giờ trưa, chia tay với bạn, Hồng Nhung vội vã tới cafeteria ở Leavey Center để mua thức ăn. Vừa mang miếng pizza với ly coke tới bàn ăn thì một giọng trầm trầm sau lưng: “Đừng nên ăn pizza mỗi ngày, để

mập phì lấm đầy”.

Hồng Nhung quay phắt lại, thầy Kapur đang đứng trước mặt nàng, khuôn mặt xạm đen của người Ấn nhưng có một vẻ cao ngạo lạnh lùng đặc biệt, đôi môi mỏng dính mím chặt, đôi chân mày đen rậm không che nổi cặp mắt sáng ngời, tia nhìn nửa thu hút quyến rũ, nửa như xoáy vào người đối diện, như muốn thôi miên, như muốn lột trần cả tư tưởng lẫn thân xác ai trước mặt. Hồng Nhung cảm thấy chói với, toàn thân run rẩy bởi ánh mắt kỳ lạ của thầy Kapur, tim nàng đập mạnh trong lồng ngực, nàng không thốt ra được câu nào, những lém lỉnh ở con người nàng tự dung biến mất. Nhìn thấy sự bối rối của cô sinh viên, thầy Kapur nhẹ nhàng: “Hôm nay mới là buổi học đầu, bài vở có chỗ nào khó hiểu, chị đừng ngần ngại hỏi”.

Hồng Nhung chỉ đáp ứng: “Dạ. Xin cảm ơn thầy”.

Kapur mỉm cười, nụ cười thật khắc nghiệt phô hàm răng trắng khít khao đều đặn, lịch lãm gặt đầu, trịnh trọng rời chân. Hồng Nhung còn ngẩn ngơ đứng trông theo cho đến khi thầy khuất bóng.

Trời đã xế chiều, những giọt nắng nhạt dần trong không gian, những đám mây vẩn vù trên bầu trời đang chuyển dần sang màu tím thẫm... Hồng Nhung rời Đại Học Georgetown lòng nàng dâng lên một cảm giác dị

kỳ khó tả, vừa thích thích ghê ghê, vừa đam mê khó chịu, một cảm giác chưa từng có trong đời. Có bao giờ nàng bận tâm đến thầy dạy đâu, dù Việt dù Mỹ dù đẹp trai phong nhã nàng chưa thèm để ý, đến trường là học, thế thôi. Tại sao lần này nàng suy nghĩ hoài về thầy Kapur người Ấn Độ, giống người mà nàng không ưa?! Nhưng Kapur có cặp mắt đắm đuối quá!

Ngày lại ngày, Hồng Nhung vẫn đều đặn đến trường. Mỗi tuần một lần, thầy Kapur bước chân vào lớp. Hồng Nhung trông mong ngày đó! Lần nào vào lớp học thầy Kapur cũng chăm chăm nhìn nàng một cách kín đáo. Hồng Nhung theo dõi từng cử chỉ trang trọng nghiêm chỉnh nhưng đôi môi luôn luôn mím chặt, nàng thích thú đôi mắt sắc lạnh đắm đuối vuốt ve trên khuôn mặt nàng. Quả thực nàng đã bị Kapur hớp hồn! Hồng Nhung bực với chính mình! Tại sao nàng phải để ý đến ông thầy người Ấn đã đứng tuổi nhiều đến như vậy, nàng cố đè nén không để ý tưởng tự do tìm đến Kapur nhưng dù cố lẩn tránh, hình bóng ông thầy vẫn chập chờn ám ảnh như theo dõi... như thôi miên...

Một sáng trong giờ thực tập mổ chuột bạch, Hồng Nhung còn đương loay hoay với chú chuột quẫy mạnh làm nàng xuýt vuốt tay thì thầy Kapur tới. Cầm con chuột gọn ghẽ dễ dàng trong lòng bàn tay, thầy chỉ dẫn Hồng Nhung từng chi tiết, từng động tác gây mê đến

Nguyễn Lân

khi làm perfusion, dẫn nước muối sinh học vào cơ thể chuột, chặt đầu chuột, lấy bộ óc... Hai thầy trò có cơ hội gần nhau. Mặc dầu thầy Kapur tận tình giảng giải nhưng Hồng Nhung không thu thập được nhiều, nàng như người mất hồn, cơ thể rã rời tê liệt, trước mắt nàng chỉ thấy bàn tay lông lá đen sì đang chập chờn trên xác chuột, những sợi lông cứng nhọn trên mu bàn tay, lan cả xuống những đốt ngón tay nhờ nhờ nâu đen, những ngón tay khéo léo, những ngón tay phù thủy đã tách rời bộ óc trắng phau ra khỏi thân chuột ướt át pha màu máu hồng thẫm. Thỉnh thoảng nàng lén nhìn khuôn mặt Kapur, khuôn mặt sống động với những nếp nhăn quanh miệng, cặp mắt tinh anh ngời sáng, làn môi thâm như một lần chỉ nâu đen hoạ hoản ánh lên hàm răng ngọc trai khi nụ cười chế giễu cô nữ sinh ngớ ngẩn không kìm được. Mùi thuốc ướp xác, mùi máu, mùi ether nồng nặc cũng không khóa lấp hoàn toàn một mùi là lạ, một mùi ngai ngái, một mùi vừa muốn lợm giọng vừa rờn rợn say say quyến rũ, một mùi rất đàn ông từ da thịt Kapur tiết ra, một mùi chỉ Kapur mới có, một mùi không bao giờ nàng quên được.

Cô bạn Lisa cho nàng thêm những chi tiết về thầy Kapur, thầy đã có gia đình, có một con trai đã lớn xấp xỉ tuổi Hồng Nhung, vợ thầy là một phụ nữ Ấn dòng dõi, đẹp nổi tiếng một thời. Kapur rất thương yêu con, rất say mê vợ. Như vậy có gì là lạ, có gì đáng để nàng quan tâm theo dõi. Nhưng rồi nàng cũng tìm cách làm

Nguyễn Lân

quen với cậu con trai của thầy, hẳn cũng bắt đầu vào Đại Học Georgetown nhưng không cùng lớp với nàng. Hẳn đang theo học Chemistry, trông hẳn hiền lành dịu dàng, hẳn có cặp mắt ngây thơ với bộ lông mi dài rậm, vóc người mảnh khảnh, hẳn không giống cha, chắc chắn hẳn thu thập những “gen” của mẹ, tên hẳn là Abdul Kapur. Hồng Nhung trò chuyện với Abdul vài lần, nàng giấu không cho Abdul biết nàng đang học với thầy Kapur; nàng cần Abdul để biết những chuyện gì xảy ra trong gia đình người thầy, những gì liên quan đến Kapur, thế thôi! Qua Abdul, nàng được biết mẹ hẳn, vợ thầy Kapur là một người đàn bà được trọng vọng bên Ấn Độ, bà ít khi ra đường, bà ít nói, nhưng những lời của bà, chồng con răm rắp tuân theo. Thầy Kapur rất nể vợ, bà Anu, một phụ nữ đẹp cả người lẫn nét. Hai vợ chồng tràn đầy hạnh phúc trong hai mươi hai năm chung sống, thầy Kapur nay đã bốn mươi tám tuổi. Vậy là thầy hơn nàng gần ba chục tuổi! Nhưng sao chưa bao giờ nàng nhìn thầy như một người cha, chưa bao giờ nàng trọng thầy như một người cha? Hồng Nhung chỉ muốn gần gũi bên thầy, muốn biết thời gian Kapur dành cho mọi người mọi việc, tự nhiên nàng cảm thấy không ưa người đàn bà mà nàng chưa nhìn thấy, nàng cảm thấy bực tức bà Anu, người đàn bà thường xuyên săn sóc Kapur, người đàn bà có uy quyền với người đang ngự trị trong tâm não nàng!

Thời gian vẫn lạnh lùng trôi... Nhiều đêm trong mơ,

Nguyễn Lân

nàng thấy thầy Kapur chạy đuổi theo nàng... Hồng Nhung vừa chạy vừa khóc... Sakti! Anh đã có vợ rồi!... Đến khi thầy đuổi kịp, ôm gọn nàng trong tay, Hồng Nhung cũng xiết chặt lấy Kapur... nàng giật mình tỉnh dậy... chiếc gối bông dài đang bị nàng vò xé... nàng tiếc giấc mơ tàn...!

&

Niên học thứ hai... rồi niên học thứ ba, Hồng Nhung không có cơ hội gặp thầy Kapur vì thầy không còn dạy lớp nàng ghi danh nữa. Nàng cũng không có cơ hội trò chuyện với Abdul vì hắn được gửi lên Đại Học Havard ở Boston. Trên Y Khoa càng lúc càng bận rộn, nhiều khi thức trắng đêm học, sáng hôm sau vào lớp lấy bài mệt quá, nàng ngủ gục tại bất cứ chỗ nào trong trường, trong cafeteria, trong thư viện, nàng không còn nghĩ tới cặp mắt thu hồn của Kapur nữa, không còn biết nơi nào chàng hay qua lại trong Đại Học Georgetown.

Gần bốn năm trôi qua, sắp đến ngày Party ra trường, sinh viên náo nức tổ chức thật xôm trò, Hồng Nhung là thành viên trong ban tổ chức, nàng có nhiệm vụ lấy danh sách các thầy, gửi thiệp mời các thầy trong bốn năm qua. Trên danh sách mời, Hồng Nhung thấy tên Sakti Kapur, tự nhiên nàng lạnh mình. Ngồi trước máy computer nàng lại thấy thần thờ như ngày nao hơn ba năm về trước. Alan, một anh bạn học giúp nàng viết thiệp mời thấy vậy ngạc nhiên: “Hồng Nhung làm sao

vậy?”

Hồng Nhung giật mình, tỉnh táo: “Không! Không sao đâu! À, Alan có biết thầy Kapur không nhỉ?”

Alan gật đầu: “Thì năm thứ nhất tụi mình học với ông ấy mà. Nhưng đã hơn hai năm nay tôi không thấy ông ấy xuất hiện, nghe đâu ông ấy gặp chuyện buồn, bà vợ ông ấy đã chết!”

Hồng Nhung sững sốt: “Trời! Alan có biết tại sao không?”

Alan thông thả: “Nghe người ta kể lại thì ngày bà Kapur mất là ngày kỷ niệm hai mươi năm chung sống của vợ chồng thầy. Bà Kapur tự làm lấy một cái bánh thật ngon giống hệt như chiếc bánh cưới hai mươi năm trước để làm đẹp lòng chồng. Chiếc bánh to lắm, cao tới đầu gối, trên trang trí những sợi chỉ bằng kem màu sắc lộng lẫy với hai mươi ngọn nến sắc son đỏ chói cháy bùng bùng. Khi bà Kapur khệ nệ bung ra trước mặt quan khách chẳng may bà vấp chân té sấp trên bánh; áo bà mặc kết bằng những sợi chỉ vàng chẳng chịt trước ngực, thế là ngực bà bắt lửa bùng cháy. Khổ nỗi, người bà tắm đầy một chất dầu thơm cũng dễ bắt lửa nên trong giây phút bà biến thành một ngọn đuốc. Khi mang vào nhà thương bà mê man, bị phỏng nặng nhất là ngực. Bà chết ngày hôm sau”.

Hồng Nhung lặng người, nàng biết thầy Kapur đau đón lắm, một niềm thương dâng lên trong tâm nàng cùng với một cảm giác thoải mái tràn ngập miên man trong cơ thể. Nàng biết nàng sẽ tìm tới thầy Kapur...

&

Hồng Nhung thấy mình trong căn phòng khách rộng, ánh đèn mờ mờ huyền ảo không đủ soi sáng khuôn mặt từng người, nhưng nàng biết chắc họ toàn là người Ấn, họ ăn mặc rất diêm dúa, đàn ông cũng như đàn bà đều mặc y phục cổ truyền vẻ vô cùng trịnh trọng; những cặp mắt huyền thâm quàng, những riềm mi đen dài trên khuôn mặt u ám, những vành môi xám sậm nói nói cười cười để lộ hai hàm răng trắng ớn. Bỗng tất cả đều im tiếng, tất cả đều hướng về phía một người đàn bà vừa vén rèm từ nhà trong bước ra, người đàn bà bung một cái khay lớn trên để một chiếc bánh cưới thật to, chiếc bánh cắm hai chục ngọn nến cháy bập bùng gần che lấp khuôn mặt. Người đàn bà hạ cái khay xuống, để lộ một khuôn mặt tuyệt vời... cũng cặp mắt huyền u uẩn, cũng hai hàng mi đen rậm cong vút, cũng hàm răng ngà ngọc của người Ấn Độ, nhưng là một người đẹp, một thiếu phụ nhan sắc, thân hình còn căng tràn nhựa sống dù nàng đã trạc tứ tuần. Nàng mặc y phục ngày cưới, áo đỏ tươi màu huyết dụ thêu chỉ vàng chỉ bạc quanh cổ quanh ngực, những sợi chỉ kết hình một đôi uyên ương tung cánh trong bầu trời hồng thắm. Nàng cười thật tươi, mắt hướng về một người đàn ông đứng trong bóng tối; người đàn ông chậm rãi

bước ra, tới giữa phòng trong vùng ánh sáng lung linh huyền ảo... thầy Kapur!

Người đàn bà nhẹ nhàng tiến bước, từ cơ thể bà tỏa ra một mùi thơm nồng nàn quyến rũ, một thứ dầu xả hương bên Ấn Độ... Bỗng, người đàn bà té nhào xuống chiếc bánh, cả mặt, cả cổ, cả ngực vùi trong đám đèn cây màu máu... những ngọn nến thoát nhiên bùng lên tạo thành một đám lửa đỏ ghê rợn liếm trên khuôn mặt, trên cổ, trên ngực thiếu phụ... Nàng chỉ kêu “A!” rồi tiếng kêu tắt lịm trong đám lửa càng lúc càng phùng phụt hùng lên...

Khi xe cứu thương tới, khi nàng được khiêng ra xe, mặt nàng chỉ là một đồng thịt bầy nhầy, một mảng cơ thể cháy đen lem luốc máu, những sợi chỉ vàng chảy ra kết dính trên da thịt đỏ lôm bê bết của đôi nhũ hoa làm Hồng Nhung sợ hãi quay đi... vẫn còn kịp nhìn mặt thầy Kapur từ xạm đen thành xám bạc, đôi mắt của thầy trở nên hung dữ lạ thường, đầy tròng trắng. Tia mắt Kapur chạm tia mắt Hồng Nhung quắc lên nhìn nàng. Hồng Nhung sợ hãi, nàng hét thất thanh... chỉ là một giấc mơ! Nàng đã ngã gục trên chồng thiệp mà nàng có bốn phận phải gửi đi.

Hồng Nhung đã cho tất cả thiệp mời vào trong bao thơ, nàng đưa xấp bao thơ cho Alan, trừ tám thiệp mời thầy Sakti Kapur; nàng sẽ đích thân tìm ông và giao tận tay ông. Đây là cơ hội để nàng tìm gặp người thầy

đặc biệt mà nàng đã từng bị ông thu hút... Ba năm về trước, nàng còn quá trẻ, thầy Kapur lại có vợ; nhưng bây giờ thì... Hồng Nhung ngập ngừng... chắc gì nàng đã yêu Kapur, nàng chỉ bị thu hút bởi một người đặc biệt nàng chưa từng thấy, cái cung cách nghiêm chỉnh trang trọng, cái tia nhìn sắc lạnh quyến rũ, cái ánh mắt thôi miên đòi hỏi; vả lại, hồi đó Kapur là thầy của nàng; giữa hai người đã có một hàng rào cách biệt; chính sự cách biệt đã thách đố lòng ham muốn của nàng. Hồng Nhung cũng phải tìm gặp ông để xác định lòng mình.

Đã lâu rồi nàng chưa trở lại khu giải phẫu não mà trước kia văn phòng thầy Kapur ở đấy. Hồng Nhung cầm tấm thiệp trong tay tất tả tới tòa kiến trúc cổ có khu giải phẫu nội khoa, có nhà xác mà nàng vẫn thấy gai người mỗi khi phải đi ngang. Văn phòng thầy Kapur không còn ở bên trong khu giải phẫu, Hồng Nhung dò hỏi một nhân công quét dọn thì anh ta cho biết anh ta mới làm được hơn một năm nay và không biết tên giáo sư Kapur là ai, có thể phòng làm việc của ông ta dưới basement. Dưới basement ư? Hồng Nhung ngần ngại... vì dưới nhà là phòng chứa xác cho sinh viên thực tập, nàng không muốn đi ngang qua, nhưng cũng phải xuống thôi nếu muốn tìm thầy Kapur!

Hành lang dẫn tới nhà xác đèn tối mù mù... những cánh cửa sơn màu máu khép kín vậy mà Hồng Nhung

vẫn thấy phảng phất trong không gian một mùi tanh tanh ghê rợn, nàng cố dần lòng cho là mình tưởng tượng quá nhiều... Sao không thấy một phòng làm việc nào trong khu nhà xác, anh phu quét dọn có làm chẳng? Nhưng kia, cuối hành lang, một cánh cửa nhỏ sơn đỏ với tấm bảng đồng treo trên khắc hàng chữ đen “Sakti Kapur”.

Hồng Nhung nín thở dơ tay gõ nhẹ lên cánh cửa đỏ. Có tiếng xô ghế bên trong, cánh cửa bật mở... thầy Kapur đứng đó, mặt lạnh tanh, xạm lại như không còn chút máu, hàm râu quai nón dù đã cạo nhẵn vẫn thấy xanh ròn, đôi môi thâm tím chật, cặp mắt sắc bén quét từ đầu đến chân người đối diện. Rồi như chợt nhận ra cô sinh viên thuở nào, khoe môi khê nhếch lên để lộ hàm răng trắng, quá trắng trên khuôn mặt sẫm màu. Thầy lên tiếng: “Mời vào, tôi biết thế nào chị cũng tìm đến”. Giọng trầm trầm thuở xưa nhưng vẫn có cái gì khác trước, có cái gì âm hưởng từ một cõi xa xôi.

Hồng Nhung thốt lên: “Chào thầy!”. Người nàng bỗng đứng cứng lại, đầu óc tê liệt, nàng không còn tự chủ được mình, nàng bước vào phòng như một cái máy... Thầy Kapur lịch sự nghiêng mình để Hồng Nhung tiến vào bên trong. Văn phòng làm việc của thầy Kapur bề bộn với hàng chông sách khảo cứu, với hàng chông đoản luận đề cứu la liệt trên bàn. Kệ sách trên tường bày hàng loạt những cuốn sách chuyên khoa

thần kinh mà chưa bao giờ nàng thấy, những cuốn sách bìa da màu máu đỏ, những hàng chữ vàng uốn lượn lạ thường. Hồng Nhung muốn mở miệng hỏi thầy sách chuyên khoa sao lạ lùng vậy, nhưng nàng không thể thốt được một tiếng nào.

Đôi mắt sáng quắc của thầy Kapur nhìn cô nữ sinh nửa châm chọc, nửa ai oán si mê, âm hưởng trầm đục lại thốt lên: “Vào phòng trong chị sẽ được chứng kiến nhiều cái lạ hơn, vào đi!” Hồng Nhung thần thờ tiến bước, nàng không nói nhưng nàng thầm nghĩ chắc bên trong là phòng thí nghiệm tân kỳ, và thầy Kapur đang nghiên cứu thí nghiệm gì đây, trên chuột, trên thỏ hay trên người?

Hồng Nhung khựng lại trước cửa phòng; nàng cứ tưởng nó phải là một phòng thí nghiệm với những vật dụng cần thiết cho công cuộc khảo cứu như nàng đã từng thực tập tại Đại Học Georgetown này, nhưng không, phòng trong thầy Kapur đưa tay mời nàng vào chỉ là một căn phòng ngủ trang trí cực kỳ diễm lệ nhưng âm u tối vì ánh sáng của những cây hồng lạp không đủ sức soi sáng căn phòng. Như bị một hấp lực ma quái nào, Hồng Nhung dù không muốn, nàng vẫn bước hẳn vào trong. Thầy Kapur với tay đóng sập cánh cửa lại... Chiếc giường ngủ hình tròn thật to nằm ngay giữa phòng, khung giường sơn son thếp vàng với hình những quỷ sứ nhe nanh, tay cầm mác hoặc cầm lưỡi lê

rạch vào vết thương của những người đang đau đớn quần quai trên vũng máu, những nét khắc cực kỳ tinh vi và vô cùng sống động. Giọng khàn đục của thầy Kapur lại vang lên sau lưng: “Địa ngục của những kẻ bạc tình đây”. Hồng Nhung rùng mình, tự nhiên nàng ngược nhìn thứ ánh sáng leo lét thê lương phản chiếu trên đầu từ những ngọn nến quanh phòng. Trần nhà được thiết kế bởi nhiều mảnh gương hình trái trám ghép lại, trong gương nàng thấy toàn màu huyết dụ phản ánh màu của căn phòng, nổi bật trong gương vẫn là chiếc giường hình tròn, khăn giải giường cũng màu huyết dụ. Âm thanh từ đầu trời dậy, thật nhẹ nhàng, tiếng nhạc Ấn Độ... càng lúc càng trở nên sôi động... tưởng như có hàng ngàn con rắn đang bò cùng vượn cỏ hướng về tiếng nhạc. Giàn âm thanh lẫn trong tường, chỉ thấy đèn xanh đèn đỏ chớp chớp theo cường độ cao thấp, theo giai tầng trầm bổng... Hồng Nhung như đắm say trong những tiếng xa lạ náo nùng, nàng uốn người theo ba động... nàng cũng như những con rắn kia bị thôi miên bởi âm thanh kỳ bí, bởi ánh sáng kích động và nhất là bên nàng thầy Kapur với tia nhìn nóng bỏng cuốn hút vẫn quyện trên thân thể người con gái.

Không biết Hồng Nhung đến bên giường từ lúc nào, nàng thấy mình trong tấm gương trên trần, một thân hình ngà ngọc nuột nà; nàng thấy mình đang rên rỉ, đưa hai tay hướng về phía thầy Kapur mời gọi... Kapur

chậm rãi, trịnh trọng đến bên giường, tấm áo choàng trắng kiểu Ấn Độ tuột xuống, một tượng đồng đen lò lộng cứng cõi và dững mẫn, chàng nghiêng mình trên nàng, cúi xuống hôn nhẹ trên môi nàng... mùi hăng hắc từ ngực chàng tiết ra, một bộ ngực trần nở nang được che phủ bởi lớp lông u tối. Nàng ngược nhìn khuôn mặt thương yêu; chàng nhếch môi phô hai hàm răng trắng lạnh, ánh mắt chàng xa vắng như mắt hút trong cõi hư vô, như không biết tới người con gái đương tha thiết vì mình... Hồng Nhung luồn tay vào mái tóc chàng, nàng thì thào: “Sakti, Sakti!” Mái tóc chàng đã mỏng, trên đỉnh đầu đã thấy một mảng sỏi lằn quắt vài sợi bạc nhưng vẫn cứng; hàm râu quai nón cạo chưa sạch cọ trên má làm nàng đau đớn như bị kim chích; cả người nàng như bị gai nhọn đâm vào khi chàng cọ đùi trên vế non của nàng... Trời ơi! Sao người chàng gai góc quá... chỗ nào cũng là những lông đen cứng nhọn. Nàng muốn kêu lên nhưng đôi môi đã bị miệng chàng khóa chặt... sợ hãi lạ kỳ... nhưng thật đắm say trong vòng tay chàng. Thốt nhiên Hồng Nhung ngửi thấy mùi xạ hương quanh quất đâu đây... Không, không phải mùi hăng hắc, mùi hắc ín từ thân thể chàng mà là mùi xạ hương, mùi dầu thơm của phụ nữ; còn ai trong căn phòng này ngoài chàng và nàng? Nàng muốn hỏi, cố mở miệng hét to vào tai chàng nhưng hình như chàng không nghe thấy, chàng vẫn nhẹ nhàng từ từ xiết chặt nàng trong đôi tay cứng như sắt nguội, mắt chàng vẫn u buồn gần như lạc thần, tâm

trí chàng như đê tận đâu đâu... Trong không gian hư ảo, nàng thấy mờ mờ một hình dáng đàn bà trong sắc phục cổ truyền Ấn Độ màu huyết dụ, người đàn bà không thấy rõ mặt nhưng quần áo cũng như đôi tay nàng bê bết máu... Thân thể chàng và nàng quyện chặt nhập làm một, nàng gần như bất tỉnh nhưng vẫn văng vẳng trong thính không nàng vẫn còn nghe thấy ba tiếng “Bạc tình lang!”... giọng nói nhẹ nhàng nhưng nghiêm nghị làm sao. Hồng Nhung vẫn còn đủ sức hình dung cảnh những quỷ sứ cầm dao rạch vết thương những kẻ tội đồ khắc trên khung giường trước khi loạn chìm trong cơn mê đắm...

Khi Hồng Nhung tỉnh dậy, Kapur vẫn ngồi kế bên, nét mặt rầu rầu: “Em hãy rời khỏi nơi này, hãy quên tôi đi... Tôi là kẻ có tội!” Chàng quay đi, ra khỏi căn phòng ma quái, Hồng Nhung sợ hãi hấp tấp bước theo. Kapur đi rất nhanh vào hành lang rồi mất hút... Hồng Nhung chơi vơi một mình trong dãy hành lang sâu thăm thẳm tối mờ mờ, dãy hành lang dẫn đến nhà xác; nàng sợ quá gào thét thanh trong bóng đêm, nàng gọi chàng nhưng chàng không còn đó nữa, nàng quỵ xuống ngất đi...

“Đây là đâu?” Hồng Nhung trầm nghĩ, nàng mở mắt nhìn, một căn phòng trong bệnh viện! Tiếng cô y tá dịu dàng: “Cô đã tỉnh! Để tôi mời bác sĩ vào”.

- Tôi mê man đã bao lâu? Đây là bệnh viện

Georgetown phải không?

- Vâng, đây là bệnh viện Georgetown. Người lao công tìm thấy cô bất tỉnh trên hành lang dẫn tới nhà xác từ sáng sớm nay khi anh ta tới quét dọn. Bác sĩ cho rằng cô bị xúc động mạnh, chỉ cần tĩnh dưỡng một thời gian.

Hồng Nhung được xuất viện ngay chiều hôm ấy. Bác sĩ khuyên nàng đi nghỉ ngơi xa, không nghĩ ngợi, bơi lội hằng ngày. Nàng cần chấn chỉnh lại tâm hồn bằng những hoạt động thể chất, nàng phải quên những gì đã qua. Hồng Nhung được gia đình đưa xuống Virginia Beach; nàng không hé môi với cha mẹ những gì đã xảy đến cho nàng, nàng cố quên mọi u tình, nàng dần dần bình phục...

&

Hồng Nhung trở lại khuôn viên Đại Học Georgetown vào một chiều cuối thu. Trời lạnh lạnh, gió hiu hắt... những lá vàng rụng đầy trên sân trường, những lá úa báo hiệu những ngày nắng ấm sắp hết, những ngày đông giá buốt đang từ từ tới... những tia nắng quái chiều hôm chạy dọc từng vệt trên vách tường của tòa nhà bốn tầng màu gạch cổ xưa, nơi nửa năm về trước Hồng Nhung đã trải qua cơn mộng ảo. Trước khi vào văn phòng sinh viên, Hồng Nhung vẫn tò mò muốn trở lại chỗ cũ, phòng thí nghiệm của thầy Kapur. Nàng mạnh dạn xuống khu nhà xác, nàng muốn thử lửa tại chính lòng mình, nàng muốn biết nàng còn

xúc động vì chàng nữa hay không, nàng muốn biết những oan hồn là có thật hay chỉ do trí tưởng tượng của nàng thôi dệt. Bây giờ, nàng đã có người yêu, đã có hôn phu. Vị hôn phu của nàng là một bác sĩ, một bác sĩ tâm thần từ Boston tới, là người Mỹ nhưng thích hợp với nàng. Nàng gặp anh ta trong thời gian dưỡng bệnh tại vùng biển. Anh ta đã làm nàng cảm thấy tự tin hơn trước, anh ta đã làm nàng cảm thấy những gì xảy ra cho nàng chỉ là cơn ác mộng. Nhờ vị hôn phu, nhờ Rob Cassidy, Hồng Nhung lấy lại được sự thoải mái bình yên trong tâm hồn, lấy lại được niềm tin mãnh liệt trong cuộc sống. Nàng còn trẻ, sức khỏe dồi dào, chuyện đã qua đang trên đà quên lãng. Hồng Nhung đi trở lại trong hành lang vắng vẻ hun hút, nơi nửa năm về trước Kapur đã bỏ rơi nàng mê man bất tỉnh, không biết giờ đây chàng ra sao, chàng đã tục huyền chưa? Cơn ác mộng chỉ là kết quả của sức tưởng tượng mãnh liệt, chỉ là sản phẩm của những ấn ức khao khát thầm kín không với tới được. Nàng muốn thăm lại ông thầy cũ, nàng muốn Kapur thấy nàng đã tìm được đối tượng, đã tìm được hạnh phúc. Một lần, một lần cuối cùng cho trọn vẹn mối u tình...

Hồng Nhung dừng lại trong hành lang vắng vẻ, chính nơi đây là văn phòng của Kapur, nàng vẫn nhớ tấm bảng đồng khắc hàng chữ đen đậm “Sakti Kapur” trên cánh cửa sơn màu son. Cánh cửa màu đỏ vẫn còn đó nhưng tấm bảng đồng không thấy đâu, một tấm

bảng nhựa đen với chữ “Ladies” màu trắng. Thật là vô lý! Hồng Nhung đi trở ra, đếm bước lại từ đầu, nàng sợ mình đã đi sai đường. Mười lăm phút sau nàng trở lại chỗ cũ, vẫn chỉ là phòng cho đàn bà! Hồng Nhung lại quay ra, cố tìm đường tới văn phòng làm việc của người xưa, đi đi lại lại không biết bao nhiêu lần, vẫn trở lại căn phòng vệ sinh cho phụ nữ! Quái dị!

Hồng Nhung còn đương phân vân không biết nên bỏ cuộc hay không thì xa xa một bóng người đi tới. Ô hay! Chính hôn phu của nàng, Rob Cassidy! Tại sao anh ta lại ở đây? Anh ta đang làm việc tại Massachusetts General Hospital mà! Nhưng Hồng Nhung vẫn mừng rỡ: “Rob! Rob! Em đây mà!”

Rob mau mắn chạy lại. Hồng Nhung xà vào vòng tay người đàn ông. Nàng thăm thì: “Sao Rob tới D.C. không cho Nhung biết?” Rob xiết chặt nàng trong vòng tay:

“Em không thấy bất ngờ thú vị ư?”

Rob hôn nàng thật lâu. Khuôn mặt anh ta bỗng dưng mờ ảo... Không, không phải Rob. Khuôn mặt kề cận bên nàng là một khuôn mặt một người đàn ông Ấn Độ, khuôn mặt có cặp mắt sâu, tối tăm, u ám; khuôn mặt có đôi môi thâm, có nụ cười mai mỉa chế giễu, có hàm râu quai nón chưa cạo sạch tua tủa cứng như lông nhím, khuôn mặt Sakti Kapur! Hồng Nhung hét lên,

nàng gần như ngất xỉu... Tiếng chân người dồn dập chạy lại, cả một đám hơn chục sinh viên bao quanh nàng... Khuôn mặt Kapur tan loãng trong không gian...

Hồng Nhung ôm mặt. Mọi người quán quít ân cần hỏi han. Nàng không nói gì. Nàng không thể thổ lộ một lời với bất cứ ai dù người đó là Rob. Vậy là Kapur đã biết hôn phu của nàng! Hồng Nhung dật dờ bước đi như một người mất hồn trước ánh mắt ái ngại của mọi người.

&

Hơn một năm sau, Hồng Nhung thành hôn cùng Rob Cassidy. Rob đề nghị vợ đi hưởng tuần trăng mật tại New York, sau đó hai người sẽ tới Boston vì công việc tại bệnh viện đòi hỏi sự có mặt của anh. Hơn thế nữa, Rob muốn vợ cũng làm việc tại Boston. Anh ta tìm được một chân post doctoral cho nàng ngay tại Đại Học Havard. Cuộc đời của Hồng Nhung nay đã được an bài. Nàng cảm thấy nhẹ nhàng trong tâm tư tĩnh lặng... Hình bóng Kapur hoàn toàn nhạt phai...

Mới hơn sáu giờ chiều mà bầu trời nhuộm tối, cuối thu đầu đông nên ánh mặt trời chóng tàn. Hồng Nhung một mình tản bộ trong sân trường, bỗng một bóng người xuất hiện... Abdul Kapur! Nàng khựng lại, có trốn tránh cũng không kịp nữa. Anh ta vẫn dong dỏng gầy gầy, anh ta có vẻ buồn, anh ta nhỏ nhẹ: “Không ngờ lại gặp Hồng Nhung!” Nàng cho Abdul biết nàng

Nguyễn Lân

mới thành hôn và nàng cũng sắp làm việc tại Đại Học này sau tuần trăng mật. Abdul nói với nàng đây là tuần lễ cuối cùng của anh ta tại Boston, tuần sau Abdul sẽ trở lại D.C. Abdul vội vã nói thêm: “Tôi về Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn làm việc ngay tại Đại Học Georgetown dù cha tôi không còn nữa, nhưng là ý muốn của ông. Sau tang mẹ, cha tôi cũng ra đi hơn một năm sau vì một tai nạn xe hơi ngay trên xa lộ 495 ở Virginia! Cha tôi rất u sầu khổ sở từ ngày mẹ tôi mất, người hình như không thiết sống, như mang một tâm sự u uẩn, như mang một mặc cảm đờn đau. Tôi vẫn nghĩ rằng mẹ tôi đã mang nguồn sống của cha tôi về cõi vĩnh cửu... nhưng hình như tôi lầm... Khi hay tin cha tôi trong phòng cấp cứu tại Georgetown Hospital, tôi đã vội vã chạy đến, nhưng không kịp... người đã mất... Di vật trong túi áo người chỉ có vòn vẹn một tấm hình... hình của Hồng Nhung trong khuôn viên Đại Học Georgetown!”

Trời đã tối hẳn, Hồng Nhung không còn nhìn rõ khuôn mặt Abdul, nhưng nàng biết hẳn khóc... hẳn khóc hay nàng đang khóc?

NGUYỄN LÂN

(Trích trong tập *Sôi Nổi-Hiệu* đính tháng 7 năm 2023)

Tương tư... Nàng thơ

*Bình minh hé rạng
Trời xanh... lãng đãng mây bay...
Yêu thương ngút ngàn trong nắng sớm
Biết chăng em? Hồn anh chìm vào biển tương tư...
Vân vũ mây bay...
Về đây! Em hãy về đây
Kê bên anh... lấp cho đầy ước mơ!*

*Hoàng hôn ngả
Nắng quái chiêu hôm hắt vàng bên song vắng
Ngày gần tàn... em ở nơi đâu?
Để mình anh ủ rũ u sầu
Lòng khắc khoải
Vì ai anh than thở
Vì ai anh nhung nhớ
Vì ai anh mong chờ
Em biết không, em hỡi... nàng Thơ?*

*Màn đêm rũ
Sương khuya giăng phủ
Vũ trụ chìm trong cõi âm u
Chợt... bao kỷ niệm đắm say
xô về âm âm như thác đổ...
nhẹ dần... nhẹ dần...
xuống lòng biển tương tư mơ hồ...*

Nguyễn Lân

Em ơi! Em ơi!

Lòng anh ngập tràn thương nhớ

Nhớ ray rứt đôi mắt hững hờ

Nhớ tiếng cười, câu nói

khi ngâm thơ... khi chững chạc

Nhớ vẻ xa vắng buồn man mác

Nhớ nét mày chau

Nhớ nụ cười duyên

Nhớ đôi môi nhỏ êm mềm

Nhớ hơi thở nồng nàn luyến tiếc

Nhớ ! Nhớ quá! Ngát ngây tình tha thiết

Nhớ vòng tay da diết... nàng... nàng... ơi!

NGUYỄN LÂN

Nguyễn Lân

Nguồn thơ ơi... Đừng cạn!

*Em ơi! Tír thơ ơi!
Anh không buồn vì ái tình lẩn tránh
Anh không buồn đã xa lánh người thương
Anh chỉ e lòng anh hết yêu đương
Anh chỉ sợ tír thơ rồi đây cạn.*

*Nớ chẳng em chiều nao bên quán vắng
Lần đầu tiên anh dang tiếng “yêu em”
Hạnh phúc tương lai sao chắc êm đềm
Ngòi lý tưởng sẽ cùng anh xây mộng...*

*Năm tháng qua... tình tan trong tuyết vọng
Vương bóng hình ai mong ngóng... bẽ bàng
Ngòi bút thi nhân rên xiết than van
Trên hoa tiên uốn lời thơ quẩn quại...*

*Ghi ơn em dù tình ta ngang trái
Dù đôi ta lạc bước trên lối đi
Đã khiến anh thành nghệ sĩ cuồng si
Lấy dang dở bôi màu tình tan tác!*

*Anh còn đây, còn tâm hồn, còn thể xác
Nhưng không còn yêu em nữa, cố nhân ơi!
Hình dáng xưa nay đã nhạt nhòa rồi!
Nguồn thơ cạn... biết lấy gì thay thế?!*

NGUYỄN LÂN

Nguyễn Lân

Tiếng Thu Không

*Tiếng thu không âm vang trên mọi ngả
Nửa linh hồn con xin gửi hư vô
Chữ ái tình dù Phật dậy ảo mơ
Đau đớn thay đã quyến hồn sư nữ
Nợ kiếp trước thôi đã đành mọi sự
Nợ kiếp này đừng mơ ước Thiên Thai
Đệ tử lòng trần tục chưa phai
Xin già biệt chốn Phật đài chay tịnh.*

NGUYỄN LÂN

Người Đàn Ông Hấp Dẫn

Thế nào là người đàn ông hấp dẫn? Chắc quý vị nữ lưu nhao nhao lên: điều đó phải hỏi chúng tôi chứ nhà văn Nguyễn Lân làm sao biết được?! Nói đúng ra bài viết này thu thập ý kiến của nhiều người trong giới phụ nữ, gia đình, bè bạn, họ hàng, và các cựu nữ sinh thân cận của tác giả.

Khởi đầu hỏi ý kiến vợ trước. Bà vợ cười mím chi: “Nếu được chọn lựa lần thứ hai, sẽ là một người hoàn toàn khác biệt với anh”. Nghe mà giật mình. Nhưng nghĩ lại thấy có lý. Thứ nhất, mình chủ quan, cứ tưởng mình “ngon”, cứ tưởng bở! Thứ hai, con người sinh ra thông thường hay thay đổi quan niệm “sống”. Chợt nghĩ câu thơ “đời trôi chảy, lòng ta không vĩnh viễn” mà hết buồn! Biết mình võ cái ngu. Cô em dâu thì nói ngay, không đắn đo: “Người đàn ông hấp dẫn phải là người có power, có uy quyền. Phải là người “hét ra lửa, mưa ra khói”. Phải có cái oai. Ai

thoạt thấy cũng nể sợ. Cô em họ thì cho rằng, thực tế là phải có tiền, giàu thì càng tốt “có tiền mua tiên cũng được”. Những lời nói của người thân làm mình thấy đau đau, nhức nhối. Nghĩ đến mẹ. “Bà cụ” tôi góa chồng năm 32 tuổi - tuổi thanh xuân – đang ngồn ngộn sức sống. Vậy mà khi có người đến hỏi, muốn chấp nối tơ duyên, mẹ tôi đã chối từ. Tôi có gắng hỏi lý do vì trong con mắt tôi ngày đó, người đàn ông đến sau cha tôi là một người học thức, có địa vị, đẹp trai. Mẹ tôi chỉ vẫn gọn: “Mẹ rất hãnh diện là vợ của ba – nhà văn, nhà cách mạng Hoàng Đạo - mẹ tôi nhân mạnh - dù thời gian chung sống không được bao lâu. Nhưng con biết đấy, ba con là người “trâu chết để da, người ta chết để tiếng” – làm sao mẹ dám bước thêm bước nữa?!”

Người nhà thì thế, còn bạn bè ra sao? Một bà bạn có đáng lang quân gầy yếu, bé nhỏ tuyên bố: Người tôi yêu phải cao lớn, vạm vỡ, ra dáng một trượng phu. Chắc oai như Từ Hải “Râu hàm, hàm én, mày ngài / Vai năm thước rộng, thân mười thước cao”. Một bà khác thêm: cũng chưa đủ. Hấn phải có cặp chân mày võ tướng đen nhánh, xéch ngược, mũi trâu, miệng rộng, giọng oang oang như lệnh võ ... mới là đàn ông! Đó có phải là cái đẹp của phái nam trong sách tướng?! Một vị nữ lưu chêm vào: Không cần! Tầm cỡ nào cũng được miễn là “hấn” không có dáng ... đê đê (!). Chẳng hiểu đê đê là gì. Hỏi, mới vỡ lẽ là cái dáng thô kệch, đê tiện – lưng cánh phản, chân vòng kiềng hay chữ bát,

Nguyễn Lân

đi đứng xuệch xoạc, hoặc khúm núm. Có người lại phát biểu: Ôi! Khúm núm là tính của cái thằng dễ bảo, chịu khó nghe vợ. Có chồng như vậy mới khỏe, không lo nó mất la mày lét thấy gái là hai tròng mắt đảo loạn lên! Dễ sợ!

Một nữ sĩ nhỏ nhẹ: Tôi thích người “vào trong phong nhã, ra ngoài hào hoa” như chàng Kim trong truyện Kiều. Lại thêm một mẫu nam hấp dẫn nữa. Cô khác phát biểu hùng hồn: “Ồ! Tôi khoái những trang thiếu niên tóc dài phủ gáy, vẻ bất cần đời - chắc là kiểu James Dean của thập niên 60! Lạnh lạnh một giọng nữ lưu: “Không! Đàn ông phải có ria mép, khi nói hàm ria rung rung mới quyến rũ, khi hôn những sợi râu cứng gọi tình cọ xát trên môi má mình mới đã! Ôi cha! Sensual! Chắc là type Clark Gable. Rợn người thật! Rồi: Cặp mắt phải sâu thăm thẳm mang nặng ý tình hay lạnh lùng khiến phụ nữ như bị xâm chiếm, bị mê hoặc. Tiếng ai chặn ngang:”Thế ư?! Tôi, thì thích cái nhìn dã thú, man rợ như lột trần cả thân thể, cả tư tưởng của đàn bà”. Lạ thật!

Mẫu đàn ông của em là nghiêm nghị, đứng đắn (kiểu tây gổ?), lời nói phải cân nhắc chĩnh đốn ý tình. Tác phong có xa cách, khinh bạc mới hấp dẫn được nữ sinh như em. Một cô cựu nữ sinh của tôi tâm sự. Còn em thấy những đáng tu mi hói đầu lại nhiều đàn ông tính. Nghe đâu người nào không tóc là vì cơ thể tiết ra

kích thích tố nam (testosterone) nhiều. Điều đó có đúng không nào?

Một giọng Huế yêu kiều cất lên: Tác phong càng xa cách khinh bạc càng là người mang nặng tâm sự u uẩn không được toại chí trong đời. Đó là người có dĩ vãng u buồn, có quá khứ đau thương. Sống với người như vậy thì hoặc mệt mình vì phải nhẫn nhịn hoặc làm đối tượng trở nên căm nín vì e ngại bà vợ khôn ngoan. Thế là đức lang quân phải “lụy”. Đâu có thoải mái!? Làm sao trò chuyện với nhau để “ý hợp tâm đầu”? Thật khó chịu! Tôi thích người cởi mở, dám nói và thành thật. Thêm nữa, một giọng Bắc đĩnh đạc – mà phải nói đúng, có ích cho người nghe, không phét khoác. À mà nàng kia, sao lại thích tu mi nam tử không tóc? - Đã nói là hấn có nam tính vì male hormone nhiều trong huyết quản. Như vậy mới khiến mình cảm thấy rất “em gái hậu phương”, đầy nữ tính bên cạnh hấn. Và bụng phê là người “tốt bụng”, là phát tướng phát tài. À, ra thế! Đó là kiểu lý giải của cô này. Thật ngộ ngộ!

Thế nào là thanh âm quyền rũ? Một giọng trầm âm, một giọng nhẹ nhàng êm ái hay một giọng thanh cao vút mà không chói tai (kiểu tenor của Bằng Kiều) - giọng sao cũng được miễn là đừng áp úng, đừng cà lăm, đừng có vẻ nghẹn ngào “rặn” ra từng chữ, nghĩa là nói trôi chảy, dễ hiểu thì bọn ta mới thông cảm dễ dàng. Đâu đây một giọng Quảng cất lên: thế mi không

Nguyễn Lân

biết “rặn” ra từng chữ là có thời gian suy ngẫm để dễ bề bóng gió xa vời sao? Ô! Kinh nghiệm bản thân, những vị nào “áp úng không ra được nửa lời” lại là những người chồng chung tình vì “sự thể” đó tán gái làm sao được. Trên đời có những vị nữ lưu rất weird – thích những đấng râu mày vừa quê quê, vừa cù lằn. Đúng là “nhân tâm tùy mạng mớ”.

Dáng thể nào là hấp dẫn nhỉ? Cô thì cho là phải điệu bộ như tài tử ciné Âu Mỹ. Cô thì nghĩ là cứ tự nhiên mới hay. Trịnh trọng, phô trương quá dễ thành giả dối, có khi lại dơ dáng, trông thô thiển nữa. Cô thì thích vẻ cương quyết, cứng rắn. Cô khác lại chuộng vẻ ngây thơ trong sáng (có trở thành khờ khạo không nhỉ?). Chắc cô này giàu tình mẫu tử. Nhưng đa số các mệnh phụ tôi quen đều sợ quý ông nhiều mặc cảm, tự ti lẫn tự tôn. Thiển nghĩ, mặc cảm rất “người” nhưng nên có tránh, có đẹp... cứ dần dần để dễ lấy cảm tình của quý vị nữ lưu. Phải không các trượng phu?

Rồi, một giọng nói thật êm ái làm tôi lắng nghe: Với em, người đàn ông thu hút em là người có lý tưởng, là người làm ích cho xã hội, là người có tính khí, có trí sắp đặt, theo đuổi sự nghiệp mà không cầu danh lợi cho bản thân, là người tâm hồn phóng khoáng, hướng thượng, biết cảm thông, yêu nghệ thuật, và có nhiều sở thích giống mình. Em thì thế,

Nguyễn Lân

còn chị tránh xa những đấng mày râu nệ cổ, hủ lậu, những người khur khur ôm lấy cái cũ mà không thềm mở mắt nhìn thế giới tiến bộ chung quanh. Ái chà! Thế thì chúng ta suốt đời phải học! Mệt... nhưng đừng nghĩ thế. Cứ cho là có lý, là đúng sẽ cảm thấy tâm hồn tươi mát, thể xác trẻ trung. Có phải không, các bạn?

Còn ngoại hình có cần không? Cũng chẳng cần. Nhưng trong phim “Le bossu de Notre Dame”- mà tôi thích cả mấy chục năm nay - người đẹp Esmeralda rất xót xa anh chàng gù xấu xí Quasimodo nhưng chưa bao giờ nàng yêu chàng!

Vậy, nói sao đây?

NGUYỄN LÂN

Hiệu đính mùa Hè 2023



Tiểu Sử:

Cao Nguyên Sinh ngày 17 tháng 8 năm 1945 tại Phú Yên

- * 1962 - 1965: Đại học Văn Khoa Sài Gòn
- * 1965 - 1975: Sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa
- * 1975 - 1984: Trong các nhà tù của cộng sản VN
- * 1993 - : Định cư tại Hoa Kỳ

Sinh Hoạt Văn Học:

- Hội viên Văn Bút Quốc Tế
- Hội viên Câu Lạc Bộ Văn Học Nghệ Thuật Vùng Hoa Thịnh Đốn
- Chủ Nhiệm Câu Lạc Bộ Hùng Sĩ Việt / Miền Đông Hoa Kỳ
- Tổng Thư Ký Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại Vùng Đông Bắc Hoa Kỳ (2012 -2016)

Giao Nguyên

- Biên tập viên tạp chí Cội Nguồn
- Thơ và Văn đăng trên các báo, tạp chí:
 - Tuyển tập Cùm Hoa Tình Yêu
 - Tạp chí Văn Học Việt
 - Tạp chí Cỏ Thơm
 - Tạp chí Kỷ Nguyên Mới

Tác Phẩm đã xuất bản:

- Di Bút Từ Mặt Trận (Bút ký (1971)
- Tuyển Tập "Bến Trắng" (2005)
- Thao Thức (Tập Thơ - 2014)
- Hành Trình Nhân Ái (Tuyển tập thơ văn - 2016)
- Nhà Việt Nam (Thơ Song Ngữ Việt / Anh - 2017)
- Huyền Thoại Tình (Tập Thơ - 2024)
- CD Thơ Về Nguồn
- CD thơ Huyền Thoại Tình
- CD thơ / nhạc Biển Và Em

Huyền Thoại Tình

*gởi em một huyền thoại tình
anh vừa mới đọc qua hình bóng xưa
ý hay, lời chữ không thừa
như tranh cổ tích treo mùa hạnh nguyên*

*nhân vật chính không có tên
chỉ là ảo ảnh con tim phiêu bồng
một chiều én gọi sang xuân
hoa rùng chợt nụ, tim đừng cánh bay*

*gác đời trên nhánh mây gầy
lòng nhiên tịnh ngắm nhạc đây tứ thơ
thoảng trong gió cổ mơ hồ
giọng ca từ thạch bất ngờ vọng lên*

*vừa khi núi chạm dòng đêm
hồn tim hóa bướm võ triền nắng bay
một lần chớp vút vào mây
phiêu bồng mắt hút, tim này dường như...!*

Cao Nguyên

Đông Thiếp

*ơi này những nụ cười duyên
mơn man chi lắm cho nghiêng mạn tình
đắm chìm trăm đạo lén nhìn
bờ môi đuối ngọc trong nghìn mơ hoang!*

*ơi này ánh mắt câu hồn
nhìn chi sâu hoắm tận bốn chôn đêm
dấu khuya trong giấc ngủ ghìm
lòng theo trăng vẫy lời tìm gọi tình!*

*ơi này những ngón tay xinh
vờn giao chi phím cho thình không ngại
tâm thơ nhiên tịnh góc đời
chợt nay đồng thiếp khuấy lời mộng du!*

*ơi này mắt núu nụ cười
gợi tay với chạm ý lời thình không
chờ ta giữ vấy bụi hồng
sau du du mộng, vóc rờng rờng thơm!*

Cao Nguyên

Môi Ngoan

*lá rất xanh và nắng rất hồng
hoa rất xinh và môi rất ngoan
thơ chào xuân trên đồng cỏ biếc
anh chào em giữa lòng hừng đông*

*em có thấy một dòng sông mới
dâng phù sa vào gốc mạ thơm
trên cánh đồng anh vừa nghĩ tới
không hề lưu dấu vết cặm hờn*

*mai em nhé mình về nơi ấy
anh ươm thơ trên môi em ngoan
nghe khúc khích tiếng cười trẻ dại
nũng nịu em bay theo điệu hồng*

*đời một thời bâng khuâng khép lại
em giữa anh lời thơ hừng đông
anh trong em một dòng sông mới
thuyền tình trôi đem hương vào xuân.*

Cao Nguyên

Ước Chi

*ước chi giữa khung trời nhớ
mình gặp nhau trên sắc biếc của Xuân
để quên một thoáng ngập ngừng
mà như triệu hạt buồn nung tháng ngày !*

*ước chi gió thổi vòng tay
chạm thôi em nhỉ! đã đầy cuộc mơ
ngược em cần ngập hồn thơ
và anh say chết bên bờ tim em!*

*phía nào em hỏi! là đêm
góp trăng sao lại đọc tên người tình
rõ ra từ thuở nguyên sinh
anh em - hai đũa . bóng hình hoài thai!*

*say em - nhật nguyệt cầm tay
sáng cùng hai phía không ngày, không đêm
chỉ còn rục cháy giữa tim
một nguồn máu nóng chạy trên dòng tình!*

Cao Nguyên

Lời Buồn Guốc Mộc

*chiều qua, gặp ai trên phố
ngỡ em tình thuở ban đầu
từ thời ngồi nghe guốc gõ
nhịp buồn như lời mưa ngâu*

*chiều nay vẫn lời guốc ấy
nhẹ vang góc phố quê người
một thoáng ai nhìn gửi lại
mà đời vui như nụ cười*

*lang thang đi về cuối phố
thì thăm guốc mộc ngày xưa
vọng âm lời tình hẹn hứa
tan trường mỗi bữa đón đưa*

*bài thơ của ngày xưa ấy
anh còn nhớ mãi đến nay
mỗi khi nghe lời guốc gõ
bâng khuâng nỗi nhớ về em!*

Cao Nguyên

Gọi Nhau

*gọi nhau em nhé, bằng tâm
về mai sau nhé, trong ngàn bước đi
ý tình, thơ ngỏ xuân thì
lời đời, vút cánh chim di bạt ngàn*

*gọi nhau em nhé, bằng duyên
về mai em nhé, đường huyền náo mờ
tình gần, trong nẻo hương mơ
đời xa, lời giữa vật vờ khói sương*

*gọi nhau em nhé, vô thường
về mai em nhé, quên đường bụi bay
vui tình, ý uống lời say
mừng đời, thoát cuộc trùng vây thụ hình*

*gọi nhau em nhé, bằng tình
về mai em nhé, bóng hình nhập chung
ý thơ, hồng nở đóa mừng
lời đời, khuất tất sau tầng hạo nhiên!*

Cao Nguyên

Thời Gian

*thời gian còn đủ không em
để mình nhớ lại mông mênh tình người
thực, không thực - chuyện đây với
cưu mang cho lắm, rót đời ảo hư*

*thời gian còn đủ không ư
sẽ như sắp hết, đã từ nguyên khai
thực, không thực - chuyện nay mai
rảnh đâu ngòì đếm tóc bay cợt mùa*

*thời gian còn đủ - thiếu, thừa
cũng cười cho thỏa cái vừa ngắ, ung
rồi mai, bước chạm vô cùng
còn nghe lời âm dưới tầng đất rêu*

*thời gian còn đủ - ít, nhiều
cùng đi em nhé, vào điều đã như
buộc tơ mà chặt khư khư
cái vòng duyên định, vạch từ cõi không!*

Cao Nguyên

Thì Thì

*nếu gió biết hôm nay em khóc
gió sẽ ngừng cho mắt thôi hoen
giữ tâm em xanh trong màu ngọc
đẹp long lanh từng hạt thương yêu*

*nếu nắng biết hôm nay em vui
nắng sẽ thơm mây hồng thêm chút
cho em cười rất thực hồn nhiên
thơ anh tươi rộ ràng nét mực*

*nếu biết em khuya còn thao thức
anh ru em tình khúc bình yên
theo nhịp tim thì thầm trong ngực
này dấu yêu tình thật tuyệt vời*

*bằng ấy nếu, đủ chưa hồi Nhỏ
còn chẳng ung anh ngỏ tiếp lời
chỉ sợ sau tuyệt vời lại khóc
vừa hổ ngươi vừa nhạt môi cười.*

Cao Nguyên

Cao Nguyên

Em Và Biển

*sáng nay em ra biển
mang lòng anh đi theo
với cánh diều hoa tím
bay trong làn nắng reo*

*trưa nay em nơi biển
khoát áo màu thiên thanh
bày hải âu nhâm lẫn
bay quanh em trời xanh*

*chiều nay em và biển
cùng hát lời yêu anh
âm thanh hòa gió lượn
trên sóng vàng long lanh*

*đêm nay em rời biển
còn ngoái lời chào trăng
chùng như tình hiển hiện
trong sóng chao vô hằng!*

Cao Nguyên

Làng Giềng

*ơi này cô làng giềng xinh
độ rày còn nhớ tầm nhìn giậu xưa
ghét ai len lén mắt đùa
chút lao xao lá lòng thừa hồ ngơoi*

*khúc kha khúc khích miếng cười
dấu trong giọt nắng cho ngời mơ đêm
sáng vờ phơi tóc bên hiên
để xem ai đó còn ghim mắt chờ*

*chuyện thời ấu kể như thơ
chút lao xao nhớ còn tư tưởng hình
mới hay đời rộng thung thình
vẫn còn lúng liếng khóe nhìn dễ thương*

*nắng mưa chùng mây ngã đường
còn vương nét ngọc bên tường giậu chao
bởi xưa vờ húng hắng chào
cho nay ngoài lại còn nao núng buồn!*

Cao Nguyên

Chinh Mung



HỌA SĨ CHÍNH MUNG

- Họa Sĩ Chinh Mung, sinh quán Lai Châu, Việt Nam.
- Tốt nghiệp Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, Saigon, Việt Nam.
- 5 năm trong trại tù Cộng Sản (Long Thành, Xuyên Mộc) 1975-1980.
- Định cư tại Hoa Kỳ, Orange County, California năm 1989.
- Tốt nghiệp Graphic Designer trường Platt College 2000.
- Muốn tìm hiểu thêm xin vào web site: www.lamthuy-artist.com

Chính Mung

NHỮNG CUỘC TRIỂN LÃM ĐÃ THAM DỰ:

Tại Hải ngoại đã tham dự nhiều cuộc triển lãm từ năm 1991 tới 2020 tại Orange County, Los Angeles, San Diego, Portland (Oregon):

Cho tới Feb. 20, 2020 Chính Mung đã tham dự tổng cộng 50 cuộc Triển lãm tại các phòng tranh trong Cộng Đồng VN và các Gallery của Orange County Fine Art và tại các Thành phố Sunset Beach, Huntington Beach, Newport Beach, Laguna Beach.

LÃNH VỰC ÂM NHẠC:

* Sinh hoạt văn nghệ từ nhỏ tại các trường Trung Học và Đại Học trong nước trước năm 1975.

* Tại Hải Ngoại tham gia sinh hoạt văn nghệ với Đoàn Văn Nghệ Dân Tộc Lạc Hồng từ năm 1999.

* Sáng tác nhạc từ năm 19 tuổi. Và đã có những tác phẩm viết vào thời gian trong trại tù Cộng Sản như “Có Một Niềm Tin”, “Viên Đá Xanh”....

Và 25 nhạc phẩm được gom góp lại trong tập nhạc “Mùa Thời Gian Ca Khúc Chính Mung” đã ra mắt trong đêm nhạc tại Viện Viện Học, Thành Phố Westminster tháng 5 năm 2018.

Có Một Niềm Tin

Xin nói về bản nhạc được viết trong lao tù cộng sản:

Bản nhạc “CÓ MỘT NIỀM TIN” - Nhạc & Lời: Chính Mung

Sau khi tốt nghiệp Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, ra trường năm 1972 và được bổ nhiệm chức vụ Phó Quận Trưởng Hành Chánh Quận Di Linh. Vì thế sau khi mất nước, cộng sản đã tập trung tất cả các viên chức quân nhân cán chính của Chính Quyền Việt Nam Cộng Hòa vào trại tập trung mà chúng gọi là Trại Cải Tạo. Là một thanh niên mới lớn với những hoài bão phục vụ đất nước tự do mà mái trường Hành Chánh đã đào tạo, tôi thật sự căm hận cộng sản, do đó trong tâm hồn lúc nào cũng nung nấu một niềm tin sẽ có tương lai tươi sáng hơn (có nghĩa là chế độ cộng sản không còn nữa). Năm 1980, tôi đã viết lên bản nhạc “Có Một Niềm Tin” trong một đêm khuya trăng sáng, ngồi bên cánh cửa chấn song sắt, nhìn quanh những bạn tù đang yên giấc trong nhọc nhằn... cảm xúc trào dâng và nét nhạc lời ca được viết lên trong tâm khảm. Nói lên nỗi nhục nhằn, đau thương của một thế hệ thanh niên miền Nam VNCH bị giam cầm trong lao tù cộng sản. Bản nhạc này sau khi đã sang Hải Ngoại, tôi đã ôm đàn guitar hát trong niềm xúc động vô ngần để hồi tưởng lại những tháng ngày đọa đầy trong lao tù.

Chinh Mung

Ngoài bản nhạc trên, tôi cũng đã viết thêm một số ca khúc khác và đã tìm cách hát “chui” với những bạn bè đồng cảnh ngộ trong những ngày cuối tuần không bị bắt đi lao động.

Xin mời xem YouTube:

<https://youtu.be/A9g8dQiFeyQ>

(hay vào YouTube đánh tên Deo Mung)

*Về bức tranh: “SẮC MÀU CỦA GIÓ (COLOR OF THE WIND)” – Mixed Media:

Gió mang đến cho ta nhiều cảm xúc. Lúc tươi vui gió vờn mây, cây lá nghe rộn ràng và rục rĩ trong bầu trời mơn man màu xanh hạnh phúc. Lúc sầu thảm gió rít lên một màu xám đen trong đêm giận giữ, tan hoang. Lòng người cũng buồn vui và cảm được màu sắc theo từng cơn gió cuốn bay.

Chinh Mung



Hoa Văn



HOA VĂN

- Tên thật : NGÔ VĂN HOÀ
- Sinh năm 1932 tại làng Thượng Thị, Huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ miền Bắc Việt Nam
- Tháng 3/1954 học khoá 4 phụ Cường Quyết tại trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt tức khoá 4 phụ Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, ra trường ngày 1 tháng 10/1954.
- Làm thơ từ năm 1954 bút hiệu Anh Hoa
- Cựu Trung tá QLVNCH
- Cựu Tù Cải Tạo
- Cựu Tù Nhân Chính Trị
- Định cư tại Hoa Kỳ năm 1993 theo diện HO

SINH HOẠT VĂN HOÁ VĂN NGHỆ TRƯỚC 1975 VỚI BÚT HIỆU ANH HOA

- Làm thơ từ năm 1954 với bút hiệu Anh Hoa đến năm 1975 đi tù cải tạo

Hoa Văn

-Trong 21 năm quân ngũ VNCH, có thơ đăng trên các báo Nhân Loại, Bông Lúa, Chỉ Đạo, Văn Nghệ Tiền Phong, Tiền Tuyến v...v... và in được 4 tập thơ ký bút hiệu Anh Hoa.

-1964 in tập thơ Đường Em Hoa Nở

-1965 in tập thơ Anh Hoa

-1966 in tập thơ Lục Bát

-1966 in tập thơ Mưa Cao Nguyên

Trong cuốn sách Văn Học Miền Nam từ 1954 đến 1975, nhà Phê bình Văn Học Nguyễn Vy Khanh đã viết nhận định về thơ Lục bát Anh Hoa như sau:

“Anh Hoa sử-dụng nhiều thể-loại nhưng thăng hoa với lục bát, một thể-loại dân-tộc từ ngôn-ngữ đến nội-dung thích ứng với tâm tình tác-giả nhất, tâm tư mệnh mang không cùng, không giới hạn, cũng là thể-loại giúp ông chứng tỏ thi tài làm mới con chữ và làm mới câu lục bát, với nhạc tính tự nhiên”.

SINH HOẠT THƠ VĂN TẠI HẢI NGOẠI

Năm 1993 định cư tại Hoa Kỳ và đổi bút hiệu từ Anh Hoa thành HOA VĂN

-Có thơ đăng trên các báo Y Học, Đi Tới, Cội Nguồn và nhiều Website như: Thủ Khoa Huân, Newvietart, Lê Dinh, Hai Bờ Giấy, Saigonecho v...v...

-Hội viên Hội Văn Nghệ Tự Do

-Hội viên Hội Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại

-Hội viên Hội Văn Bút Miền Đông Nam Hoa Kỳ

-Hội viên Cơ sở Thi Văn Cội Nguồn

-Hội viên Hội Thi Đàn Lạc Việt

CÁC THI PHẨM ĐÃ IN TẠI VNCH

1964: Đường Em Hoa Nở

1965: Thơ Anh Hoa

1966: Thơ Lục Bát

1966: Mưa Cao Nguyên

CÁC THI PHẨM ĐÃ IN TẠI HẢI NGOẠI

2002: Thơ Và Thời Gian

2005: Tạ Ôn Đời

2008: Che Đời Mưa Bay

2010: Như Áng Mây Hồng

2012: Vạt Nắng Bên Đồi

2014: Cõi Thơ Ta Ở Một Đồi

2015: Gió Cuốn Mây Bay

2016: Mấy Nốt Phù Hoa

2017: Dòng Thơ Cho Em

2018: Hương Tình Hoài Điệp

2018: Hương Hoa Tình Thơ

2019: Dòng Tình Yêu Em

2020: Hương Thắm Tình Hoa

2022: *Hoa Nở Đường Về

2023: *Đồi Lá

2024: Tuyển tập 70 Năm Thi Ca Hoa Văn

(*Thơ viết chung với Thảo Chi Bùi Mỹ Hoa)

Vững Bước Chân Đời

*Tôi làm thơ kiếm bạn tri âm
Góp ý tìm câu chữ với văn
Khó kiếm khó tìm nhưng có được
Là niềm hạnh phúc của trăm năm*

*Hỡi người tri kỷ của tôi ơi
Em đến cùng tôi cuối cuộc đời
Tôi vẫn chung tình Sông với Núi
Tuổi đời còn ít những ngày vui*

*Em tuyệt vời sao chiếc áo thơ
Ân tình ân nghĩa tiếp thêm mùa
Hè về như đã với ngày nắng
Nhưng vẫn ân tình giữa cõi thơ*

*Thơ vẫn thêm hồng trang tiếp trang
Tôi ôm nhung nhớ tuổi thu vàng
Vẫn mong duyên bút còn tay viết
Chiếc áo thơ đời mãi đẹp sang*

*Những bước chân đời trên đất thơ
Tình thâm tình nghĩa dấu không mờ
Thơ nào tôi cũng chân tình cả
Trăng sáng trăng tàn trăng đã khuya.*

Hoa Văn

Nắng Cuối

*Tôi gánh thơ đi cũng tuyết trần
Vào đời nhiều lúc cũng phân vân
Mong chi mai một tên cùng tuổi
Mới có bạn bè để kết thân*

*Ta cần nhau một chút chân tình
Là đẹp hơn nhiều lợi với danh
Đâu phải tình này hay lẽ nợ
Hay là chín bệ hoặc cung đình*

*Dâu có tuổi tên cũng thế thôi
Cứ vô tư bước giữa dòng đời
Ước mơ cuộc sống đầy thi vị
Một chút ân tình trắng sáng soi*

*Rồi cũng trăm năm cũng bạc đầu
Ta ngòi đếm lại những cơn đau
Thương mình thương bạn thương tình nghĩa
Một thuở nào xa lúc bể dâu*

*Tạ ơn tình bạn tạ ơn em
Sáng chữ sáng câu chẳng muộn phiền
Trọn kiếp thơ văn ngày tháng muộn
Đường chiều nắng đã cuối bờ nghiêng.*

Hoa Văn

Tình Vẫn Xuyên Xao

*Cám ơn thơ đã bước cùng
Đời ôm chữ nghĩa từng dòng mênh mang
Trăm năm tuổi đá tuổi vàng
Nghe buồn vui vẫn theo hàng lá bay*

*Bốn mùa ân nghĩa vui đây
Bám tay đếm lại những ngày bẻ dâu
Vẫn là trăm trước nghìn sau
Trái tim thơ những vết sần trắng rơi*

*Tạ ơn nhau đủ ngậm ngùi
Một đời mây gió một đời rêu rong
Mai kia những lúc cạn cùng
Về trong nhớ để nghe lòng xuyên xao.*

Hoa Văn

Cuối Gió Đầu Mây

*Thưa rằng xanh mãi cũng vàng
Làm thơ đâu kể muộn màng sớm hôm
Tập tành từ thuở vô ngôn
Ghép từng con chữ cho tròn câu thơ*

*Từ yêu lục bát đến giờ
Là trong muôn sự đôi bờ nắng bay
Chút tình cuối gió đầu mây
Bên này lối họ Đông Tây thì thâm*

*Tôi vui bạn hữu xa gần
Tuổi đời chưa cạn thơ dần dà thưa
Như tôi thơ sắp hết mùa
Bước cao bước thấp gió mưa phận gì*

*Tôi còn nhẹ nhõm chân đi
Câu thơ tròn vận nặng vì bút duyên
Vẫn hồng tâm thức hồn nhiên
Trong tâm tư vẫn chẳng phiền trần ai*

*Mong nhau mở tuổi thêm dài
Để hồn thơ vẫn trang đài tháng năm
On chia bằng hữu vẹn phần
Tình em bát ngát vô ngần hương thơ.*

Hoa Văn

Tan Tụ Hồng Trần

*Thưa - vâng còn thở vẫn còn thơ
Xuôi ngược dọc ngang đã đặng bờ
Thân thể trăm năm rồi cũng vậy
Góp gom câu chữ để đong đũa*

*Vâng, thưa dâu bể đã qua thời
Còn bước đi chiều còn bước vui
Đời chẳng có gì toan với tính
Thênh thang thi phú lá vàng rơi*

*Thưa – chẳng có chi phải ngỡ ngàng
Cuộc đời mai một cũng nghiêng tan
Cuộc vui nào cũng tình dang dở
Đã phải chia tay dấu chửa tàn*

*Vâng – hiếm quý chẳng chỉ tâm lòng
Nỗi niềm danh vọng chẳng đi chung
Đường hoa lối bướm trăm năm đẹp
Muốn ước dài thêm cũng tận cùng*

*Thưa – chẳng có gì phải thở than
Có chi tồn tại có chi tàn
Ngàn năm sau giống ngàn năm trước
Một cõi hồng trần chuyện tụ tan.*

Hoa Văn

Còn Nhớ Lời Kinh

*Thơ tôi rất đôi dòng dài
Tôi đem tâm sự trải mai trải chiều
Thơ tôi có cả tình yêu
Mai này ơn tạ nâng niu tiếng lòng*

*Thơ tôi sông Hậu sông Hồng
Yêu non yêu nước mang dòng phù sa
Đôi khi nghĩ đến sông Ba
Thương thơ lục bát lời ca dao buồn*

*Càng xa càng nhớ sông Thương
Tôi đi tám hướng để nương quê người
Cõi lòng nước động nước trôi
Đường về yêu dấu bồi hồi băng khuâng*

*Chút tình nào cũng tay nâng
Tắm lòng cõi thật vẹn phần trước sau
Yêu thơ qua tuổi bạc đầu
Rủi may nào biết cơ cầu thế gian*

*Còn hơi thở vẫn thơ vàng
Tay còn gõ phím vai mang ân tình
Trái tim chan chứa lời kinh
Thơ quê phía trước, cung đình sau lưng.*

Hoa Văn

Vô Thường

*Trăm năm còn tiếng thơ vàng
Tôi còn đi giữa hôn hoàng câu thơ
Đường này lối nọ hồ mơ
Bước chân rong ruổi tình cờ chiêm bao*

*Một đời tình nghĩa ca dao
Tôi lòng một cõi trăng sao ân tình
Yêu thơ như đã yêu mình
Tôi nâng tay viết thơ xanh thơ vàng*

*Chút xao xuyên chút rộn ràng
Bên đời vạt nắng muộng màng áo thơ
Đã lòng xuôi ngược chiều thu
Lá vàng đã rụng cuối bờ tim son*

*Thơ tôi đã hết tuổi buồn
Trăm năm tình nghĩa tria tròn vai mang
Thơ còn giấy mực từng trang
Bốn mùa đi đến ngõ ngàng trên tay*

*Cho dù gió cuốn mây bay
Cho dù phù phiếm đời này đời sau
Mai về đã biết về đâu
Cuộc đời là những bể dâu vô thường.*

Hoa Văn

Còn Chút Hương Thơ

*Vâng, còn một chút hương thơ
Kết từ nguyên thủy bây giờ gió bay
Áo thơ bụi thê bám đầy
Chút mưa chút nắng những ngày phong ba*

*Tôi từ duyên khởi bước ra
Mực thơm giấy ngát bút hoa bốn mùa
Cuộc đời năm đẫy bảy đưa
Lênh đênh thuyền mộng mịt mờ dặm khơi*

*Còn duyên thơ chút tặng đời
Trăm năm tay gỏi trắng vơi hiên tình
Cõi lòng thơ cõi nhân sinh
Bồng bênh rồi lại bồng bênh câu thơ*

*Cứ đi mai một đặng bờ
Có chi đâu một giấc mơ tay cầm
Chút hương thơ chẳng vô ngần
Làm thơ trên giấy thì thâm ưu tư*

*Tôi lòng như hết mùa Thu
Mùa Đông tay vẫy hình như Đông sâu
Tặng bè bạn chút ngàn sau
Hương thơ vẫn ngát tình nhau muôn vàn.*

Hoa Văn

Nghệp Thơ

*Tôi vẫn biết làm thơ hay không dễ
Việc lựa vẫn chọn chữ cũng khó khăn
Sắp từng câu trên dưới phải vuông phần
Dù đã có ý từ trong cảm xúc*

*Từ thơ đến với mình cũng tùy lúc
Giữ trong tâm tìm chữ hợp ý thơ
Nhiều khi tôi chọn lựa cũng xô bồ
Vì lúc đó đang mơ hồ chữ nghĩa*

*Tôi làm thơ coi như là nghiệp dĩ
Đã nhiều năm nặng nợ kiếp con tầm
Cũng chỉ là thơ thân với thơ văn
Chứ đâu dám nhận mình là thi sĩ*

*Người làm thơ tất có nhiều tri kỷ
Sự đam mê là lẽ sống riêng mình
Dám mong gì chuyện văn học mông mênh
Mà chỉ giữ cho hồn thơ trong sáng*

*Tôi làm thơ lắm khi buồn, chán nản
Vì gặp nhiều cay đắng buổi gió mưa
Vẫn cứ đi mong mai một tới bờ
Bởi làm thơ tặng đời mong ước thật*

Hoa Văn

*Có nhiều lúc nghe tim đau quặn thắt
Khiến duyên thơ cũng hiu hắt vô cùng
Nhưng trong lòng hiểu được nghĩa có không
Nên thơ chẳng khi nào chịu ngừng lại*

*Tôi yêu thơ nâng niu tình nhân ái
Chuyện dở hay là những cái thường tình
Cuộc đời mình còn mắt rất mỏng manh
Nên cố giữ tâm hồn đừng vẩn đục*

*Thơ là người viết gì cũng chùng mực
Chứ dám đâu cứ vung bút viết bừa
Tôi quý yêu tình bạn hữu thân sơ
Vì tình ấy đáng để mình trân trọng*

*Người làm thơ nhiều khi cũng mơ mộng
Để hồn thơ là lụa chút hương tình
Buồn vui gì cũng một kiếp nhân sinh
Tránh sao khỏi những điều này lẽ nọ*

*Giữ cho được tình nhau thì rất khó
Nên nghĩa ân tròn vẹn thật ân cần
Cuộc đi về còn mắt cũng phân vân
Tôi sau trước vẫn thơ đời một hướng.*

Hoa Văn

Ảo Ảnh

Đường qua thoi hắt hiu vàng võ nhớ
Nụ thơ hồng còn nở mấy bờ hoa
Ta tìm ta trong ký ức nhạt nhoà
Chân vẫn bước theo nhịp đời dâu bể

Đêm ưu tư ngỡ như lòng trăng xế
Hỏi thời gian sao nở vôi vàng về
Mùa Thu nào gió lộng tiếng ai chia
Ôm nỗi nhớ trong lời ca câu hát

Em vẻ đẹp giữa hương đời bát ngát
Chút tình xa gắn bó nụ cười vui
Nỗi ở đi những giây phút ngậm ngùi
Đời hi vọng hay thơ nào hi vọng

Một mai đây bước chân chiều nghiêng bóng
Hồn thơ xưa ghi đậm mấy trang buồn
Thương sầu nào lưu luyến giấc mơ son
Em vẫn mãi tình ân vàng dấu cỏ.

Lỡ ngụp lặn trong bể đời khôn khó
Sóng trăm năm bèo bọt nẻo mong chờ
Bến bờ nào sương trắng phủ trời thơ
Thì tất cả cũng chỉ là ảo ảnh.

Hoa Văn



HỌA SĨ LAM THỦY

Họa Sĩ Lam Thủy, sinh quán Hà Nội, Việt Nam.

Tốt nghiệp Trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Gia Định năm 1967 và Sư Phạm Hội Họa năm 1969.

Dạy Hội Họa tại Trường Kiều Mẫu Thủ Đức từ 1970 tới 1975.

Bắt đầu sáng tác nhiều từ năm 1978 với ba thể loại: Tranh Sơn Mài Mỹ Thuật, Tranh Lụa và Tranh Sơn Dầu.

Định cư tại Hoa Kỳ, Orange County, California năm 1989.

Tốt nghiệp Graphic Designer trường Platt College 1990.

Lam Thùy

Là Graphic Designer của AT&T từ 1992, về hưu 2012.

Là Hội Viên của Orange County Fine Arts.

Hội Trưởng Nhóm Họa Sĩ Nam Cali (về hưu 2020),
Cựu Chủ Tịch Hội Họa Sĩ Việt Nam Hải Ngoại (2013 – 2017).

Sáng tác ca khúc và phổ nhạc từ thơ của một số thi sĩ và tự trình bày những tác phẩm của mình và đưa lên youtube (với địa chỉ youtube mung deo).

Muốn tìm hiểu thêm xin vào web site: www.lamthuy-artist.com

Đã tham dự khoảng hơn 20 cuộc triển lãm do các Hội Mỹ Thuật tại Orange County tổ chức như Showcase Gallery (Orange County Fine Arts), Sunset Beach Firehouse Art Gallery, Newport Beach Art Festival, Art Venue Costa Mesa, v.v..

Đã tham dự hơn 15 cuộc triển lãm cùng với các bạn Họa Sĩ Việt Nam tại Little Saigon, Orange County, California và tại Portland, Oregon.

Trong lãnh vực âm nhạc:

Tôi đã sáng tác được hơn 20 ca khúc. Xin mời quý vị thưởng thức bản nhạc nói về cuộc đời họa sĩ Bản nhạc “ĐỜI TÔI HỌA SĨ” - Nhạc & Lời: Lam Thùy

<https://youtu.be/D7WWnG2ns-Y>

* Về bức tranh: “HẠNH PHÚC (HAPPINESS)”- Tranh lụa 3-D Effect

Hạnh phúc nào cho bằng khi người mẹ trẻ ôm đứa con đầu lòng trong vòng tay yêu thương của mình. Khi sáng tác bức tranh lụa này, tôi đã diễn tả cảm xúc của mình và của tất cả các bà mẹ trên thế gian này,

Bức tranh được vẽ theo phong cách vẽ tranh lụa truyền thống nhưng có phần sáng tạo thành tranh nổi 3 chiều (3-D Effect)





NGUYỄN HOÀNG LINH

Nguyên quán: Hà Nội

Sinh quán : Phong Dinh Nam Việt Nam

Trú quán : tiểu bang New Jersey Hoa Kỳ

Sau khi đào thoát khỏi lao tù Cộng sản VN đến Hoa Kỳ: đi học lại, rồi tuần tự làm nhân viên chính phủ ở hai Tiểu Bang Pennsylvania và New Jersey từ năm 1993 cho đến nay. Hiện đang làm việc tại New Jersey Department of Human Services.

Là Hội Viên Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại Vùng Đông Nam Hoa Kỳ và Hội Viên Văn Bút Quốc Tế (Pen International)

Sở thích : đọc sách, làm thơ Đường và chơi cây kiểng.

Thu Về

*Thu về gió nhẹ thổi hiu hiu,
Lá đỏ, vàng, nâu thật mỹ miều.
Vạt nắng ban mai len kẽ cửa,
Giọt sương buổi sáng gõ tim yêu.
Chiều buông tuyết ướp hồn băng giá,
Khuya đến trăng soi cảnh tịch liêu.
Khúc nhạc năm xưa ngân bất tận,
Tưởng quên sao mãi nhớ nhau nhiều*

Nguyễn Hoàng Linh

Thu lặng lẽ

*Im nghe lặng lẽ ngọn thu phong,
Trút lá vàng rơi quyện bụi hồng.
Lỡ bước chàng chờ hoài trước ngõ,
Giữ lời ả đợi mãi bên sông.
Trăng lên khỏa lấp niềm lưu luyến,
Nắng xuống hòa tan nỗi nhớ mong.
Tháng tháng năm năm buồn bất tận,
Gió ơi ! Hãy cuốn vết thương lòng.*

Nguyễn Hoàng Linh

Lưu Nguyễn Đạt



LƯU NGUYỄN ĐẠT, MA, PhD, LLB/JD, LLM

LÀM SAO

làm sao quét sạch bụi trần
để chiều thanh thảo đón ngàn gió thu
để mưa trong vắt sương mù
để môi em đọng vị dư ngậm ngùi

làm sao hội đủ niềm vui
để làn sóng nhẹ lẩn vùi chân mây
để em ướp nắng tình đầy
để hoa rạo rực ngát ngây làn đầu

làm sao thăm hỏi từ đâu
để hồn cây ngả nhiệm màu vào không
để thơ nhuộm ánh mệnh mộng
để em mới lạ vạn hồng hoa đặng

làm sao nghe kịp tiếng ngàn
để lời thành nhạc bàng hoàng tim em
để buồn dìu dịu chất men
để ta nhớ mãi mất đêm ảo huyền

LƯU NGUYỄN ĐẠT

THÁO CHỮ

từ lâu tháo chữ vá trời
mắt em ngũ sắc chuyển lời huyền siêu
cầu vòng nổi nhịp cánh chiều
mộng du tâm thức vọng điều hoang vu

gió cao tuyền lá thành thu
mượn tay phù thủy khẽ ru đáy lòng
ghé vai anh ngủ mây hồng
nụ môi nức nở tiếng không trầm về

từ đầu ghép bóng tận tê
ghép say tận mạch đam mê tận người
tới nơi như giữa nụ cười
niềm vui xa lạ khép mời thân thương

hoàng hôn để lại nắng vương
cơn đau tiền định ánh sương nhạt hồn
đào sâu vạt đất vơi mòn
buông theo giấc ngủ vương tròn viễn du

LƯU NGUYỄN ĐẠT

RỄ TRỜI

rễ trời nối gió vào mây
nối thân vào mộng nối cây vào rừng
đêm đêm kết cỏ đón mừng
nụ hôn nồng cháy lưng chùng đau thương

có khi lỡ đụng làn sương
làm mưa phún toả kim cương nửa vời
rễ trời biến thể thành lời
nối tình vào nghĩa rụng rơi hạt hồn

dòng thơ bùng ánh hoàng hôn
trước khi tắt hẳn thắm son môi nàng
ta còn giữ nắng lan tràn
lên non ẩn dụ bàng hoàng bên em

LƯU NGUYỄN ĐẠT

VÁ TRỜI

càn khôn nghiêng ngửa tìm người
lên non đội đá vá trời thân xưa
là ta là bạn từng mùa
tình phơi giữa nắng đợi mưa nguồn về

ngẩn ngơ phù ẩn cơn mê
tay khươ miệng giếng vân vê trống đồng
đông sơn lạc việt nàn nồng
âm thanh còn vọng từ dòng âu cơ

em về trải chiếu trong mơ
để ta thắp sáng cổ thơ hoặc huyền
để ta mở vạn tâm duyên
đem theo diễm tuyệt lên thuyền vào sông

em về chốn ấy mệnh mộng
có sao chỉ lối có bông hoa chiều
có vườn thơm cánh tiên kiều
có lời nhắn nhủ vừa chiều hồn người

LƯU NGUYỄN ĐẠT

SÔNG HỒNG

sông hồng bờ lạnh em ngồi
nhìn theo dòng nước chia đôi hồn chiều
hình như còn lại một điều
ẩn sâu lòng vắng làm xiêu tâm tình

vạt sương hững sợi bình minh
cả ngàn giọt nắng lung linh dệt màu
hình như ai hện từ lâu
đợi quây giắc mộng bắc cầu vào đêm

nhớ anh dòng nước chảy mềm
vào đêm vô tận giữa thềm thần linh
hạt sương hay giọt ân tình
khát khao tiền định ẩn hình dáng xưa

xót xa lòng ngấn thành mưa
mây tan thành bụi gió vừa bỗng cao
tình em ngây ngất chừng nào
rừng thu mở rộng đón chào nụ hôn

LƯU NGUYỄN ĐẠT

MÔI XƯA

ta cùng thế hệ biển hồ
bỏ dòng nước ngọt theo bờ đại dương
giọt mây ngấm đọng mảnh sương
mon men thế kỷ lên đường tìm em

cuối mùa hồ hải bướm đêm
em từng thai nghén mang thêm chất sầu
đất kia áo lụa còn nhàu
nắng không đủ ấm tình đầu men say

lưỡi tê dị ứng đắng cay
dòng sông ngộp thở bờ vây hải hùng
mắt nhoà khép nép ngượng ngùng
bóng đêm thả cánh khắp vùng mộng mơ

ý em vừa ghé ngọn thơ
ẩn màu tư tưởng giấu tư trong lòng
sau cơn mưa hẹn đất mòn
ánh chiều dù nhạt vẫn hồng môi xưa

LƯU NGUYỄN ĐẠT

MƯA HOA

gió từ muôn ngả thổi về
từ biên thùy vắng từ lẻ tình yêu
từ em còn lạnh lòng nhiều
từ sương thiếu nắng làm chiều bơ vơ

mưa hoa trước gió thoáng mờ
thả hồn màu mộng thả mơ nhạt buồn
thả lời man mác về nguồn
tìm em ẩn náu ngàn hương trải hồn

gió từ muôn ngả tìm em
tìm biên thùy nắng tìm thềm tình xưa
tìm nhau như sóng tìm mưa
như sương tìm gót hồng chưa hẹn về

mưa hoa trước gió đăm mê
thả chiều vào nước sông tê mảnh hồn
thả lời man mác nụ hôn
tìm em muôn thuở lòng thơm tình đầu

LƯU NGUYỄN ĐẠT

TRẢ EM VŨ TRỤ

trao em hoa núi rừng thiêng
trao em ngọn suối triền miên giữa lòng
trao em từng đáy hồn trong
trao em nụ ảm môi mong ánh trời

trao em tiếng gọi lời mời
trao em tột đỉnh vợi vời yêu thương
trao em tình nghĩa vô thường
trao em nhựa sống vẫn vương bàng hoàng

trao em tất cả đêm vàng
trao em vũ trụ ngàn năm đón chờ
trao em bờ cõi thần thờ
trao em từng bóng núi hồ nhớ em

LƯU NGUYỄN ĐẠT

Lưu Nguyễn Đạt

VÌ DÂN

tặng h.t.v

và người dân Việt đang tìm tự do

vì dân trong nước đoạ đày
nên em thân hạc cánh gầy phong ba
rẽ đêm thấp lửa sơn hà
ba kỳ khởi nghĩa một nhà tình thương

tay không tâm nguyện phi thường
nổi dòng tư tưởng đông phương mở hồn
luật thiêng nhân nghĩa vuông tròn
dân ta làm chủ rừng còn đất yêu

chí nhân đại nghĩa muôn chiều
lời văn khí tiết trăm điều thơm tho
công bằng pháp trị tự do
an toàn không chọn còn lo cho người

vì dân hay cả ý trời
diệu vy sóng gió một đời anh thư
bút nghiêm gạch bỏ nghịch thù
nay mai sáng toả xuân thu tuyết vờ

LƯU NGUYỄN ĐẠT

VÔ NGÔN

tay không ta vớt hương trời
hồn xanh thả gió buông lời vô ngôn
nghĩa sâu tựa bóng trăng non
núi cao lồng ánh thu son nắng cài

lý sao nước động sông phai
nhật màu khí phách bạc vai lựa sâu
thân em tâm gửi bao lâu
thấm sương buốt lặn tới đầu thời gian

phải chăng người vượt quan san
muôn ngàn hướng gọi nguồn tan về nguồn
phải chăng nỗi nhớ khắp phương
mãi chưa hé nở đã muôn vạn hình

phải chăng tiếng hát thủy tinh
cát nghe sóng nhập biển linh vị thiền
cõi trần vạn nẻo thiên miên
quanh co chưa đủ vô biên đại thừa

LƯU NGUYỄN ĐẠT

Tâm Minh Ngô Tằng Giao



TÂM MINH NGÔ TẰNG GIAO

CHUYỆN VÀNH MÓNG NGỰA

LS Ngô Tăng Giao

Voltaire nói: “Cái chức vụ tốt đẹp nhất của nhân loại là đem lại công lý”. Còn J. J. Rousseau thì phát biểu rằng: “Chính nhờ có pháp luật mà mọi người thụ hưởng được công lý và tự do... Chính tiếng nói thần thánh ấy nhắc nhở cho mỗi người dân những quy tắc của đạo lý công cộng vậy.” Như thế thì cái gọi là... công lý và pháp luật quả tình rất quan trọng đấy chứ!

Thật ra thì từ xưa ngay trong các sách dạy dỗ học sinh bậc tiểu học ở nước Việt ta đã có bài học nêu rõ “Phải tuân theo pháp luật” được ghi lại như sau đây:

“Có pháp luật, thì trong nước mới được bình yên, nhân dân mới được vui vẻ mà làm ăn. Pháp luật đặt ra là vì lợi ích chung cả mọi người, nếu không có pháp luật thì không thành xã hội được. Nhờ có đặt ra pháp luật, đem pháp luật mà thi hành, phân xử mọi việc, trừng trị những kẻ gian phi, trộm cướp, thì tính mệnh ta, của cải ta, danh giá ta, mới không sợ ai xâm phạm đến. Nhờ có pháp luật thì việc cày cấy, việc buôn bán, và các nghề nghiệp mới được thịnh vượng, học hành mới được mở mang, đường xá mới được tốt đẹp; nói rút lại, mọi người mới được yên nghiệp làm ăn. Vậy dân trong nước, ai ai cũng phải tuân theo pháp luật.”

Sách vở cũng từng ghi câu chuyện về một gia đình sống gần bìa rừng nơi vùng trung du ngày xưa.

Tâm Minh Ngô Tằng Giao

Gia đình chỉ còn một mẹ và một con nhỏ. Chồng và con trai lớn đều bị cọp sát hại. Có người hỏi sao bà không dời nhà đi xuống những vùng khác xa rừng mà sống để khỏi bị cảnh cọp bắt? Bà ta đồng ý nói rằng: Tuy sống nơi đây gần rừng có thể bị cọp hại nhưng còn tránh được. Còn đi chỗ khác thì chỉ toàn là quan lại hà hiếp xem thường mạng sống người dân, coi dân như cỏ rác... Cọp còn phòng ngừa và tránh được chứ chính sách hà khắc, quan lại hung tàn thì biết tránh nơi đâu?

Trước khi nói chuyện về công lý, về pháp luật có lẽ phải đề cập tới một nhân vật nữ nổi danh, đó là “Nữ Thần Công Lý”. Tượng của nữ thần này thường được đặt ở phía trên cao, trước các tòa án hay trong tòa án. Nhân vật nữ này được coi như là một biểu tượng của



công lý, của pháp luật hay việc xét xử trong hệ thống tư pháp. Nữ thần công lý đã được khắc họa, miêu tả với ba biểu tượng đặc trưng là:

- Một tay cầm gươm, biểu tượng cho sức mạnh cưỡng chế, cho quyền uy, quyền lực của tòa án.
- Tay bên kia cầm một chiếc cân giữ cho thăng bằng để phân định cái thiện và cái ác, biểu tượng cho lẽ phải, sự chính trực, nghiêm minh, không thiên vị đồng thời cũng nói lên sự suy xét cẩn trọng và công bằng.

Tâm Minh Ngô Tằng Giảo

-Đôi mắt nữ thần được bịt lại bằng một chiếc khăn vắt ngang, tượng trưng cho ý tưởng công lý đề kháng, đối lập lại những áp lực, ảnh hưởng từ bên ngoài, tượng trưng cho sự vô tư, không bị tác động bởi ngoại cảnh.

Tượng thần công lý thời tuy bị “bịt mắt” trông rất “vô tư” nhưng trong tay vẫn còn lăm lăm cầm một thanh gươm có vẻ như muốn đe dọa tính mạng bà con! Người dân đen phải ra tòa khi ngược mắt lên trông thấy cái cảnh tượng của chôn “cửa công” đó đều... khiếp vía.

Ở Sài Gòn ngày trước có một pho tượng của nữ thần công lý. Pho tượng cao to như người thật đặt tại gian phòng lớn giữa tòa nhà dùng làm Pháp đình. Pho tượng uy nghiêm đặt trên một cái bệ hình vuông. Bệ cao ngang ngực người, khoảng một thước, tượng nữ thần cao hơn bệ gấp đôi, vì thế đứng dưới đất phải ngẩng mặt lên mới thấy rõ nét đẹp của tượng. Dưới chân tượng có một chữ nổi: “Justice” (Công lý). Tục truyền đây là vị nữ thần cầm cân nảy mực không chỉ cho loài người mà còn xét xử cả những sai phạm của các thần linh thời cổ đại Hy Lạp.

Ngoài Nữ Thần Công Lý khi một người bị đưa ra xét xử trước tòa án thời bà con ta thường nói là đương sự bị đưa ra đứng trước “Vành móng ngựa”. Vành móng ngựa có vẻ đã được du nhập vào nước ta từ khi thực dân Pháp xâm lược. Chiếc “vành móng ngựa” từ thời Pháp thuộc để lại ở các tòa án nước Việt

Tâm Minh Ngô Tằng Giảo

ta có lẽ giờ đây cũng không còn nhiều nữa nhưng các phiên bản của nó thì vẫn còn tại các tòa án và na ná giống nhau. Ở mỗi quốc gia, hay mỗi nơi ở trong một đất nước, cái khuôn hình của vành móng ngựa cũng có sự khác nhau đôi chút (về kích thước rộng hẹp, kiểu dáng, màu sắc...) nhưng nhắc trông qua là ai cũng nhận ra đó chính là nơi dành cho bị cáo đứng vào.

Giải thích về nguồn gốc ra đời của vành móng ngựa đa số cho rằng lúc đầu nó chỉ là một hàng “chân song”, một “tám chắn” ngăn chia giữa bị cáo với quan tòa; sau đó do việc vận chuyển khó khăn nên người ta đã thu bớt nó lại. Qua nhiều thời kỳ, đến khi nó được tạo dáng như một hình bán nguyệt, hơi “khum khum”, giống như chiếc vành người ta đóng vào móng ngựa nên gọi là “vành móng ngựa”.



Vành móng ngựa là biểu tượng cho tòa án nói riêng và cho pháp luật nói chung. Nguyên trước đây ở La Mã, nhà nước xử tội, trừng trị phạm nhân thường dùng ngựa để xé xác hoặc giày xéo lên thân thể của họ.

Tâm Minh Ngô Tằng Giao

Cách xử tội bằng “voi giày ngựa xéo” này thể hiện sự nghiêm minh và hà khắc của pháp luật. Về sau, người ta mới lấy vành móng ngựa để làm biểu tượng cho sự uy lực và nghiêm khắc của tòa án. Thành ra, trong các phiên tòa các bị cáo đều phải đứng vào vành móng ngựa dành riêng cho họ. Thành ngữ “Trước vành móng ngựa” vì vậy được hiểu là bị đưa ra trước tòa án, trước pháp luật và chịu sự phán xử và trừng phạt của pháp luật. Khi nói tới chuyện vì lỡ phạm tội hay vì xảy ra tranh chấp quyền lợi đôi bên mà phải ra đứng trước “vành móng ngựa” hay người bình dân thường nói là phải “vác chiếu ra tòa” thì ai cũng cảm thấy ngại ngùng cả. Cho nên bà con ta thường khuyên nhủ nhau là cố mà tránh việc ra trước cửa công kiện tụng vì “vô phúc đáo tụng đình”.

Trong cuốn sách “Cổ Học Tinh Hoa” của Nguyễn Văn Ngọc và Trần Lê Nhân có kể chuyện về “Ba con rận kiện nhau” như sau:

“Ba con rận hút máu một con lợn, tranh nhau ăn, đem nhau đi kiện. Một con rận khác gặp, hỏi: -Ba anh kiện nhau về việc gì thế? Ba con rận đáp: -Chúng tôi kiện nhau, vì tranh nhau một chỗ đất màu mỡ. Con rận kia nói: -Tôi tưởng các anh chẳng nên tranh lẫn nhau thế làm gì. Các anh chỉ nên lo đến con dao của người đồ tể giết lợn, ngọn lửa của bó rơm thui lợn mà thôi. Ba con rận nghe ra, biết là đại, thôi không đi kiện nữa, cùng nhau quần tụ, làm ăn với nhau, dù no,

Tâm Minh Ngô Tằng Giảo

dù đói, cũng không bỏ nhau. Con lợn thành mỗi ngày một gầy, người ta không làm thịt cứ để nuôi, ba con rận nhờ thế mà no đủ mãi”.

Sách trên ghi lại thêm cả “lời bàn”:

“Nhân dân một xứ mà cứ tranh giành lẫn nhau cái lợi trước mắt, không nghĩ gì đến cái việc lâu dài cho cả toàn thể, thì trí khôn thật không bằng mấy con rận nói trong truyện này. Tranh nhau, cãi nhau, đánh nhau, kiện nhau, thì oan oan tương kết, lợi chẳng thấy đâu, chỉ thấy hại, hại cho một mình lại hại cho cả đàn, cả lũ nữa. Sao không biết: sâu đục cây, cây đổ thì sâu cũng chẳng còn: trùng hại vật, vật chết thì trùng cũng hết kiếp”.

Trước vành móng ngựa tội nhân nếu có tội thường phải lãnh các mức án khác nhau: Tử hình, chung thân khổ sai, chung thân, tù vài chục năm, vài năm vài tháng... hoặc hưởng án treo. Án treo là việc tạm thời miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện. Chữ "tử hình" có nghĩa là hình phạt chết. Tử hình hầu như đã được thực hiện ở mọi xã hội, ngoại trừ những xã hội có tôn giáo quốc gia cấm hình phạt đó. Đây là một vấn đề được tranh cãi sôi nổi ở nhiều nước và các quan điểm có thể khác biệt. Ngày nay hơn 60% dân số thế giới sống tại các quốc gia nơi việc hành quyết vẫn diễn ra, trong đó có bốn quốc gia đông dân nhất là Ấn Độ, Hoa Kỳ, Indonesia và Trung Quốc. Một số tổ chức

Tâm Minh Ngô Tằng Giảo

nhân quyền tuyên bố tử hình tại Trung Quốc là nhiều nhất, ước tính khoảng 2.000 người vào năm 2016.

Một số cách thi hành tử hình là xử bắn, đóng đinh, đốt (thường dành cho "phù thủy"), đun sôi, chém đầu (tội trảm), chôn sống, làm ngạt thở như treo cổ (tội giảo), ghế điện, ném đá, phòng hơi ngạt, tiêm thuốc độc, thả trôi sông, tòng xẻo, xẻo từng miếng thịt (tội lăng trì), xẻ đôi người (theo chiều dọc), băm xác (tội lục thi), lột da, hổ báo ăn thịt v.v...

Trong xã hội Hồi Giáo có cách trừng phạt bằng “ném đá”. Trong xã hội này đàn ông có quyền lấy nhiều vợ nhưng đàn bà chỉ được lấy một chồng, do đó đàn ông không có tội ngoại tình. Trái lại, đàn bà ngoại tình sẽ bị đem ra nơi công cộng để mọi người ném đá đến chết. Mới đầu chúng ta tưởng những vụ án này chỉ xảy ra trong thế giới Hồi Giáo, nhưng thực sự lỗi xử án này cũng xảy ra tại một số nơi trên thế giới, nhất là Á Châu.

Tại một số địa phương trên thế giới hiện nay vẫn còn áp dụng một thứ luật lệ truyền thống với kiểu hình phạt khắc nghiệt là “Mắt đền mắt, răng đền răng” (Oeil pour Oeil, dent pour dent). Đây là một nguyên tắc đền tội ác theo cách “bất cứ ai làm cho người khác bị tổn hại đau đớn như thế nào thì cũng phải bị trừng phạt y như vậy”. Thí dụ nếu ai đâm người khác mù một mắt (oeil) thì cũng sẽ phải chịu hình phạt móc mù một con mắt, ai đánh người khác gãy răng (dent) thì cũng bị bản án ra lệnh đánh gãy răng. Điển hình là báo chí từng

Tâm Minh Ngô Tằng Giao

đưa tin một chánh án của Saudi Arabia tuyên án một tội phạm của nước này là phải chịu để cho bệnh viện giải phẫu cắt đứt dây thần kinh cột sống để thành bại liệt, vì y mang tội, trong một cuộc tấn công bằng vũ khí, đã làm cho một nạn nhân, 22 tuổi bị tổn thương thần kinh và trở thành bại liệt.

Hoặc tại Iran, nhân danh đáng Mohammad, người ta đã thi hành bản án dành cho một đứa trẻ mới 8 tuổi, vì tội ăn cắp vặt trong một khu chợ, phải chịu để bàn tay dưới một bánh xe vận tải để xe cán qua, vì đó là bàn tay ăn cắp. Ở Ấn Độ, sau vụ một thiếu nữ bị hiếp dâm tập thể trên xe bus, đảng Quốc Đại cầm quyền muốn soạn luật mới cho tội phạm hiếp dâm, gồm án phạt tối đa là 30 năm và dùng hóa chất gây liệt dương cho thủ phạm (vì đó là bộ phận phạm tội). Một tòa án Nam Hàn quận Nam Seoul đã ra lệnh áp dụng biện pháp “thiến” bằng hóa chất đối với Pyo, một kẻ bị kết tội ấu dâm tái phạm, mà tòa cho là “mất khả năng tự chủ”, bị kết tội đã từng hiếp dâm năm trẻ vị thành niên. Pyo, 31 tuổi, bị kết án 15 năm tù và phải qua quá trình điều trị bắt buộc nhằm ức chế ham muốn sinh lý. Phán quyết của tòa cho biết: “Việc điều trị bằng thuốc men sẽ làm giảm những tưởng tượng và ham muốn tình dục thái quá của bị cáo.”

Nhưng để chống lại những vụ án “Mắt đèn mắt, răng đèn răng” kiểu trên sách vở có ghi lại một vụ án thời cổ như sau: “Có một người thợ xây đang ở trên giàn giáo cao bị sẩy chân rơi xuống, chẳng may lại

Tâm Minh Ngô Tằng Giao

trúng ngay một người đang đi bộ ngang qua phía dưới. Anh thợ chỉ bị thương nhẹ, trong khi người khách bộ hành thì bị chết. Chiếu theo luật của địa phương này, gia đình nạn nhân ra tòa đòi anh thợ hồ phải đền mạng. Quan tòa vốn từ lâu đã thấy những cái vô lý trong bộ luật, để cứu người thợ xây, ông tuyên án: “Nếu anh thợ đã giết ông khách bộ hành bằng cách nào, thì thân nhân ông này cũng phải giết anh thợ đúng bằng cách ấy, nghĩa là một người trong gia đình nạn nhân phải trèo lên giàn giáo rồi sau đó nhảy xuống đúng vào đầu anh thợ xây đang đi phía dưới...” Tất nhiên không ai dám thi hành bản án này!

*

Trước tòa án, trong các phiên xử, trước khi khai mạc xét xử, hình ảnh “vành móng ngựa”, cùng với bộ quần áo sọc và cùm tay, xích chân đã trở thành biểu tượng của sự buộc tội. Mọi người phải được luôn luôn suy đoán là “vô tội”. Không ai bị coi là có tội cho tới khi phiên tòa kết thúc. Chính vì thế tại nhiều nơi vị trí đứng của bị cáo đôi khi cũng có sự thay đổi. Nếu như trước đây bị cáo sẽ phải đứng trước vành móng ngựa để khai báo thì nay sẽ không còn vành móng ngựa nữa, thay vào đó là một cái bục được mệnh danh là “bục khai báo”. Việc thay đổi này được cho là phù hợp với nguyên tắc cơ bản chung của tố tụng hình sự thế giới đó là nguyên tắc suy đoán vô tội, thể hiện tính nhân văn trong hoạt động xét xử. Khi buộc bị cáo phải đứng trước vành móng ngựa như các phiên tòa trước đây,

Tâm Minh Ngô Tăng Giao

hình ảnh này tạo cảm giác bị cáo đang đứng sau những tấm song ngăn cách, cách ly khỏi xã hội. Do vậy, bỏ vành móng ngựa, thay bằng “bục khai báo” là để cụ thể hóa một cách toàn diện nguyên tắc suy đoán vô tội trên thực tế.

Trong bối cảnh văn học thập niên 1930 cho đến 1975 ở Việt Nam ông Hoàng Đạo (1907-1948) là một nhà văn trong nhóm Tự Lực văn đoàn. Ông được bổ làm tham tá lục sự ở tòa án. Năm 1938, ông cho xuất bản tác phẩm đầu tay “Trước Vành Móng Ngựa”, gồm những bài đã đăng trên báo Phong Hóa, được xem như một loại phóng sự châm biếm ghi chép nhiều câu chuyện diễn tiến trước tòa án thời pháp thuộc. Mọi chuyện được tường thuật lại bằng ngôn từ rất sâu sắc với những nhân vật như ông chánh án, ông lục sự, người thông ngôn và những bị cáo trong phiên tòa cùng đời sống cơ cực của các bị cáo, những tình cảnh bi hài của dân nghèo. Người đọc như trở thành người tham dự buổi xử án.

LUẬT SƯ NGÔ TĂNG GIAO



MẠN ĐÀM CHUYỆN NÀNG KIỀU VÀ PHÁP LUẬT

LS NGÔ TẰNG GIAO

KIỀU LÀM GÁI MẠI DÂM LẦN ĐẦU

Thúy Kiều là người con gái tài sắc vẹn toàn, sống trong cảnh êm ấm cùng cha mẹ và hai em. Bất ngờ gia đình Kiều gặp tai biến khi bị thằng bán tơ vu oan. Cha và em Kiều bị bắt, bị tra tấn dã man. Bọn sai nha, lũ đầu trâu mặt ngựa ập đến đập phá nhà Kiều tan hoang, cướp bóc tài sản: "Sạch sành sanh vét cho đầy túi tham".

Kiều phải bán mình chuộc cha:

Tâm Minh Ngô Tằng Giao

*“Làm con trước phải đền ơn sinh thành.
Quyết tình nàng mới hạ tình:
Dễ cho dễ thiếp bán mình chuộc cha!”*

Mã Giám Sinh đã mua Kiêu, tuyên bố sẽ lấy Kiêu làm vợ lẽ nhưng sau đó hắn đã lừa Kiêu vào lầu xanh, nơi hắn và vợ là Tú bà làm chủ. Sau khi biết Mã Giám Sinh đã phá trinh Kiêu, Tú Bà giận quá rút roi sắp sửa đánh Kiêu. Kiêu rút dao ra tự tử. Vết thương quá nặng có thể chết, Tú Bà sợ quá vội tìm thầy cứu chữa và hứa là sẽ không ép Kiêu tiếp khách và sẽ gả Kiêu cho người tử tế.

Tú Bà dỗ dành Kiêu ra ở lầu Ngưng Bích. Mụ thuê Sở Khanh giả làm kẻ hào hiệp đánh lừa Kiêu, tổ chức cho Kiêu đi trốn rồi bỏ Kiêu giữa rừng. Tú Bà rượt theo bắt Kiêu về, hung hăng đánh phạt. Kiêu đau quá phải hứa chấp nhận tiếp khách thì Tú Bà mới tha cho. Tú Bà còn dạy cho Kiêu cách hành nghề thanh lâu.

*“Nghề chơi cũng lắm công phu,
Làng chơi ta phải biết cho đủ điều.
Nàng rằng: Mưa gió dập dùi,
Liều thân, thì cũng phải liều thế thôi!”*

Vậy là Kiêu đã phạm tội “mại dâm”, hay “mua bán dâm”. Đây là hoạt động dùng các dịch vụ tình dục ngoài hôn nhân để trao đổi lấy tiền và sẽ phải chịu

trách nhiệm trước pháp luật. Người bán dâm thường là phái nữ và được gọi là gái mại dâm. Phân biệt "mại là "bán", còn "mãi" là "mua". Người bán dâm (nàng Kiều) là "người mại dâm". Do đó "mãi dâm" là hành vi mua dâm, người mua dâm là "khách mãi dâm", thường là phái nam.

NÀNG KIỀU ĐÓNG VAI BỊ CÁO

Tại lầu xanh, Kiều gặp Thúc Sinh là một khách làng chơi giàu có. Kiều được Thúc Sinh cứu thoát khỏi cuộc đời kỹ nữ. Thúc Sinh chuộc Kiều ra và lấy Kiều làm vợ lẽ. Kiều làm vợ được nửa năm trời thì ông thân sinh ra chàng Thúc Sinh bấy lâu vắng nhà, vừa về. Ông cụ nổi giận bắt hai người phải xa nhau.

Thúc Sinh không tuân lệnh: *"Ôm cầm ai nữ đứt dây cho đành"*.

Thúc Ông đành phải nhờ đến "ba tòa quan lớn" xét xử hộ. Quan tòa cho trát về đòi Thúc Sinh và Kiều lên công đường. Hai người vào hầu tòa và ngược nhìn thấy quan tòa: *"Trông lên mặt sắt đen sì"*.

Chàng và nàng là bị cáo. Tòa cho rằng hai người không thể yên ổn lấy nhau được vì chàng Thúc Sinh đã có bà "vợ cả" rồi và bên nguyên đơn là Thúc Ông lại không ưng cho chàng lấy Kiều:

Tâm Minh Ngô Tằng Giao

*"Suy trong tình trạng bên nguyên
Bề nào thì cũng chưa yên bề nào"*

Quan Phủ cứ chiếu vào pháp luật mà xử rằng Kiều phải chọn một trong hai cách xử đoán hoặc là chịu hình phạt hoặc là bị trả về lầu xanh:

*“Phép công chiếu án luận vào
Có hai đường ấy muốn sao mặc mình.
Một là: cứ pháp gia hình
Hai là lại cứ lầu xanh phó về.”*

Nàng Kiều đã quyết một bề lấy chồng, dù phải chịu tội trước công đường chứ không muốn trở lại chốn lầu xanh. Thế là nàng bị đem ra làm tội. Bị đòn toi bời, cắn răng chịu: *"Đào hoen quỵện má, liễu tan tác mảy"*.

Thúc Sinh trông thấy cảnh này, xót xa, tự nhận lấy trách nhiệm. Khẽ khóc và than thầm: *"Khóc rằng: Oan khốc vì ta!"*

Quan Phủ nghe lời than nên động lòng hỏi rõ đầu đuôi câu chuyện của Kiều. Nhờ đó mà Thúc Sinh có cơ hội kể hết tự sự đầu đuôi cho quan nghe. Chàng còn nhân dịp này khoe thêm tài năng của Kiều, thổ lộ là Kiều cũng có biết làm văn, làm thơ nên xin quan xét thương cho. Thời đó đàn bà như vậy là chuyện hiếm có. Quan ra đầu đề thơ và Kiều lập tức vâng lời tay cầm bút đề

Tâm Minh Ngô Tằng Giao

thơ. Quan khen thơ rất hay. Lại khen hai người tốt đôi vừa lứa. Quan khuyên Thúc Ông không nên rẽ duyên đôi lứa:

*"Đã đưa đến trước cửa công
Ngoài thì là lý, song trong là tình
Dâu con trong đạo gia đình
Thôi thì dẹp nổi bất bình là xong"*

Sau đó quan truyền sắm sửa làm lễ thành hôn chính thức cho Thúc Sinh và Thúy Kiều lấy nhau. Như vậy Kiều được "tha bổng". Thúc Sinh ngẫu nhiên đóng vai một "thầy kiện" giỏi mồm mép và khéo léo biện hộ cho Kiều. Thúc Ông thua kiện:

"Thúc Ông thôi cũng giúp lời phong ba".

Thế là êm đẹp cả đôi bên. Quan xét xử vụ kiện này thật là lạ, vì xử theo tình cảm chứ không theo pháp lý. Nhưng thời xưa ông quan là phụ mẫu của dân, thay mặt Vua, nên quyền hành rất rộng.

Bước đầu là vậy nhưng cuộc đời của Kiều vẫn chưa hết gian nan, sau này nàng bị vợ cả của Thúc Sinh là Hoạn Thư đày đọa và đánh ghen.

NÀNG KIỀU NẠN NHÂN VỤ ĐÓT NHÀ VÀ BẮT CỐC

Tâm Minh Ngô Tằng Giao

Hoạn Thư nổi cơn ghen kể cho mẹ biết chuyện rồi cùng mẹ lập mưu bắt cóc Kiều. Hoạn Thư thuê hai gã bộ hạ là Khuyển và Ưng dẫn theo một lũ lâu la dùng thuyền vượt biển đến Lâm Truy: “Khuyển ung lại chọn một bầy côn quang.”

Bọn này đến phóng hỏa đốt nhà, bỏ thuốc mê rồi bắt cóc Kiều về Vô Tích:

*“Thuốc mê đâu đã rưới vào,
Mơ màng như giấc chiêm bao biết gì.
Vực ngay lên ngựa tức thì,
Phòng đào viện sách bốn bề lửa dong.”*

Khuyển, Ưng mang Kiều về trình diện mẹ của Hoạn Thư. Bà này bảo Kiều rằng đã bỏ tiền mua nàng và sai bộ hạ đánh nàng một trận. Sau đó, bà bắt Kiều phải phục dịch trong nhà như một nô bộc. Nàng bị bắt làm con ở hầu rượu gảy đàn mua vui cho vợ chồng ả. Qua một thời gian giữ bốn phận tôi đòi, Kiều xin phép và được Hoạn Thư chấp thuận cho ra trông nom một ngôi chùa nhỏ trong vườn nhà Hoạn Thư và giữ nhiệm vụ chép kinh tại đây:

*“Sẵn Quan Âm Các vườn ta,
Có cây trăm thước, có hoa bốn mùa.
Có cỏ thụ, có sơn hồ,
Cho nàng ra đó giữ chùa chép kinh.”*

KIỀU PHẠM TỘI TRỘM

Kiều được một thị tì cho biết là Hoạn Thư đã đến từ lâu và chứng kiến cảnh Thúc Sinh với Kiều cầm tay nhau than thở chán chường rồi mới bước lên lầu. Hoảng sợ trước thái độ điềm tĩnh như không có chuyện gì của Hoạn Thư, Kiều lấy trộm chuông vàng khánh bạc của chùa để làm vật hộ thân rồi trèo tường đi trốn vào ban đêm:

*“Nghĩ đi nghĩ lại quanh co,
Phật tiền sẵn có mọi đồ kim ngân.
Bên mình giắt để hộ thân,
Lần nghe canh đã một phần trống ba.
Cất mình qua ngọn tường hoa,
Lần đường theo bóng trăng tà về tây.”*

Trên con đường đi trốn Hoạn Thư thì Kiều gặp sư bà Giác Duyên, người trụ trì một ngôi chùa nhỏ mang tên "Chiêu Ân Am". Kiều nói dối với Giác Duyên nàng là một ni sư ở Bắc Kinh nên được bà cho phép nương náu:

*“Chùa đâu trông thấy nẻo xa,
Rành rành Chiêu Ân Am ba chữ bài.
Xăm xăm gõ mái cửa ngoài,
Trụ trì nghe tiếng, rước mời vào trong.”*

Một hôm, có người thí chủ cho Giác Duyên hay chuông vàng khánh bạc Kiều mang theo giống hệt như

Tâm Minh Ngô Tằng Giao

chuông khánh của Hoạn Thư. Khi được hỏi, Kiều khai thật với Giác Duyên mọi chuyện.

*“Giác Duyên thực ý lo lường,
Đêm thanh mới hỏi lại nàng trước sau.
Nghĩ rằng khôn nổi giấu màu,
Sự mình nàng mới gót đầu bày ngay”*

Giác Duyên lo ngại cho Kiều nên gửi nàng sang ở với một bà họ Bạc, người thường hay lui đến cúng bái tại chùa:

*“Có nhà họ Bạc bên kia,
Am mây quen lối đi về dầu hương.
Nhấn sang, dẫn hết mọi đường,
Dọn nhà hãy tạm cho nàng trú chân”.*

NÀNG KIỀU LÀM GÁI MẠI DÂM LÀN THỨ HAI

Trông thấy nhan sắc của Kiều, Bạc Bà nổi lòng tham nên âm mưu bán Kiều cho một thanh lâu:

*“Nào ngờ cũng tổ bợm già,
Bạc Bà học với Tú Bà đồng môn!”*

Bạc Bà dọa dẫm Kiều và ép nàng kết hôn với một người cháu bà tên là Bạc Hạnh và gọi Bạc Hạnh đến đưa nàng về. Về đến nơi, Bạc Hạnh vào thanh lâu thương lượng bán Kiều. Định mệnh đã lại xô đẩy Kiều vào chốn lầu xanh:

Tâm Minh Ngô Tằng Giao

*"Chém cha cái số hoa đào;
Gỡ ra rồi lại buộc vào như chơi!"*

Nàng Kiều lại vi phạm pháp luật khi phải hành nghề “mại dâm” lần thứ hai!

NÀNG KIỀU ĐÓNG VAI QUAN TÒA

Nhân vật Từ Hải là một người anh hùng có bản lĩnh. Đã đem tiền chuộc Kiều khỏi lầu xanh khi Kiều hành nghề này lần thứ hai và cưới nàng làm vợ. Hai người sống với nhau hạnh phúc. Một năm sau, Từ Hải đã có 10 vạn tinh binh, rạch đôi sơn hà, lập nên một triều đình:

*"Trai anh hùng gái thuyền quyên
Phỉ nguyện sánh phượng đẹp duyên cưới rồng".*

Kể từ khi nàng Thúy Kiều về làm vợ của tướng Từ Hải thời mỗi ngày vợ chồng lại càng yêu nhau thêm. Nàng Kiều nhân đó kể lại chuyện xưa:

*"Trong quân có lúc vui vầy
Thong dong mới kể sự ngày hàn vi".*

Từ Hải nghe chuyện cũ trong cuộc đời gian truân của vợ thì nổi giận đùng đùng như sấm như sét liền ra lệnh nghiêm quân tuyển tướng sẵn sàng để đi tóm cổ những kẻ đã lừa đảo hãm hại đời nàng Kiều trước kia dù ở xa

Tâm Minh Ngô Tằng Giao

xôi khắp nơi cũng vẫn bị quân lính của Từ Hải âm thầm tìm tới tận nơi bắt về:

"Cửa viên lại dắt một dây dẫn vào"

Từ Hải giúp cơ hội cho Thúy Kiều báo thù những người đã hãm hại nàng cũng như đền ơn những người giúp đỡ nàng. Tướng Từ Hải để toàn quyền cho nàng Thúy Kiều đóng vai ngồi làm "quan tòa" xét xử:

*"Từ rằng: 'Án, oán hai bên,
Mặc nàng xử quyết báo đền cho mình"*

Có người cho rằng tình trạng này có vẻ như là có sự xuất hiện của một tòa án nhân dân xử các tội phạm phong kiến và các tội phạm do chế độ phong kiến bệ rạc đẻ ra. Trong phiên tòa xử Tú bà, Mã Giám Sinh và Hoạn Thư, Kiều vốn là nạn nhân trở thành quan tòa. Tiếng nói của quan tòa được coi là tiếng nói đích thực của nhân dân vừa công bình, vừa nhân ái.

Nàng Kiều ngồi trên trướng giữa trung quân để xét xử họ. Nàng hậu thưởng Thúc Sinh, sư bà Giác Duyên và một bà quản gia của mẹ Hoạn Thư, là những ân nhân của nàng thuở trước.

Sau đó, nàng ra lệnh xử tử Mã Giám Sinh, Tú Bà, Sở Khanh, Ứng, Khuyển, Bạc Bà và Bạc Hạnh, những người đã làm hại nàng. Nàng Kiều lên tiếng nhắc đến lý công bằng và nguyên nhân tội ác của bọn tội phạm rồi phán nếu các người không làm hại ai thì khi nào lại

Tám Minh Ngô Tăng Giao

bị trình diện ở đây mà lãnh hình phạt. Danh sách các bị can khá xôm tụ:

*"Trước là Bạc Hạnh, Bạc Bà
Bên là Ứng, Khuyến, bên là Sở Khanh,
Tú Bà cùng Mã Giám Sinh"*

Tuy rằng việc xử đoán do nàng Kiều chủ tọa song mọi mệnh lệnh đều do Từ Hải theo ý Kiều mà truyền ra cho nên khi Kiều phán là các bị can này có tội thời lập tức đội quân đao phủ tâm phúc của chủ tướng Từ Hải ra tay thi hành án ngay. Tất cả nhóm bị can này đều bị chém đầu:

*"Các tên tội ấy đáng tình còn sao?
Lệnh quân truyền xuống nội đao
Thề sao thì lại cứ sao gia hình,
Máu rơi thịt nát tan tành"*

Nàng Kiều đóng vai... quan tòa trong vụ xử án này thật quả là không danh chính ngôn thuận và trái với nguyên tắc tố tụng. Thường thì trước "vành móng ngựa" thoạt tiên một bên là phía công tố phải đưa ra bằng chứng rồi lên tiếng buộc tội. Kế đó, ngược lại, bên bị can có quyền lên tiếng biện bạch về tội trạng của mình hay nhờ một tay "thầy kiện" cãi giùm. Quan tòa ngồi giữa nghe lập luận của đôi bên xem phải trái đúng sai ra sao rồi mới xét xử và tuyên án.

Đằng này nàng Thúy Kiều vừa đóng vai công tố buộc tội người ta rồi lại tự mình đóng vai quan tòa xét xử,

Tâm Minh Ngô Tằng Giao

tuyên án. Khác gì lời bà con ta thường chê một kẻ vừa tham gia trong trò chơi thể thao lại vừa đóng vai trọng tài "vừa đá banh vừa thổi còi"! Còn đâu sự vô tư nữa? Như vậy phải gọi vụ xử án này chỉ là một cuộc báo thù mà thôi. Đúng như lời Kiều nói với Từ Hải:

"Báo ân rồi sẽ trả thù.

Từ rằng: Việc ấy phó cho mặc nàng."

Kiều cũng đã nói với mục quản gia nhà Hoạn Thư và sư trưởng Giác Duyên rằng xin hãy đón ngài: *"Xem cho rõ mặt, biết tôi báo thù!"*

Đã gọi là trả hận như "Việc nàng báo phục vừa rồi," thì luật pháp chỉ còn đóng vai trò phụ thuộc. Án tuyên ra hầu như để thoả mãn tình cảm cá nhân riêng tư... và trả mối hận thù.

HOẠN THƯ VÀ QUYỀN BÀO CHỮA

Riêng nàng Hoạn Thư, tuy được liệt vào hàng ngũ: "Chính danh thủ phạm tên là Hoạn Thư".

Nhưng nàng Hoạn Thư được Kiều tha bởi luận cứ sắc bén của nàng. Nàng thừa rằng nàng gây nên tội chỉ bởi thói ghen tuông rất thường tình của đàn bà, còn trong thâm tâm nàng luôn luôn yêu kính Kiều. Nàng Hoạn Thư chỉ là một người vợ cả bị anh chồng Thúc Sinh lừa dối và giấu quanh nên phẫn uất mà đánh ghen với

Tâm Minh Ngô Tằng Giao

Kiều là vợ lẽ mà thôi chứ bản tâm nàng không muốn thế. Bị cáo Hoạn Thư khấu đầu trước mặt Kiều lúc đó Kiều là... quan tòa và lên tiếng tự biện hộ cho chính mình:

*"Rằng: 'Tôi chút phận đàn bà
Ghen tuông thì cũng người ta thường tình' "*

Rồi nàng Hoạn Thư léo mép kể lể những việc mình đối xử trước kia với Kiều không đến nỗi xấu xa tệ hại quá mức. Nào là khi bắt gặp quả tang Thúc Sinh đang tình tự với Kiều ở Quan Âm Các mà nàng không hề nói năng giận dữ gì trái lại nàng đã ngợi khen Kiều hết lời. Nào là sau khi Kiều trốn khỏi Quan Âm Các nàng cố ý bỏ qua chuyện đó không cho người đuổi theo bắt bớ. Nàng muốn chứng tỏ rằng ngoài việc chồng chung ra nàng không thù ghét gì Kiều:

*"Lòng riêng riêng những kính yêu;
Chồng chung, chưa dễ ai chiều cho ai
Trót lòng, gây việc chông gai,
Còn nhờ lượng bể thương bài nào chẳng?"*

Thật là đủ cả tình cả lý! Nói năng lễ độ mà đanh thép!
"Khôn ngoan đến mực nói năng phải lời"

Thúy Kiều bèn phán: tuyên án tha bổng cho bà vợ cả là nàng Hoạn Thư này

*"Tha ra thì cũng may đời
Làm ra thì cũng ra người nhỏ nhen."*

Tâm Minh Ngô Tằng Giao

*Đã lòng tri quá thì nên,
Truyền quân lệnh xuống tướng liền tha ngay"*

Chúng ta đã thấy “cái nhân lành” mà Hoạn Thư gieo ở Quan Âm các là để cho nàng hái được “cái quả tốt” ở cửa viên môn lúc bấy giờ.

Mặt khác riêng trường hợp nàng Hoạn Thư được lên tiếng giải bày tâm can kể lể chuyện xưa tích cũ để tự bênh vực cho mình. Chính danh thủ phạm còn được quyền tự bào chữa cho mình thì tại sao trong vụ xử án này cả đám bị can còn lại chẳng ai được phân trần câu nào, không được lên tiếng cãi một tiếng nào và đều bị hình phạt... tử hình mà không phân biệt tình tiết nặng nhẹ khác nhau.

Trong đám bị cáo đó thấy có hai tên Ứng và Khuyển không đáng tội chết. Ứng và Khuyển là đầy tớ nhà Hoạn Thư và tất nhiên chỉ hành động theo mệnh lệnh sai bảo của chủ nhân chúng mà thôi, như Thiên Lô chỉ đầu đánh đấy. Chủ mưu việc bắt cóc Kiều là Hoạn Thư và bà mẹ Hoạn Thư. Vậy mà trong khi nàng Hoạn Thư được “tha bổng” thời hai tên tay sai đồng lõa lại bị “tử hình”.

Nàng Hoạn Thư có tài bào chữa ngang tài cãi cọ của một trạng sư rành nghề. Xét kỹ ra thì bị cáo Hoạn Thư này mới chính là thủ phạm đầu xỏ đã "đạo diễn" ra bao màn kịch phạm pháp và ra lệnh cho những người dưới quyền mình theo đó mà thi hành. Trong khi các bị cáo

Tâm Minh Ngô Tằng Giao

khác không được "quan tòa" Kiêu cho phép tự lên tiếng "thanh minh thanh nga" bào chữa cho tội trạng của mình để rồi bị:

"Máu rơi thịt nát tan tành".

NÀNG KIÊU ĐỆ TỬ LƯU LINH

Nàng Kiêu còn trong tuổi "vị thành niên" tức là nàng mới chỉ gần 15 tuổi:

"Xuân xanh sắp xỉ tới tuần cập kê"

Thế mà vừa gặp ngày bên họ ngoại ở xa có tiệc mừng sinh nhật, cha mẹ và hai em đều sắm sửa một chút lễ vật để cùng lên đường đem dâng biếu, chỉ riêng nàng ở nhà. Trong cảnh *"Nhà lan thanh vắng một mình"*

Và buồn tình nên nàng đã lén qua nhà hàng xóm tìm anh Kim Trọng để trút bầu tâm sự. Hai anh chị cùng uống rượu nhậu nhẹt với nhau đã say say:

"Lòng xuân phơi phới chén xuân tàng tàng."

Và cảm thấy thời giờ đi mau, tưởng như ngày ngắn không đầy gang tay:

"Ngày vui ngắn chẳng đầy gang"

Muốn kéo dài mãi thời gian để trò chuyện với nhau. Trông ra *"Ác đã ngậm gương non đoài"*,

Tâm Minh Ngô Tằng Giao

Mặt trời lặn rồi, sắp tối rồi đấy. Kiều vội nói: *"Vắng nhà chẳng tiện ngồi dai"*

Và từ biệt Kim Trọng để quay về. (Gớm! Nàng ngồi lì nhậu nhẹt cả ngày còn vẽ vờ mà nói là không tiện ngồi dai, ngồi lâu. Cái nàng Kiều này thật là vớ vẩn!). Quay về nhà thấy cha mẹ và hai em đi chưa về: *"Hai thân còn giờ tiệc hoa chưa về"*

Thế là nàng lại vội vàng quay lại, mò qua nhà chàng *"xăm xăm băng lối vườn khuya một mình"*

Khuya rồi đấy nhé! Thật là táo tợn quá! Anh chị cùng nhau thề thốt ghi trên giấy.

Kiều lấy dao cắt một món tóc để thề. Rồi hai anh chị lại nhậu tiếp:

"Chén hà sánh giọng quỳnh tương."

Vừa mới uống rượu say tâng tâng với nhau ban chiều, đêm lại uống rượu nữa. Sự đó đối với chàng Kim Trọng đa tình có lẽ không chi lạ, nhưng đối với nàng Thúy Kiều thì cái vụ chè rượu của nàng khiến chúng ta thấy dễ nể! Hai anh chị thức thâu đêm suốt sáng truyện trò nhậu nhẹt. Các cụ cao niên mô phạm mắng cho là... đồ gái hư! Hư thật đấy! Vừa hư vừa... vì phạm pháp luật vì chưa tới tuổi được phép uống rượu (under age)!

Trong những giai đoạn về sau này trong cuộc đời nàng Thúy Kiều đã không còn là... vị thành niên nữa thì OK!

Tâm Minh Ngô Tằng Giao

Nàng có quyền lai rai ba sợi. Kiêu lúc ở lầu xanh uống rượu với khách. Khi say sưa thì không nghĩ ngợi gì. Nhưng khi tỉnh rượu và khi tàn canh, trời sáng, khách ra về thì nàng lại giật mình trở trối nên nghĩ ngợi, sợ hãi và thương xót cho thân mình:

*"Khi tỉnh rượu lúc tàn canh
Giật mình, mình lại thương mình xót xa"*

Khi thì Kiêu uống rượu với Thúc Sinh, cùng nhau vui miệng uống nhiều rượu mà không say, tưởng như là rượu tiên, chàng và nàng vừa đối ẩm chúc rượu mời nhau nhậu nhẹt vừa ngâm thơ nối liền câu thơ với nhau theo phong cách chơi thơ của thi nhân thời xưa:

*"Khi gió mát, khi trăng thanh
Bầu tiên chúc rượu, câu thần nói thơ."*

Khi bị Thúc ông cản trở hôn nhân và đưa hai anh chị ra tòa nhưng được tòa không những tha bổng mà còn kết hợp cho lấy nhau, hai anh chị xum họp vui vẻ trong cảnh phong lưu nhàn nhã lại có màn nhậu rượu, nhậu từ sáng sớm mới đáng nể chứ, đến tận trưa mới chuyển qua uống trà:

*"Mảng vui rượu sớm trà trưa
Đào đà phai thắm, sen vừa nảy xanh."*

Tâm Minh Ngô Tăng Giao

Sau một năm chung chạ với Thúc Sinh, nàng "vợ lẽ" Thúy Kiều tỏ ra cũng biết điều hay lẽ phải nên tử tế khuyên chàng nên quay về nhà thăm bà "vợ cả" cho phải phép. Thế là lại có màn uống rượu tiễn nhau lên đường:

...*"Tiễn đưa một chén quan hà"...*

...*"Chia phân ngừng chén, hợp tan nghẹn lời"...*

...*"Chén đưa nhớ bữa hôm nay"...*

Gần cuối truyện, nàng Kiều gặp lại chàng Kim Trọng. Khi mới gặp nhau Kiều và Kim Trọng đã có lần uống rượu với nhau suốt ngày suốt đêm. Lần này tái ngộ hai người lại một đêm bày trò nhậu nhẹt với nhau. Hai anh chị thức rất khuya, nến đã gần cháy hết và hương trong bình đã tàn. Phải nói thêm nến và thắp thêm hương vào bình hương:

*"Thêm nến giá, nói hương bình,
Cùng nhau lại chúc chén quỳnh giao hoan."*

Cuộc rượu lại được dịp kéo dài! Thúy Kiều quả thật đáng được liệt vào hàng... cao thủ, đệ tử ruột của Lưu Linh. Nàng không thua kém một đấng mày râu nào khác!

LS. NGÔ TĂNG GIAO

Trần Quốc Bảo



TRẦN QUỐC BẢO

Trần Quốc Bảo

Em Oi, Hè Đã Về Rồi!

*Em oi Hè đã về rồi!
Ánh hồng rực rỡ khung trời bao la,
Chim đàn riu rít vui ca,
Bướm vàng khiêu vũ bên hoa muôn màu.*

*Gió ve vuốt ngọn trúc đào,
Hai con chim nhỏ hôn nhau trên cành.
Đóa hồng mỉm nụ cười xinh,
Nắng uơm biếc cỏ lung linh ven đồi.*

*Em oi Hè đã tới rồi!
Về đây nghe biển hát lời yêu thương.
Dạo trên bờ Đại tây dương,
Trông như bãi cát Quê hương Vũng Tàu!*

*Trườn lên con sóng bạc đầu,
Để cho nước cuốn u sầu ra khơi!
Nắng Hè tỏa ấm khắp nơi,
Yêu thương tràn ngập tình người Virginia.*

Trần Quốc Bảo
Richmond, Virginia

Em Bước Vào Thu

*Em bước vào Thu, như vào mộng,
Cây lá chung quanh, một sắc vàng.
Nắng vẫn chờ em ngoài cửa động,
Sao chân ngập ngừng... em hoang mang?*

*Em bước vào Thu, chiều hư ảo,
Thảm cỏ nằm, tương tư màu xanh.
Khu vườn nhớ mùi hương thạch thảo,
Chiếc lá đầu cành, rơi rất nhanh!*

*Em vào Thu, dẫm trên xác lá,
Có nghe vụn vỡ, tiếng dòn tan!
Âm thầm chịu đau thương tàn tạ,
Làm sao em biết, lá thở than?*

*Em bước vào Thu, rùng rức nở,
Thoảng nghe tiếng chim kêu lạc đàn!
Trong chòm lá, nai vàng bỏ ngõ...
Đầu cành mắt lệ, giọt sương tan!*

*Em bước vào Thu, trắng sắp rụng,
Thời gian đậu trên cánh phong lan.
Như mây phù du... Em sao biết
Thu vừa đến, là Thu sắp tàn!*

*Em vào Thu nghe gió thổi dài.
Vàng Thu rục rở, để tàn phai!
Ngọn đèn bùng sáng, khi gần tắt,
Còn gì lưu luyến để ngày mai! (?)*

Trần Quốc Bảo
Richmond, Virginia

Em Ngồi

Chăm Nón Bài Thơ

*Em ngồi chăm nón bài thơ,
Cho anh gửi chút mộng mơ chăm vào!
Thơ tình ẩn hiện nơi nao?
Để riêng ai đọc, khi nào nắng nghiêng.*

*Em ngồi chăm nón bình yên,
Xâu kim rút chỉ, tay tiên tuyệt vời!
Rồi đây, khắp bốn phương trời,
Thơ anh theo nón, gặp người bốn phương.*

*Sáng chiều, trên bến sông Hương,
Bao nhiêu nón lá dễ thương qua đò.
Ninh Kiều, cô gái Tây Đô,
Áo bà ba, nón bài thơ dịu hiền.*

*Tình thơ nón lá xe duyên,
Nói Trung Nam Bắc, ba miền Quê Hương.
Nón bài thơ che gió sương,
Che mưa che nắng, trên đường cái quan.*

*Em ngồi chằm nón hiền ngoan,
Thơ anh, em đã hân hoan chằm vào!
Ước mong, nón đến nơi nào,
Tình người nơi đó dồi dào mến thương!*

Trần Quốc Bảo
Richmond, Virginia

Tình Non Nước Của Tản Đà

Trần Quốc Bảo

Người cùng thời với Tản Đà, cũng như lớp hậu sinh, đã đề cập đến Ông khá nhiều, qua những: Thi Văn Tuyển tập, Phê bình Văn học, bình giảng, luận văn, cũng như trong các buổi văn đàm v.v... những phẩm bình gạn lọc của một nền văn học suốt chiều dài thế kỷ đã xác định giá trị tuyệt vời của thi ca Tản Đà, đứng hàng đầu, lớp các Nhà thơ tiền bán thế kỷ 20 và luôn cả nhiều thập niên sau nữa.

Sách báo viết về Tản Đà, bàn đến những áng thơ xuất thần của Tiên Sinh, những nét đặc thù như: cái say, cái sầu, cái mộng và đặc biệt là cái ngông của Tiên sinh; có Học Giả phân tích cặn kẽ về bút pháp trong thơ văn Tản Đà, về nghệ thuật ca trù và sự tài tình dịch thuật thơ từ Hán tự qua tiếng Việt. Lại có Vị đề cập tới cái lý tưởng cao vời, suốt đời Tiên sinh đeo đuổi mà cho đến ngày lià đời vẫn chưa thực hiện được như lòng mong ước, đó là Tiên Sinh muốn đề xuất, quảng bá và phổ động triết thuyết Thiên Lương cho khắp bàng nhân thiên hạ, tựa như việc truyền bá tư tưởng hiền nhân quân tử và thuyết Trung dung của Đức Khổng Tử vậy.

Trần Quốc Bảo

Vâng, đã có nhiều nhận xét đa dạng sâu sắc về Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu, nhưng dường như ít ai để ý tới một điểm đặc biệt là Lòng yêu Quê Hương Tổ Quốc của Tản Đà, đã được dàn trải thật nhiều, thật rõ ràng, nếu không nói là tràn ngập đến lộ liễu trong Thơ của Tiên Sinh.

Bài viết này không đi vào lãnh vực luận văn hay bình thơ, mà chỉ hạn chế, trong khuôn khổ đề tài: "Minh chứng về Tình Non Nước rất sâu đậm trong thơ Tản Đà",

Tại sao không nói thẳng, nói trắng ra là Lòng ái quốc, hay Tình yêu Tổ Quốc Quê Hương, mà lại rằng "Tình Non Nước của Tản Đà" , có gì phải che dấu tránh né chẳng?

- Vâng, có như vậy! xem lại tiểu sử Tản Đà, chúng ta thấy niên biểu thời ấy ở vào giai đoạn đầu lúc Nước ta bị Pháp cai trị, thời điểm bấy giờ mà in lên báo trưng, hoặc nhỏ to xì xầm đến Lòng ái quốc. Đảng cách mệnh hay Phong trào khởi nghĩa v.v... là điều cấm kỵ , gông cùm tù ngục, tai họa lù lù ngay sau gáy.

Mở lại đôi dòng sử u buồn trăm năm trước. Nước Pháp khởi sự cuộc viễn chinh xâm lăng Việt Nam kể từ năm 1858 (Mậu ngọ, năm Tự Đức thứ 11) 9 năm sau (1867) toàn bộ đất Nam Kỳ trở thành thuộc địa của

Trần Quốc Bảo

Pháp và 17 năm kế tiếp, ngày mùng 6 tháng 6 năm 1884, Triều đình Huế ký Hòa Ước Giáp Thân (quen gọi là Hoà Ước Patenôtre) công nhận quyền Pháp bảo hộ trên toàn cõi Việt Nam.

Nước ta rơi vào vòng nô lệ 4 năm thì Nguyễn Khắc Hiếu ra đời, Ông sinh năm Mậu Tý, 1888, tại làng Khê Thượng, Huyện Bất Bạt, tỉnh Sơn Tây, cách Hà Nội 44 cây số về hướng Tây Bắc, quê hương Ông, phong cảnh đẹp hùng vĩ, phía đông-nam Huyện Bất Bạt có Núi Ba Vì, tức là Tản Viên cao 1280 thước, ta có câu ca dao: Nhất cao là núi Tản Viên, Thanh nhàn vô sự là tiên trên trần. (Tản Viên trông xa như hình cánh phụng, nên còn gọi là Phụng Hoàng Sơn), Sông Đà (còn gọi là Hắc Giang) bao bọc suốt dải bình nguyên phía Tây Bất Bạt từ bắc xuống nam làm ranh giới thiên nhiên ngăn cách với Tỉnh Phú Thọ. Lòng yêu Quê hương nảy sinh trong lòng Nguyễn khắc Hiếu ngay từ khởi sự cầm bút, Ông lấy bút hiệu Tản Đà hẳn là ý muốn gắn liền thân thể sự nghiệp vào lòng Quê hương vậy.

... Văn chương thời nô m na

Thú chơi có sơn hà

Ba Vì ở trước mặt

Hắc Giang bên cạnh nhà:

(Tản Đà Tự Thuật)

Trần Quốc Bảo

*...Mạch nước sông Đà tim rách rách
Ngàn mây non Tản mắt lơ mơ
(Ngày Xuân rượu với Thơ)*

*... Sông Đà núi Tản đúc nên ai
Trần thế xưa nay được mấy người
Trung hiếu vẹn tròn hai khối ngọc
Thanh cao phô trắng một cành mai
(Thơ Tự Vịnh)*

*...Vùng đất Sơn Tây nẩy một ông
Tuổi chữa bao nhiêu vẫn rất hùng
Sông Đà núi Tản ai hun đúc
Bút Thánh câu Thần sớm vãi vung
(Thơ Tự Trào)*

Một tâm hồn nặng lòng với quê cha đất tổ, một bút thơ tài hoa như Tản Đà, mà thoát sinh ra đã là dân mất nước, ông chào đời với tiếng khóc quê hương, nỗi niềm sâu muôn ấy đeo đẳng suốt cả cuộc đời thì việc đem tâm sự gửi vào thơ, ắt là chuyện đương nhiên, Lại nữa chúng ta biết, Tản Đà sinh nhằm buổi giao thời, cuối Thế kỷ 19, qua Thế kỷ 20, lúc mà ách nô lệ ngoại bang vừa chụp xuống đầu dân tộc ta, lại cũng là lúc nền phong hóa cũ của ta tiếp cận với nền văn minh Tây phương, chữ Quốc ngữ được dùng cấp kỳ thay thế chữ nôm và chữ nho.

Trần Quốc Bảo

*... Mươi mấy năm trời ngọn bút lông
Thành thơ chẳng bợn chút hơi đồng
Bây giờ anh đổi lông ra sắt
Cách kiếm ăn đời có nhọn không ?*

Sự kiện tổng cự nghinh tân, thay cũ đổi mới, thuở ấy cũng tác động không ít vào nỗi sầu vọng cổ hoài hương của Tản Đà. Hơn nữa, cùng trong thể hệ Tản Đà, sinh trước hoặc sau một vài thập niên, có những trang anh hùng kiệt sĩ, như Phan Bội Châu (1867), Nguyễn Thượng Hiền (1868), Phan Chu Trinh (1872), Huỳnh Thúc Kháng (1875) , Nguyễn Đình Chiểu, Khái Hưng (1898) Nguyễn Thái Học, Trương Vĩnh Ký, Ngô đình Diệm (1901), Nhất Linh Nguyễn Tường Tam (1907) ... tấm lòng yêu Nước thương dân của các Nhà Chí Sĩ đó như một chất xúc tác ngầm ngầm nhưng cực kỳ mạnh mẽ lan tràn trong tâm hồn người dân Việt vong quốc lúc bấy giờ. Cao điểm của sự kiện này là vụ Nguyễn Thái Học và 12 Đồng Chí bị Pháp chém tại Yên Bái ngày 17 tháng 7 năm 1930. (9 năm sau, Tản Đà qua đời ngày 17 tháng 6 năm 1939 tại Hà Nội)

Thi sĩ Quách Tấn sinh năm 1910, trẻ tuổi hơn Tản Đà 1 giáp, khi in tập thơ “Một Tấm Lòng” (1939) đã được Tản Đà đề tựa, có viết một đoạn văn hồi ký nói về Tản Đà, đăng trong tạp chí Văn xuất bản tại Saigon năm 1971, Ông kể rằng - Năm 1927, Việt Nam Quốc

Trần Quốc Bảo

Dân Đảng thành lập, lấy Dân Tộc, Dân Quyền, Dân Sinh, làm chủ nghĩa; lấy Độc Lập, Dân Chủ, Phú Cường làm phương châm. Tuy còn đương trong thời kỳ bí mật, nhưng uy danh của Vị Lãnh Tụ, hùng tâm hùng khí của của các cấp Chỉ Huy, lòng nhiệt thành và đức hi sinh cao cả của đa số Đồng Chí, đã làm cho bọn cường quyền vừa sợ vừa kính, hàng Sĩ phu yêu Nước qui tâm. Để gây ảnh hưởng sâu rộng, Đảng quyết định dùng Báo chí làm cơ quan tranh đấu và tuyên truyền. Quyết định ra nhằm lúc An Nam Tạp Chí tạm đình bản vì thiếu hụt tài chánh. Ban Chấp Hành Trung Ương bèn ủy quyền cho Lãnh Tụ Nguyễn Thái Học đến thương lượng cùng Tản Đà Tiên sinh. - Tản Đà Tiên sinh là một Nhà Thơ yêu Tổ Quốc như yêu văn chương và lập chí đem văn chương đền ơn Tổ Quốc từ lúc còn trẻ:

*... Nay vẫn bác Tản Đà ngày trước
Thuở xuân xanh thẽ ước non sông
Trải bao xuân hạ thu đông
Càng phơ tóc bạc cho lòng càng son
(Xuân cảm năm Ất Hợi)*

Lòng Tiên Sinh luôn ấp ủ giấc mộng - Bồi lại bức dư đồ Việt Nam, mà:

*... Buổi trước ông cha mua để lại
Ngày nay con cháu lấy làm chơi
(Vịnh Bức Dư Đồ Rách)*

Trần Quốc Bảo

Cho nên khi gặp Lãnh Tụ Nguyễn Thái Học, Tiên sinh mừng khôn xiết nỗi mừng:

*... Ròng Tiên cùng họ từ xưa
Ba mươi năm mới bây giờ gặp nhau...
(Chơi Hué)*

Trong các tài liệu về Tản Đà, chỉ duy có bài của Quách Tấn nhắc đến sự kiện đó, chúng ta không đánh giá sự khả tín của chuyện ký, nhưng từ đó chúng ta mở rộng thêm nhận xét về những ẩn ý chất chứa trong thơ ái quốc của Tản Đà. Xin hãy đọc bài thơ bất hủ:

Vịnh Bức Dư Đồ Rách:

*Nọ bức dư đồ thử đứng coi
Sông sông núi núi khéo bia cười
Biết bao lúc mới công vờn vẽ
Sao đến bây giờ rách tả tơi ?
Áy trước ông cha mua để lại
Mà sau con cháu lấy làm chơi !
Thôi thôi có trách chi đàn trẻ
Thôi để rồi ta sẽ liệu bồi*

Ở vào khởi điểm của cuộc mất Nước, toàn dân cúi đầu nhận chịu ách nô lệ, bài thơ trên đây của Tản Đà, nghĩa đen mộc mạc chỉ là nỗi lòng cảm động khi đứng nhìn tấm bản đồ treo trên tường bị rách nát,

Trần Quốc Bảo

nhưng ý tại ngôn ngoại, cái tâm sự ẩn dụ trong thơ lộ lộ ra quá rõ rệt, từng câu, từng chữ, là tiếng thở than vong quốc thật náo nùng ai oán, là lời thống thiết khẩn gọi lớp Sĩ phu hãy đứng lên cứu nguy Tổ Quốc, hãy ra tay tài bồi mảnh Giang sơn gấm vóc của Tổ tiên đang bị nạn ngoại xâm.

Lời kêu gọi thúc bách; Hãy mau tô bồi hàn gắn lại bức dư đồ Việt Nam rách nát tả tơi; chẳng phải chỉ đóng lên một lần rồi thôi, mà cứ mỗi khi thuận câu, hợp vần, Tản Đà lại nhắc tới nhắc lui:

*... Tri âm ai đó , mau hồ giấy
Kéo đến dư đồ lại tả tơi !
(Lo Thời Khí)*

*... Biết bao ra Bắc vào Nam
Bức dư đồ rách đã cam khó lòng !
(Xuân Tír)*

*... Dư đồ còn đó chưa phai
Còn non, còn nước, còn người nước non.
(Qua cầu Hàm Rồng cảm tác)*

*... Dám quên Đông Pháp người tri kỷ ?
Riêng nhớ An Nam bức địa đồ
(Gửi Tòa soạn Đông Pháp Thời Báo)*

Trần Quốc Bảo

*... Bức dư đồ rách không bồi
Bảo An Nam nghĩ biết đời nào ra
(Cười bác Mai Lâm)*

Có bài thơ nhắc đi nhắc lại “Bức dư đồ” đến hai lần

*... Khóc ai, riêng cũng mừng cho
An Nam Tọa Chí, dư đồ còn đây
... Hơn nhau một bức dư đồ
Khí thiêng sông núi hộ phù nước non
(An Nam TC ra lần thứ năm)*

Còn nhiều nữa, nhưng nội những câu thơ lược trích trên đây, cũng đủ dài tỏ tấm lòng ái quốc nhiệt tình của Nhà Thơ núi Tản sông Đà, và qua đó Tiên sinh đã gửi đến Quốc dân một thông điệp khá rõ ràng.

Dùng biểu tượng ”Bức dư đồ rách” để nói về Tổ Quốc suy vong, Sông núi bị kẻ xâm lăng cai trị ; đó là “viết” phải “lách”; phải tránh né để thoát khỏi lưỡi kéo kiểm duyệt của Nhà Cầm Quyền, nhất là để che mắt bọn Mật Thám Pháp và bè lũ tay sai. Cũng vậy, thay vì khơi động “Lòng Ái Quốc” Tản Đà đã viết bài thơ

Thề Non Nước
*Nước non nặng một lời thề
Nước đi, đi mãi không về cùng non*

Trần Quốc Bảo

*Nhớ lời “Nguyện nước thề non”
Nước đi chưa lại, non còn đứng trông
Non cao, những ngóng cùng trông
Suối khô dòng lệ, chờ mong tháng ngày
Xương mai một nắm hao gầy
Tóc mây một mái đã dày tuyết sương
Trời tây ngả bóng tà dương
Càng phơi vẻ ngọc nét vàng phơi pha
Non Cao tuổi vẫn chưa già
Non thời nhớ nước, nước mà quên non
Dù cho sông cạn đá mòn
Còn non còn nước hãy còn thề xưa
Non cao đã biết hay chưa
Nước đi ra bể, lại mưa về nguồn
Nước non hội ngộ còn luôn
Bảo cho non chớ có buồn làm chi
Nước kia dù hãy còn đi
Ngàn dâu xanh tốt, non thì cứ vui
Nghìn năm giao ước kết đôi
Non non nước nước chưa nguôi lời thề.*

Lời thề non nước là lời thề trước Bàn Thờ Tổ Quốc, mà trong tình huống Tổ Quốc lâm nguy thì thề hứa điều gì ? Tiên sinh không nói ra, nhưng không nói mà ai ai cũng đều biết cả . Bút thơ Tản Đà tuyệt diệu là ở chỗ đó. Trong bài Xuân Cảm, Tiên sinh hạ bút:

*... Non Sông thề với hai vai
Quyết đem bút sắt mà mài lòng son*

Bút sắt mài lòng son, mà viết câu thề, thì đó là "huyết thề" thề bằng máu và tất nhiên là lời thề sắt son, trung thành nguyện đem cả hai vai mà gánh vác son hà. Nhưng tiếc rằng khi đất nước ở vào lúc thế cùng vận dĩ nên cái chí cả, mộng lớn của Tản Đà đã chẳng thành tựu được, Tiên sinh xót xa thổ lộ can tràng:

- Năm nay tuổi đã bốn mươi hai
Ta nghĩ mà ta chẳng giống ai
Khắp bốn phương trời không thước đất
Địa cầu những muốn ghé bên vai
- Năm nay tuổi đã bốn mươi ba
Ta nghĩ mà ai chẳng giống ta
Lo nước, lo nhà, lo thế giới
Còn lo thêm nợ, nghĩ chưa ra
(Tân Xuân - Khai bút)

Đọc những câu tâm sự trên ta thấy khác nào nỗi lòng Đặng Dung qua bài

Thuật Hoài
Thế sự du du nại lão hà
Vô cùng thiên địa nhập hàm ca
Thời lai đồ điệu thành công dị
Sự khứ anh hùng ảm hận đa
Trí chủ hữu hoài phù địa trực
Tỷ binh vô lộ vãn thiên hà

Trần Quốc Bảo

*Quốc thù vị báo đầu tiên bạch
Kỷ độ long tuyên đới nguyệt ma!*

Cảm Hoài (bản dịch)

*Thế cuộc đa đoan luống tuổi già
Say ca giữa đất trời bao la
Gặp thời đê tiện lên vênh váo
Lỡ vận anh hùng ngậm xót xa
Phò nước đã toan xoay địa trục
Gột bào chẳng lối tới thiên hà
Chưa đền nợ nước đầu nay bạc
Mài kiếm nhiều đêm trắng với ta
(Bài dịch của Trần Quốc Bảo)*

Sầu vong quốc phải chăng là mối sầu vạn cổ? Tản Đà cho rằng mình sinh bất phùng thời, nỗi buồn vì thân thế quần bách, cô đơn cộng với niềm đau nhức của quê hương đất nước, ông bi phần thốt lên:

*... Biết bao ra Bắc vào Nam
Bức dư đồ rách đã cam khó lòng
Văn chương chút nghĩa đèo bòng
Thuyền không tay lái vẫy vùng được sao!
(Xuân Tír)*

Và cuối cùng Tiên sinh cam nhận số phận hẩm hiu, đành thủ thủ trong thất bại cay đắng

Trần Quốc Bảo

*... Quản chi sông rộng doanh khơi
Buồm không thuận gió ai ơi cũng đành !
(Thư của người nhà quê)*

Cả cuộc đời của Tản Đà, dù mê đắm trong văn thơ chữ nghĩa, dù say sưa túy lúy càn khôn, dù ngông nghênh xem mực hạ vô nhân, coi trời bằng vung, nhưng trên hết cả, chói lọi hơn hết cả vẫn là Tình Non Nước, là cái tấm lòng ái quốc chân thành trung kiên thẳng băng mực tàu, của một sĩ phu.

Lời tâm huyết sau đây được coi như câu đối dăng tuyệt mệnh của Tiên Sinh:

*... Tấm riêng riêng những thẹn mình
Giữa đường buông đứt gánh tình như không
Gập tờ giấy niêm phong hạt lệ
Nhờ cánh tem bay đê cung mây
Ái ân thôi có ngàn này
Thề nguyện non nước đợi ngày tái sinh*

Vũ Ngọc Phan trong Nhà Văn Hiện Đại đã kết luận phê bình về Tản Đà như sau: -“Thơ của ông dẫn dị, trong sáng, lại diễn tả tâm hồn Việt Nam đủ mọi vẻ, mọi màu; nên thơ ông, quyết nhiên sẽ là thơ bất hủ, và có lẽ trên Thi Đàn gần đây, ông đứng vào bậc nhất.” Vũ Ngọc Phan nhận xét rất đúng nhưng dường như vẫn thiếu sót khi không đề cập đến tấm lòng yêu Nước

Trần Quốc Bảo

thiết tha của Tản Đà chứa đầy ắp trong khối thi ca đồ sộ Ông để lại cho hậu thế.

Trong cuộc sống đầy bận bịu, dành chút thời gian mở lại trang Thơ Tản Đà Vịnh Bức Dư Đồ rách, và ngâm nga đôi câu Thề Non Nước, bỗng thấy sao mà hợp cảnh hợp tình quá! Dường như chúng ta đang sống cùng trong niên biểu với Tản Đà, hoặc giả Tiên sinh đang còn cầm bút làm thơ ở nơi đâu đó quanh ta.

Xin thành kính dâng lời tri ân Thi Hào Tiên Bối, khoảng một thế kỷ trước đây đã viết lên những lời thơ tâm sự xót xa để còn rung động hậu sinh đến ngày hôm nay.

Trần Quốc Bảo
Richmond, Virginia

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Việt Nam Sử Lược- Trần Trọng Kim
- Nhà Văn Hiện Đại- Vũ Ngọc Phan
- Các Sách của Tản Đà (Vận Văn, Tùng Văn, Văn Tập I & II)
- Dân Tôi- Đông Tiến
- Hàn Thi Đường Thi Tuyển Dịch- Trần Quốc Bảo
- Văn Xã 2 (3 & 4-1990)
- Việt Thi- Trần Trọng Kim

Em Ơi Về Gói Bánh Chung

*Hôm nay, Táo châu Ngọc Hoàng!
Còn dăm bữa nữa là sang Xuân rồi,
Mỗi năm, đại gia đình tôi,
Đầu Xuân, họp hết mọi người, đón Xuân.*

*Chung vui, ai nấy góp phần,
Anh Hai mua cái đầu lân loại vừa.
Trò này, lũ trẻ rất ưa,
Múa Lân cúng Tổ, chơi đùa thả ga!*

*Chị Ba mua pháo, mua hoa,
Còn em, gói bánh tét và bánh chung!
Bao nhiêu phẩm vật cần dùng,
Anh mua đủ hết, em đừng có lo!*

Trần Quốc Bảo

*Thịt ba chỉ, hai kí lô,
Gạo nếp, nguyên cả bao to, dư dùng
Đậu xanh xay nhuyễn, một thùng
Gia vị tiêu muối... nói chung sẵn sàng*

*Lá chuối, lá dong, đàng hoàng
Chỉ còn ,, , chờ đợi “cô nàng” gói thôi!
Mau mau về gấp... em ơi!
Cái vui Tết Việt, là nôi bánh chưng*

*Nhớ ngày xưa, ở quê hương
Cuối năm, bếp nấu bánh chưng giữa nhà
Quây quần, con cháu ông bà
Ngồi quanh nôi bánh thật là mến thương*

*Bây giờ tuy sống tha phương
Xứ người, ngày Tết, ngày thường giống nhau!
Chúng mình, vẫn trước như sau
Yêu thương đoàn tụ, ngày đầu mỗi Năm.*

Trần Quốc Bảo
Richmond, Virginia

Em Gái Miền Quê

*Em đi cuốc đất trồng khoai,
Cỏ hoa vui đón ở hai bên đường.
Có con chim nhỏ dễ thương,
Líu lo điệu hát, du dương chào mừng!
Mồ hôi thấm ướt ngực lưng,
Nắng hôn cặp má đỏ bừng au au...*

*Đều đều lát trước lát sau,
Em vung tay cuốc, đất màu bung lên!
Con giun nghoe ngoáy hồn nhiên,
Con cào cào nhảy huyên thiên giật mình!
Dừng tay cuốc, nụ cười xinh,
Nương khoai rục rờ dáng hình tiên nga!*

*Em đi cuốc đất trồng hoa,
Hoa chưa trồng, bướm đã ra đây vườn!
Tìm hoa, cánh bướm chập chờn...
Hoa đâu không thấy, giận hờn bướm bay.
Hồng nhung trồng ở luống này,
Dãy kia thực dục, nơi đây cúc vàng.*

*Tay em trồng tía dịu dàng,
Yêu hoa, yêu cả... tay nàng trồng hoa!
Mùi hoa tản mạn gần xa,
Hương thơm hồng cúc... hay là hương em?
... !!! ... Xa rồi! hình bóng thân quen,
Vườn Quê... nay đã bao phen hoang tàn!*

Trần Quốc Bảo
Richmond, Virginia

Thôn Nữ Quê Tôi

*Những nàng thôn nữ quê tôi
Không son phấn, vẫn xinh tươi mặn mà
Xuân thì óng ả thướt tha
Hương đồng cỏ nội, thật thà dễ thương*

*Nghề nông, một nắng hai sương
Quanh năm chăm việc, ruộng nương hoa màu
Trên đồng cạn, dưới đồng sâu
Thời nào việc nấy, ngô hầu chẳng sai*

*Bao giờ cho đến tháng hai
Con gái tát nước, con trai be bờ
Be bờ giữ nước cho vừa
Để ngâm ải đất, cày bừa khoan thai*

Trần Quốc Bảo

*Ruộng cao, em tát gầu giai
Ruộng thấp, em tát khoan thai gầu sòng
Chờ cho lúa có đòng đòng
Cày sâu cuốc bẫm, em không quản gì*

*Vẫn yếu điệu, vẫn nhu mì
Nhưng lao động giỏi, khác chi lực điền!
Tháng ba cấy lúa đồng chiêm
Từng hàng giẻ mạ, tay tiên cấy đều*

*Bón phân giữ nước cho nhiều
Lúa mùa con gái mỹ miều đơm bông
Nắng lên ửng cặp má hồng
Tiếng cười thôn nữ vui đồng quê tôi*

*Ruộng đồng ơi! ... Thôn nữ ơi!
Hình xưa bóng cũ, một trời nhớ thương!
Than ôi!... xương máu quê hương
Sao nay thành những... Công trường Đặc khu? (!)*

Trần Quốc Bảo
Richmond, Virginia

Trang Châu



TRANG CHÂU

Trang Châu

Aime Moi Comme Je Suis

*Aime moi comme je suis
Je suis ce que tu aimes
Je suis ce que tu n'aimes pas
Aime moi comme je suis
Je suis celui qui t'aime
même si tu n'aimes pas
ma façon de t'aimer
Aime moi comme je suis
même si j'ai l'air changeant
comme le soleil levant
le soleil couchant
mais c'est le même soleil
de la terre tournante
Aime moi comme je suis
même si souvent j'oublie
les choses promises
même s'il y a des "non"
dans ce que j'ai dit
Que devienne ma vie
si je vis dans la monotonie?
Que devienne ta vie
sans folie, sans jalousie
si je ne suis plus comme je suis?*

Trang Châu

Buồn Một Phương

*Thế giới của anh không có chân trời
Không có mùa xuân lấy đâu hoa bướm
Không bàn tay cho bàn tay hò hẹn
Áo tím qua cầu nên cũng hết mùa thu
Thế giới của anh không có nụ cười
Không có người yêu lấy đâu tình tự
Ghé đá không người cho công viên ủ rũ
Thiếu mắt em buồn anh cũng bỏ làm thơ*

Trang Châu

*Anh chỉ còn đêm trắng với đèn khuya
Một ít tâm tư với nhiều thương nhớ
Với đại lộ dài trong hồn bỏ ngõ
Anh một mình nghe ngày tháng trôi mau
Đã từng đêm anh lặng lẽ cúi đầu
Xin Thượng Đế ban cho hồn thắm lại
Cho anh được yêu bằng con tim mới
Cho màu xanh về với đáy mắt trong
Để thế giới anh dậy má ai hồng
Ai nũng nịu cho hai vòng tay khép
Với gió bâng khuâng, với hồn hoa đẹp
Với mắt em buồn anh lại sẽ làm thơ*

*Nhưng người đi không đến nữa bao giờ
Không có mùa xuân lấy đâu khai hội
Một trăm lá thư không bằng lá thư không gửi
Một trăm nụ cười không phải nụ cười xưa
Anh chỉ còn chiều gió với đêm mưa
Một thoáng dư hương với ngày tháng mất
Thế giới của anh sâu hơn địa ngục*

TRANG CHÂU

Cánh Cửa Sổ

Vinh vừa đặt xong giá vẽ thì Linda xuất hiện ở ngã tư trước mặt. Hôm nay cô gái ra công viên sớm hơn mọi lần. Gần cả tuần nay Linda chạy bộ một mình. Trước kia lúc nào cũng có Stéphane chạy cùng. Thường thường khi hai cô cậu chạy xong mấy chục vòng thì dừng lại vừa đi vừa thở. Sau đó hai đứa tạt đến chỗ Vinh ngồi vẽ, ghé mắt nhìn bức tranh Vinh đang vẽ, lúc nào cũng tấm tắc khen. Vinh quen đôi bạn trẻ từ đầu tháng năm. Trời Montréal bắt đầu nóng. Vinh thường mang giá vẽ ra công viên ngồi vẽ cảnh. Và cư dân thành phố, đủ mọi lứa tuổi, cũng bắt đầu chiều chiều ra đây dạo bộ hay chạy bộ.

Bây giờ chớm thu, lá trên cành chưa vàng nhưng bầu trời đượm vẻ âm u, khí trời đã nghe lạnh lạnh. Linda cũng đã thôi mặc chiếc áo cánh mỏng và chiếc quần sọt. Chiều nay cô bé mặc bộ đồ jogging màu xanh sẫm ống dài, tay dài, có mũ che đầu. Vinh bắt đầu tò mò về cảnh một mình của Linda. Tuần trước, như thường lệ, khi Linda dừng lại ghé mắt xem bức tranh Vinh đang vẽ, anh cất tiếng hỏi:

-Stéphane đâu rồi, sao dạo này không thấy?

Cô gái nhún vai trả lời:

-Không chơi nữa. Nó con nít lắm.

Vinh trố mắt nhìn Linda :

-Bộ cô lớn lắm hay sao?

- 18 tuổi. Stéphane cũng bằng tuổi. Nhưng con trai 18 tuổi còn khờ lắm.

Cô gái vụt hỏi :

-Ông mấy tuổi?

Vinh điềm nhiên trả lời :

-Bốn mươi.

-Tôi cho ông chừng ba mươi, ba mươi một thôi. Tôi có thể là..người tình bé nhỏ của ông.

Nói xong cô gái cười khanh khách, hai tay chống nạnh, chạy dặm chân tại chỗ một lúc, rồi đưa tay vẫy chào Vinh, rồi công viên chạy thẳng về nhà.

Chiều hôm nay chạy bộ xong Linda lại ghé xem tranh.

-Lá đang còn xanh sao ông lại vẽ có chiếc nhuộm vàng?

Vinh cười, giọng pha chút tinh nghịch :

-Tôi nghe có chiếc đã nhuộm vàng. Tôi vẽ mùa thu bằng cảm giác chứ không vẽ hẳn mùa thu qua màu sắc quan sát.

-Tâm hồn người nghệ sĩ buồn cười quá nhỉ! Nhưng mà hay! Tôi có một đề nghị.

Vinh nhìn Linda, ngạc nhiên và chờ đợi.

-Tôi đề nghị ông vẽ cho tôi một bức hình với tôi làm mẫu.

-Tôi ít khi vẽ chân dung.

-Ai cấm ông vẽ tôi theo lối lập thể, siêu thực hay ấn tượng gì gì đó. Thêm nữa tôi muốn ông vẽ tôi.. khỏa thân.

Tuy bỡ ngỡ, giao động bên trong trước đề nghị đột ngột, táo bạo của Linda, Vinh cố giữ vẻ tự nhiên để hỏi lại :

-Cô trả tôi bao nhiêu cho bức vẽ đó?

-Tôi không trả ông bằng tiền, tiền không có giá trị bằng...

Linda bỏ lưng câu nói, đứng nghiêng người, ưỡn ngực, hai tay chống nạnh, mặt ghéch lên y như các cô làm mẫu đứng cho thợ chụp hình.

Vinh lúng túng đáp :

-Tôi không dám, tôi không dám.

Rồi như để tránh tiếp tục câu chuyện, Vinh làm bộ chăm chú nhìn vào khung vẽ, tay cầm bút màu phớt phớt vào góc cây phong vừa mới phát họa. Linda đến sau lưng Vinh, khom người nói vào tai anh :

-Từ nay đến hết cuối tuần bố mẹ tôi vắng nhà. Nhà tôi ở đường Laurier, con đường trước mặt đó, số 432. Bên hông nhà có cái cửa sổ màu hồng. Lát nữa ông về, đi ngang qua đó, nếu thấy cửa sổ mở là không có ai ngoài tôi. Ông không cần bấm chuông vì cửa không khóa. Tôi chờ ông.

Nói xong Linda bắt đầu chạy. Nhưng cô gái chỉ chạy một vòng công viên rồi men theo đường Laurier chạy về nhà. Vinh bỗng không còn thấy hứng tiếp tục công việc. Trong trí anh hiện ra thân hình đầy sinh lực, kêu gọi của Linda. Nhưng liền sau đó anh lại thấy hiện ra hình ảnh Thục, vợ anh. Thục, một người vợ Vinh vừa thương vừa quý; một người vợ đảm đang, trung thành, hy sinh gánh phần nặng nhọc trong gia đình cho Vinh rảnh rỗi thời giờ để vẽ. Thục lúc nào cũng hãnh diện nghề họa của chồng, điều làm Vinh vô cùng cảm động, nhất là anh thừa biết những bức tranh của anh chưa mang lợi tức bao nhiêu cho gia đình.

Trang Châu

Nghĩ đến Thục lòng ham muốn của Vinh có phần vui đi. Trong một cố gắng kèm hăm rạo rục, Vinh nghĩ xấu về Linda. Có thể đó là một cô gái tâm trí bất thường hay bụi đời, dính vào với cô ta sẽ gặp rắc rối, bị bệnh tật. Hoặc có thể Linda là một thành phần bất hảo lập kế dụ Vinh vào nhà để rồi hô hoán lên anh vào trộm cắp hay hiếp dâm để tống tiền.

Nhưng trong khi thu dọn đồ nghề cho vào cặp, những ý nghĩ xấu về Linda lại tan biến đi. Một cô gái ăn mặc đúng thời trang, chiều chiều chạy bộ để giữ gìn sức khỏe, không thể là một cô gái bụi đời. Nhìn cách nói chuyện của Linda có thể cho cô gái táo bạo nhưng không thể kết là kẻ tâm trí bất bình thường được. Còn gian manh Vinh không nghĩ Linda muốn làm tiền anh. Linda chỉ đơn thuần là một cô gái dạn dĩ và lãng mạn mà thôi.

Vừa đi vừa suy nghĩ, chân Vinh đã nuốt một đoạn đường Laurier lúc nào không hay. Nhà Linda là một loại town house mới, sơn màu xám nhạt. Bên hông nhà, hai cánh cửa sổ màu hồng mở toang. Bên trong có ánh đèn tuy trời còn sáng. Vinh định bụng đi ngang qua cho biết chứ không vào. Và khi đi ngang qua cửa trước, Vinh bước chậm lại, dẫn đo một chút rồi tiếp tục bước.

Nhưng qua khỏi nhà Linda, lòng Vinh không nhẹ nhõm như anh tưởng. Trái lại lòng anh bứt rứt, anh có cảm tưởng như vừa để sẩy mất một thứ gì mà từ lâu anh ao ước có. Biết đâu cô gái chẳng thích Vinh thật.

Trang Châu

Mà có thể thích từ lâu nhưng anh không hay. Có thể Linda bỏ rơi Stéphane vì anh, để được tự do gần gũi anh. Và biết đâu thân hình đương độ của Linda chẳng sẽ là nguồn cảm hứng vô biên cho một bức tranh lửa thể để đời của anh.

Vinh sốt nóng trong suy nghĩ đầy kích thích. Và không biết vô tình hay cố ý anh bước quay trở lại. Ngôi nhà sơn màu xám nhạt với cánh cửa sô màu hồng rỏ dần. Nơi cánh cửa sô thấp thoáng một khuôn mặt. Vinh khựng lại, hoa mắt. Linda đứng ở cửa sô, nhìn anh với nụ cười rạng rỡ. Nhưng nhưng đằng sau Linda Vinh lại thấy, khi ẩn khi hiện, khuôn mặt Thục, với cặp mắt đen sâu, đang lặng lẽ nhìn anh.

TRANG CHÂU

(nhuận sắc 14/07/2024)

Độc Hành

*Con tàu đêm nay anh đi
mang nỗi buồn đơn độc
của sân ga anh xuống một mình*

*Đêm nay anh không ngủ
anh sẽ ngồi trông sao
anh sẽ đếm bao nhiêu sao tỏ sao mờ
để tiếc bao nhiêu lần
chúng mình ghen yêu, giận nhớ*

*Ngày mai về đến quê hương
anh một mình nơi quán vắng
có gió năm xưa và nắng vàng thuở nọ
nhớ màu mắt em xanh nước tròng dương*

*Anh ra đi hành lý trong tim
là nụ cười năm năm về trước
Lộ phí đường dài
không quá mấy bài thơ*

*Chúng ta là hai con đường song song
trông thấy nhau mà trọn đời chẳng gặp
nên anh vẫn một mình
trên những con tàu xuôi ngược buồn tênh*

TRANG CHÂU

Tuệ Nga



TUỆ NGA

*Trăng Khuya,
Treo Ngọn Đỉnh Trời*

*Dem thơ ủ Cội Hoang Đường
Thấy trăm Lá Nhỏ vấn vương trở mình
Nụ tươi, lá biếc cành xinh
Hoa như tháp bút, nghe tình băng khuâng
Đâu đây thoảng tiếng chuông ngân
Đôi Bờ Hư, Thực, Áo Chân nhắc mình
Trong hồn chợt ánh bình minh
Hồi Chuông Tĩnh Thức lắng tình nhân gian
Lòng dâng Tâm Nguyện hân hoan
Ngọc Lan, Tháp Bút rờ ràng ý hoa,*

*Trở về ta lại gặp ta
Hoa Vô Ưu nở trên Tòa Kim Cang
Trăm năm một giấc Kê Vàng
Đem Thơ Ủ Cội Hoang Đường Gió bay
Phất phơ trắng xóa cung mây
Một dòng như huyễn ... lá bay xạc xào
Gió lên cao, Lá bay cao
Dường như Lá Nhỏ lạc vào Sông Trăng,
Sông Trăng trầm lặng mênh mang
Rừng Hư rừng Thực ngàn năm tiếng thẳm
Biển âm vang, Sóng vọng âm,
Còn chẳng là một Chử Tâm sáng ngời ...*

*Trăng Khuya Treo Ngọn Đỉnh Trời
Chuông đâu thanh thoát ru đời trầm luân
Có Thuyền về Bến Chân Tâm
Đồi hoa Mai nở trắng ngàn mây bay
Con Chim hát dưới vòm cây
Tiếng trong như Suối, Gió ngậy hương rừng
An Nhiên Tâm trụ vô cùng
Thời, Không lắng đọng mênh mông Biển, Trời ...*

Tuệ Nga

Biển xanh vàng,
Cổng vàng anh,
Cổng vàng là một
chữ Tình
Đang ngao!!

Trang khuya
theo ngọn đèn trời
Chờng đèn thanh thoát
mặt trời hồng hân ...

Tue Nga

Trang Khuya


Mùa Xuân,

Mưa Hoa Bát Nhã ...

*Mưa Pháp, Mưa Hoa ... Giọt Nhiệm Màu
Từ Nguồn Bát Nhã. Thắm ngàn dâu
Trường A Hàm, Mở... Thơm Xuân Mới
Vi Diệu Chuông, Ngân ... Lắng Nã Sầu
Thanh Khiết Sen Hồng, Dâng Đại Nguyện
Sáng Ngời Đuốc Tuệ, Ngát Kinh Cầu
Đất Trời vào Hội ... Xuân Nhân Ái
Điệp Khúc Thanh Bình khắp Á, Âu ...*

Tuệ Nga

Hoài Niệm

*Đọc Thơ, Xương, Họa ! Nhớ Người !
Tri âm, ai đó ngậm ngùi cùng ta
Ngẩn ngơ vẫn côi Ta Bà
Thì Thơ ! Là Bạn ! Kinh Hoa Ngát Trầm ...*

*Mở Trang Xương Họa ! Nhớ Người Xưa,
Hương Phấn Thời Gian... Ngát âm thừa
Nắng Sớm êm đềm Hương Nhã Uyển
Mây Chiều bát ngát Tiếng Bình Thơ ...
Bâng khuâng Giác Ảo ... Ngày Xuân Muộn
Thăm thẳm Đường Về ! Mưa Vẫn Mưa ...
Lạnh Phím Quan Hoài ! Trăng Viễn Xứ !
Thời, Không, Trầm Lặng ! Gió Giao Mùa ...*

Tuệ Nga

Thành Phố Hoa Hồng
Tháng Chạp, Ngày Tuyệt !
21/1/2024

Thơ Xương Họa

Cúc Viễn Phương

*Vàng tươi từng lớp nõn nà xuân
Cảnh ấy vườn ai Cúc ngát trầm
Thao thức dòng thơ...Trăng Cổ Độ
Ngẩn ngơ cánh gió, Áo Phù Vân
Non Cao Tuyết trắng, Mâu Luân Lạc
Biển Rộng Sóng trào, Khúc Viễn Âm !
Muốn ngược thời gian về phố cũ
Nghe Hài Chuông Vọng ! Lắng Trần Tâm .*

Tuệ Nga

Hoa Sương Vườn Cúc

Họa Bài "Cúc Viễn Phương Của Tuệ Nga"
Đề Tặng Tác Giả "Hoa Sương" *

*Sương gieo, Hoa nở một trời xuân
Cúc vẫn hương xưa thoảng vị trầm
Lãng đãng thời gian con túy mộng
Chập chờn vũ trụ ánh tường vân
Vàng Trăng như gọi nguồn thi cảm
Cánh Nhạn nhờ trao bản phúc âm
Vườn chón viễn phương thêm khởi sắc
Hoa Sương lồng giữa Cánh Hoa Tâm .*

Vân Nương
Sarlat 22-5-94

* Thi Phẩm Hoa Sương, Thơ Tuệ Nga

Thơ Sầu Ai Đốt ...

Gọi Hồn Xưa !

Thân Kính Tưởng Niệm Nữ Sĩ VÂN NƯƠNG- TN

Chị ơi, Gió lạnh giao mùa
Vào Thơ, Mưa vẫn nhạt thừa u hoài !
Nỗi niềm biết gửi cùng ai
Em đem thả gió... trải dài sông Ngân
Sông Ngân, em gửi Chị Vân,
Nhớ không ! Hỡi Chị, tiếng thầm đưa xa...

Chị ơi, Tuệ Nguyệt & Tuệ Nga -
Là Duyên tiền kiếp ngàn xưa: Đã từ,
Từ Nguồn Cội Mẹ Chân Như !
Dòng Sầu Mưa dầm ! Tiếng Thơ Cảm Hoài ...
Hôm nay cuối tháng Chạp rồi
Thơ đan tâm sự nghẹn lời vẫn vương ...

Chị thương, Oì, Chị Vân Nương !
Đàn trầm cung nhớ ... tuyết sương đôi bờ ...
Bên này, bên đó Hư Vô !
Nguồn Sầu ! bất tận ... bơ vơ Bến chiều,
Thả Thơ về xứ cô liêu
Mây đan tâm sự ... mây chiều thật xanh !

Tuệ Nga

*Lệ nào nhỏ hạt long lanh !
Con Chim Quyên hát trên cành Mai hoa ...*

*Giọt Rơi ...
thấm lạnh ! Giang Hà ...*

*Giọt Sầu ...
Bão Nổi,*

Phong ba Hồng Trần ...

*Nhớ thương,
thương nhớ vô ngần ...*

*Âm thầm ... Gió Hát !
thì thầm ...*

Chị Vân !!!...

Tuệ Nga
Oregon, miền Tây Bắc
Sinh Nhật TN Tuổi 88.
1/21/2024

Lời Ru Mẹ Việt Nam

*À ơi ! Lời ngọt Mẹ hiền
Tiếng ru âm cả ba miền núi non
Mẹ tươi lòng ngát như son
Tay thơm mẹ mở ngàn trang sử vàng
Mẹ hiền ! Ôi Mẹ Việt Nam
Tình thương muôn sợi tơ đàn mẹ rung
Dậy con nghĩa núi, tình sông
Dậy con nhớ gốc khơi dòng liệt oanh
Nhánh sông sâu mấy khúc quanh
Trăng mờ, nước tủi dân lành máu tuôn
Giờ đây tiếng Mẹ trầm buồn
Hai miền u tối, một nguồn đau thương
Mẹ hiền đức sáng như gương
Hoa Nhân Ái nở trong vườn con tươi
Mẹ ru tiếng hát tuyệt vời
Mẹ ru tiếng hát lòng đời uơm hoa*

Tuệ Nga

Uyên Thúy Lâm



UYÊN THÚY LÂM

Tiếng Đàn Tỳ

*Em nhớ trong mơ có tiếng đàn
Bên người năm ấy lúc xuân sang.
So dây đàn dạo câu tương ngộ
Nấn phím loan ngân điệu đá vàng.
Lắng khúc Phụng Cầu vang thánh thót
Đợi chàng Tư Mã bước thênh thang.
Trăm năm hoài vọng mùa trăng cũ
Xuân đến rồi đi mộng chẳng tàn.*

UYÊN THÚY LÂM

Đoàn Quân Đi

*Mùa thu đã hoe vàng theo sợi nắng,
Hoa cúc nở thờ ở triền suối vắng.
Mắt ai hoài, xao động bóng quân đi
Chiến địa hoang tàn ghi dấu phân ly.*

*Đường hành quân sục sôi miền nắng cháy,
Ta biết Em ngóng chờ tin chưa lại.
Đông đội còn bên chiến lũy hào sâu,
Nên đôi ta vẫn cách bến Giang đầu...*

*Trong gió lộng vang vó câu chiến mã,
Nắng cháy da hay mưa rừng toi tả
Tận hiến thân này cho đến tàn hơi
Đâu thể buông gươm súng ngủ bên trời*

*Tháng năm qua, tóc pha màu sương tuyết,
Từng đoàn người Viết sử xanh hùng liệt
Tổ Quốc trường tồn qua Đinh Lý Trần Lê
Thì Em ơi! Em gắng đợi ta về*

UYÊN THUYẾT LÂM

Mấy Dòng Du Âm

*Tai nghe từng nốt xuân hồng,
Buông lời phiếm bạc ngược dòng âm thanh.
ĐÔ bình quyền khói mong manh,
Về mang âm hưởng dỗ dành thương yêu.*

***RÊ** thăng lòng nhớ Bạc Liêu,
Lắng trong tiềm thức dặt dìu tiếng xưa.
MI chùng hò hẹn cơn mưa
Bỗng nghe gió cũ gọi mùa xuân xao.*

***FA** majeure vẫy tay chào,
Ngày thơ ấu của thuở nào đã qua.
SOL mineur tiếc thu già
Đông xao xuyên nhớ thiết tha một thời.*

LA sầu trên phím chơi vui,
Vẳng bao khúc nhạc giữa trời mênh mông.
SI ngân gọi nắng xuân hồng
Tìm trên phím bạc Máy Dòng Dư Âm.

Thoảng nghe tiếng hát âm trầm,
Theo thời gian vọng xa xăm trở về.
Dây tơ gợi nỗi đam mê
Chắt chiu kỷ niệm, vỗ về tương lai.

Tìm đâu dáng Liễu Chương Đài,
Nhặt nhòa hạc đã xa ngoài chân mây!
Trăm năm biển nhớ sông dài,
Nghìn năm phím cũ tiếc hoài âm xưa....

UYÊN THUYẾT LÂM

Uyên Thúy Lâm

Tam Mộ

Chốn rừng xanh hai bên triền núi vắng
Ngày sau cùng con gục ngã nơi đây
Thân xác con tan trong lòng đất mẹ
Trời Việt Nam căm lạng nỗi thương sâu.



Uyên Thúy Lâm

Hai Một Mùa Xuân

*Hai một mùa xuân chớm ước mơ,
Lòng nghe xao động những chiều thơ.
Bâng khuâng lối ngõ vườn trăng mộng,
Em ở đâu trong ý đợi chờ?*

*Hai một mùa xuân mới biết tình,
Là lúc đêm dài ta lặng thinh.
Trâm tư để gửi hồn theo mộng
Để nhớ triền miên một bóng hình!*

*Hai một mùa xuân vừa biết sâu,
Trăng đêm mơ ước trăng đêm sâu.
Nửa khuya trăng sáng ngoài song cửa,
Se sắt hồn đơn lạc bến nào?*

*Hai một mùa xuân vừa biết yêu,
Môi em hồng thắm dáng yêu kiều.
Long lanh ánh mắt lòng dâng sóng,
Em ngự hồn tôi nét mỹ miều.*

*Hai một mùa xuân đâu thể quên,
Mây tan trăng lạnh sương rơi thêm.
Tình theo cánh gió không gian rộng.
Mê đắm lòng tôi, mãi dáng em...*

UYÊN THÚY LÂM

Tình Người Cô Phụ

*Anh yêu dấu, vì sao mình đơn lẻ
Ba mươi năm rồi chẳng được gần nhau?
Sau hè đó nơi sân ga lạnh lẽ
Lệ tuôn tràn từ biệt hẹn mùa sau.*

*Rồi anh đi chiến trường xa vẫy gọi
Từ già phố phường khoác áo chiến binh
Từng đêm trắng đợi thư anh mời mời
Anh ra đi cho đất nước yên bình .*

*Tin chiến trận đêm ngày loang máu lửa
Anh miệt mài nơi núi thẳm rừng sâu
Chiều hành quân ngang lưng đồi tre nứa
Nhớ thất lòng đôi mắt lệ hoen sầu.!*

*Tàn cuộc chiến tìm anh đâu thấy bóng
Không còn quê xưa, tan tác thị thành
Suối Máu , Hàm Tân , Cồng Trời đồng vọng
Tin anh biệt ngàn núi đỏ rừng xanh !*

*Em tìm về bến sông xưa cô quạnh
Nhớ thương sao áo trận bạc xuân nào
Sân trường cũ gốc điệp tàn thu lạnh
Mãi nghe lòng quận thắt nỗi niềm đau !*

*Em chờ đã ba mươi năm cô lẻ
Thu sang đông mấy độ tóc phai tàn
Cuộc phù sinh còn chẳng lời ước thệ ?
Giữ tình anh , đi trọn kiếp nhân gian .*

UYÊN THÚY LÂM

Lời Thu Xưa

*Anh thương nhớ thật lòng anh có biết
Chẳng phải bao giờ em cũng được sẻ chia
Bởi anh xa , mùa thu chưa về kịp
Trời phương em man mác nỗi chia lìa .*

*Tháng t âm bây giờ dài những cơn mưa
Ngày vẫn trôi thu vàng rồi sẽ đến
Ướt lòng đơn trùng trùng mưa kỷ niệm
Anh nhớ cho lời hẹn lúc giao mùa .*

Uyên Thúy Lâm

*Chăn tuy ấm đơn cô đêm gió lộng
Từng đêm sâu vọng tưởng ánh trăng vàng
Gió vun vút thổi tràn xưa cơn mộng
Bình minh rồi xao động bóng trăng tan .*

*Em vẹn nguyên một tình yêu nồng cháy
Yêu vô cùng như thưở mới trao hôn
Anh phiêu bạt nơi đầu sông cuối bãi
Có nghe lời nhau vắng trong gió thu dồn?*

*Gió sẽ chuyển đến anh niềm nhung nhớ
Chút mây xa tươi sắc nắng quan hà
Mai anh về, trăng thu vàng vặc tỏ
Bên đời nhau ngày tháng mãi đơm hoa .*

UYÊN THÚY LÂM

Biền Biệt Bóng Thời Gian

*Mình chờ nhau đã mấy thu sang,
Đợi đến cỏ hoa úa sắc vàng.
Nắng xuống ven đồi sim tím rụng,
Chiều lên bản dốc khói lam tan.
Trăm năm thâm hẹn nên duyên thắm
Một phút đơn sai đến ngõ ngàng.
Đời chẳng như lòng người ước vọng
Mảnh tình Biền Biệt Bóng Thời Gian.*

UYÊN THÚY LÂM

Hình Bóng Quê Nhà

*Em có sẽ một lần về quê cũ
Để cùng tôi thăm lại bến đò xưa.
Vẫn bến nước hoa lục bình trôi nổi
Thăm bãi bờ mình lặn ngụp tuổi thơ.*

*Tôi đưa em qua ngôi trường tiểu học,
Mái ngói xưa xanh phủ nét rêu mờ.
Về đếm lại tháng ngày qua biên biệt,
Thấy dòng đời trôi mãi phía xa mờ!*

*Em cùng tôi đến thăm Thầy thuở trước,
Tuổi già nay mang dáng vẻ âm thầm.
Thầy cười hiền qua thẳng trâm cỏi thề
Mắt đượm buồn nhìn thế cuộc trăm năm.*

*Khung cảnh mới qua bao lần dâu bể
Bến sông kia, nhà phố khác xưa rồi.
Muốn tìm lại lối mòn bờ tre cũ,
Lặng nhớ thương ngày tháng đã phai phôi!*

*Làng thôn xưa sau bao phen dời đổi,
Người cũ đi, người mới đến thay dòng.
Tìm đâu thấy người thân quen dĩ vãng
Đã qua rồi như sương khói mênh mông.*

*Ngôi nhà quen thay bao đời chủ lạ,
Bác Bảy, Dì Tư trôi dạt phương nào?
Lớp người trẻ là cháu con, hậu duệ
Đâu biết gì một thuở trước bình đao!!*

*Giờ đây em còn chút lòng hoài niệm,
Hình Bóng Quê Hương khuất dấu tháng năm.
Về nhìn lại, rồi dãi dàu gió cát,
Giữ tình quê trọn kiếp với thâm ân..*

UYÊN THÚY LÂM

Cô Lái Đò

*Hàng ngày cô lái ở ven sông
Thả chiếc thuyền nan đến cuối dòng.
Đưa chị làng xa phiên chợ nhóm
Đón em trò nhỏ lớp trường mong.
Nhật khoang đầy nhịp chèo khua nước,
Trầm bổng hò vui má ửng hồng.
Từ dạo bỏ thuyền sang bến khác
Để buồn bao khách ngóng đò trông.*

UYÊN THÚY LÂM

Lệ Bông

*Nam nhân nghiệp cả chốn binh đao
Thiếu phụ ngâm ngùi hờn số cao
Chàng vẫn mịt mờ nơi gió cát
Em còn cơ cực giữa ba đào
Ngày đi anh hẹn về xuân chín
Buổi đón em chờ lạc ánh sao!
Lòng nguyện đợi người dù trọn kiếp
Vì nhau, xin xếp lại chinh bào*

UYÊN THÚY LÂM

Uyên Thúy Lâm

Lời Thương Chứa Ngộ

Hạnh ngộ một lần tâm khắc sâu
Người cùng tôi chưa hẹn mai sau
Ngần ngại lời thương không dám ngộ
Nên trọn đời ta chẳng có nhau.



Uyên Thúy Lâm

Vãn Tìm Nhau

*Đêm nay trong giá lạnh
Bàng bạc dưới trăng khuya.
Sao nghe lòng cô quạnh
Miên man nhớ lối về.*

*Lối ngày xưa mình đã
Bao lần cầm tay nhau.
Em cùng tôi ước vọng
Sẽ suốt đời bên nhau.*

*Tình yêu thời tuổi nhỏ
Tình của thuở dại khờ
Đã cùng em chung lối
Về chung một bến bờ...*

*Chiến chinh làm tan tác
Chia cách bao phận người.
Theo dòng đời trôi giạt,
Người xa muôn trùng khơi.*

*Mấy nơi năm trở lại
Tìm em trên bến xưa
Như bóng chim tăm cá.
Như vật nằng cuối mùa*

*Chiều nay trên bến vắng
Còn mây trôi lang thang
Cả đời không gặp nữa
Sao thương nhớ vô vàn.*

*Em còn không hay đã
Về thế giới xa nào?
Trong tôi em vẫn sống
Muôn đời cùng trăng sao.*

UYÊN THÚY LÂM

*Phạm Thái Và
Trương Quỳnh Như*

*Phù Lê cha khởi chống Tây Sơn,
Nói chí cha Phạm Thái lên đường.
Quang Ngọc, Nguyễn Đoàn cùng kết nghĩa
Tang bồng hồ thi mãi lệnh đêngh.*

*Trương Đăng Thụ đệ huynh thân thiết,
Chí lớn mưu bàn chuyện phục binh.
Đâu ngờ Trương Huynh thân mệnh đoán
Gia sư, anh giữ mối thâm tình.*

*Quỳnh Như kiêu diễm, nếp văn chương,
Dáng ngọc lời hoa đã vấn vương
Cùng em xướng họa văn thơ phú
Xao xuyên tâm tình dạ luyện thương.*

*Yêu em vì nét, trọng vì tài,
Ý hợp tâm đầu mỗi phút giây.
Cùng nhau thề hẹn câu vàng đá
Ngây ngất trong tình duyên đắm say.*

Uyên Thúy Lâm

*Quỳnh Như, em là ánh sao trời,
Là ngọc ngà diễm tuyệt rạng ngời.
Yêu em bây giờ và mãi mãi,
Yêu trọn tâm can suốt cuộc đời.*

*Dâng hiến nhau mắt môi say đắm,
Bên lầu trắng ân ái mặn nồng.
Duyên đôi ta bên theo năm tháng
Sẽ cùng nhau kết dải tâm đồng.*

*Nào ngờ duyên phận không tròn cuộc,
Chưa kịp sắt cầm tấu khúc ca.
Ai nữ cam lòng đem gả bán
Cho người quyền chức, lỡ đời hoa!*

*Bị ép duyên, em liều mệnh bạc,
Đành quyên sinh giữ trọn tình nhau.
Quanh ta đất trời như sụp đổ
Sấm nổ bàng hoàng, hận, tủi, đau!!*

*Oan thác này nghiệp chướng vì đâu?
Hai mươi năm đủ bạc mái đầu.
Duyên tơ không thắm cùng nương tử
Để chàng Ngưu khóc hận mưa ngâu.*

*Em không còn, ta sống mà chi,
Kiếp nhân sinh, đâu có nghĩa gì!
Ngọc nát, châu chìm, hoa lạc thủy
Tuyền đài nương tử nữ lòng đi!!*

*Ví bằng mượn rượu lấp cơn sầu,
Rượu hết, sầu còn voi được đâu?
Chập chờn hình bóng xưa hư ảo
Đêm lạnh canh tàn, nỗi nhớ đau.*

*Máy lời Văn tế khóc tình chung,
Vĩnh biệt từ đây nát chữ đồng
Rượu không rót nữa, đàn thôi gảy
Đường trần quạnh vắng, lạnh hư không!...*

UYÊN THÚY LÂM

Ánh Mắt

*Anh đâu biết từ bao năm xa vắng,
Ngày cứ trôi bên đời cũ âm thầm.
Anh đã xa, xa biệt ngàn vắng lặng,
Tôi còn đây hờ hững với bao năm.*

*Nhớ ngày nào bên nhau đùa trên cát,
Viết tên đôi mình nét luyến thương nhau.
Anh ngày tháng dãi dầu đời phiêu bạt,
Tôi vẫn chờ dù sau sẽ ra sao ?*

*Nhớ không nguôi lần chia tay năm đó,
Cầm tay nhau ánh mắt biết trao lời.
Thương yêu dâng tràn mắt thay lời ngỏ,
Tự lòng tôi: câu khắc nguyện chung đời.*

*Từng cánh thư còn tươi màu hẹn ước,
Mà người đi chìm khuất mấy sông dài.
Bao hè đến thu qua xuân lỡ bước,
Anh không về, hiu hắt đá vàng phai !*

*Trận chiến bão bùng mùa hạ năm nao,
Bao người hy sinh xương trắng máu đào.
Mẹ chờ tin con, đầu ghềnh cuối bãi.
Anh không về, tôi nhận hết thương đau!!*

*Đợi bao năm tìm về qua chốn cũ,
Anh còn đâu sau dâu biển phận người.
Ánh mắt trăm năm vẫn hoài ấp ủ,
Lòng đất sâu , trong đáy mộ hồn tôi!!*

UYÊN THÚY LÂM

Thanh Âm Ngày Cũ

*Anh đến nơi đây một sáng hè
Nắng reo vui phố nhỏ đường quê.
Chân đôi xanh biếc trong làn nắng
Áo trắng em qua gọi gió về.*

*Ngày tuổi còn thơ ta biết nhau
Bên anh tươi thắm mộng ban đầu.
Mơ làn gió nhẹ qua vườn trúc
Xào xạc ru êm phút nhiệm màu.*

*Tiếng đàn vang vọng trong đêm vắng
Lặng tiếng lòng chan chứa hòa âm
Tâm thức em trôi từ vắng lặng
Xao động ngân theo khúc nhạc trầm.*

*Rời bồng bồng lên cung bậc mới
Nắng vàng trải lụa bến sông xa
Trong như tiếng hạc bên trời nổi
Đục như nước suối giữa trời sa.*

Uyên Thúy Lâm

*Đàn ngân vang nhã nhạc từ tâm
Cung thương, cung nhớ khúc mê trầm
Hương trà đối ẩm trong vườn mộng
Xao xuyên dâng tràn điệu ngũ âm.*

*Sau hè năm đó anh xa vắng
Bỏ lại nơi đây một khoảng trời!
Bỏ lại khu vườn xưa hoa nắng
Cành trúc xạc xào trong gió lời.*

*Vẫn tiếng ve sầu bao năm xưa
Tháng lụn ngày qua nắng tiếp mưa.
Khuất nẻo người đi chưa thấy lại
Thanh âm đồng vọng gió xa đưa.*

*Nhớ anh đàn cũ vẫn ngân vang
Cung bậc buồn theo nắng hạ tàn
Trăng khuyết đâu còn ai đối ẩm
Người buồn lặng cả tiếng xì xang!*

*Từ đó năm năm mùa nắng hạ
Thanh âm ngày cũ lắng trong tim.
Dâu biển đưa ta về bến lạ
Cung bậc ngày xưa mãi vọng tìm...*

UYÊN THÚY LÂM

Boston

Cao My Nhân



CAO MỸ NHÂN

Nơi Những Chiếc Bàn Quen

CAO MỸ NHÂN

Ngang qua những chiếc bàn "quen thuộc" ở ngay trung tâm khu chợ Việt Nam, Nam Cali, gọi là thành phố Westminster, mà thừa mới qua Mỹ, chúng tôi thường kêu là Santa Ana, tôi thấy hình như tôi đã mất một quê hương nào trong dĩ vãng.

Tôi được sanh ra ở tận cực bắc Việt Nam từ 4/5 thế kỷ, nghe thật xa xôi vời vợi buồn nhớ, chẳng dính dáng gì tới xứ sở này, cách biệt Việt Nam cả nửa vòng trái đất, thế thì quen với lạ, có nghĩa lý gì, lòng tôi cứ lặng đi, như là đang mất mát to lớn lắm, trầm trọng lắm vậy .

À thì ra đúng rồi, tôi đang bị mất dần mòn những chiếc bàn trống rỗng bao quanh mấy thành phố thoát lạ, sau quen dần, bởi sự trống vắng các nhân vật ngồi đây kia, đâu đó, ở những chiếc ghế "trống tro", xa lạ trước mặt tôi kia...

Tôi là người tha hương thường tới chơi quanh những cái bàn xa lạ mấy chục năm nay.

Sau biến cố đổi thay ở quê nhà ngày 30-4-1975, chúng tôi đã lưu lạc khắp nơi trên thế giới, để tìm cho

Cao My Nhân

mình một cuộc sống thoải mái hơn cái không khí tù túng, bất như ý ở nơi mình được chào đời rạn rỡ hay hắt hiu nhiều tháng năm xưa, tùy theo cách nghĩ của mỗi người.

Do đó, tôi thấy ở Tiểu bang California tính từ bắc xuống nam, qua những đợt người di tản, tị nạn, lưu vong, di cư vv... tạm đếm theo thống kê của các cơ quan phụ trách về dân số nhập cư, bang Cali đã lên tới 300,000 (ba trăm ngàn) người VN rồi.

Những chiếc bàn kê ở các tiệm ăn, uống, hay đôi khi ở nơi ngồi đợi mấy dịch vụ cần thiết, mà có hồi tôi đã ngồi cùng quý vị nhâm nhi cà phê, cà pháo, hay thưởng thức những món ăn được nghe đồn đoán ngon lành, nay trống rỗng hình thân, bóng thuộc ... tôi đứng lặng, nhủ thầm: “những người đó đã ra đi, đã không còn trên trái đất này.”

Tất nhiên rồi tôi cũng như họ, cũng ngày một, ngày hai, sẽ ra đi. Tất cả sẽ không còn một mảy may trong giây phút bất ngờ. Bất ngờ là họ, trong đó có tôi, phải thản nhiên chấp nhận một thực tế không vui .

Những chiếc bàn, ôi những chiếc bàn, ít nhất thì vài ba người, vừa đủ thì 5,7 người, đông đảo thì hơn chục người chẳng hạn.

Cao My Nhân

Tôi lôi ngăn tủ album ra, mở những trang hình, coi lại " dĩ vãng và thực tại nhóm bạn tôi, tập thể tôi, hay cường điệu kiêu sa thì thế giới tôi".

Vâng, "thế giới tôi đang mài mòn" một cách tiệm tiến, là từ từ, là sẽ có một ngày, đi vào quên lãng tất nhiên thôi.

Một tấm hình chụp ở tiệm ăn tối, nơi khu chợ VN đường King, San Jose, 4 người ngồi ăn vội vàng vì quý vị cao niên "bạn văn thơ CMN", gọi như thế để phân định quý vị bạn quen biết như thế nào, chứ đôi khi quý vị đáng tuổi cha chú tôi chứ ít đâu.

Vẫn chuyện đương nêu, tính theo tuổi tác từ bậc cao niên xuống trẻ hơn chút, bây giờ gồm có: cụ bà TRÙNG QUANG trên 100 tuổi, cụ ông VÕ TOÀN cũng trên 100 tuổi, cụ bà ĐINH THỊ VIỆT LIÊN sắp 100 tuổi, CMN tôi khoảng trên 60 tuổi.

Tôi từ Nam Cali lên San Jose ra mắt 2 cuốn thơ: "Đưa Người Tình Đi Tu và Lãng Đãng Vào Thu". Theo thông lệ VN xưa, cứ nghĩ quý cụ địa phương muốn đãi bạn, dù bạn đáng tuổi con cháu mình thôi. ..

Chiếc bàn 4 người ngồi năm đó, nay chỉ còn mình tôi. Quý cụ đã lần lượt lên mây lâu rồi .

Tương tự, ở Westminster, chiếc bàn khác với 5 người ngồi vòng quanh, gồm: ông bà nhà văn DUY

Cao My Nhân

LAM, ông LÊ HỮU CƯỜNG Thiếu tá Võ Bị Đalat, ông NGUYỄN HẬU, Chủ tịch Hội Tương Trợ Từ nhân Chính trị Nam Cali, và CMN tôi, chúng tôi vừa tới Đại Học IRVINE để Ban Báo Chí "phỏng vấn về việc Sĩ Quan VNCH bị Việt Cộng bắt đi tù cải tạo, và được Hoa Kỳ cho đi tị nạn chính trị diện HO ở đất nước tạm dung này.

Xong công việc nêu trên, chúng tôi được ông NGUYỄN HẬU mời vô tiệm ăn một bữa cơm trưa thân mật, vì trời đã xế chiều.

Lại cũng chụp một tấm hình chung để kỷ niệm.

Nhưng rồi thời gian trôi qua, 4 vị trong hình theo thứ tự ra đi là: ông Nguyễn Hậu bị trọng bệnh, Thiếu tá LÊ HỮU CƯỜNG đã tự thiêu ở Los Anggles, nhà văn Duy Lam và phu nhân đã mệnh chung, tấm hình đó đã chỉ còn tôi hôm nay ngồi viết những dòng này .

Đó mới chỉ là giây phút lòng chùng khi yếu tố thời gian với cuộc đời mỗi người.

Thời gian tưởng như bạn thân với người này, nhưng có thể lại là kẻ thù của người kia, với tôi thời gian là nhân chứng xót xa khi tôi xem những tấm hình chụp ở nơi những chiếc bàn bầy giờ thật là đơn chiếc, buồn nao, chỗ ngồi của bạn thân quen đã trống vắng, cũ kỹ giữa mọi người .

Cao My Nhân

Còn nhiều hình ảnh như thế, ít nhất vài chục tấm hoàn toàn chỉ còn tôi ngồi một mình, mang nỗi buồn lãng đãng, bơ vơ.

Ôi, tôi cảm thấy thương mình xót xa, những người ngồi chung bàn với mình, nay cách biệt cả một không gian mờ ảo, mơ hồ tính chất âm dương vô hạn, nghiệt ngã ...

Với những tấm hình của quý vị không còn hiện diện, ngắm nhìn càng buồn phiền, tôi định "hoá" đi, nhưng còn tôi ở đó, thì thôi cứ để ...chờ, cho tới bao giờ, cho tới bao giờ, vâng, tới bao giờ hình kia hoàn toàn trống vắng, tức là chẳng còn ai tại thế nữa, con cháu mình sẽ hoá bết đi, vì ai, nhà nào bây giờ cũng nhiều album quá xá.

Ôi những bức hình sẽ mờ phai, rồi sẽ chẳng còn là chi với những người còn lại không bà con họ hàng, không bạn bè chòm xóm vv... ngoại trừ các nhân vật quan yếu trong xã hội, mà những thế hệ sau muốn đi tìm hình ảnh, để làm chi đó... chẳng hạn .

Chuyện kể về những bức hình kỷ niệm giống như bạn đang dọn dẹp phòng văn, phòng sách cho gọn sạch...

Phòng văn, phòng khách không thiết thực như bạn dọn phòng ăn, nhà bếp, thức ăn hấp dẫn khiến bạn tiện

Cao My Nhân

tay bóc thử miếng đường, cục kẹo nếm coi có ngọt thơm không.

Dọn phòng văn, phòng sách bạn chỉ cần nhìn, có thể đọc qua, hay reo lên bất chợt khi tìm được một cuốn sách, một tập thơ bỏ quên lâu ngày mà bạn có ý kiếm chưa ra.

Nhưng cũng không ơ hờ, thản nhiên như xem một bức ảnh cũ, nhất là ảnh của quý vị đã đi thật xa ...

Hawthorne 2 -5 – 2023

CAO MỸ NHÂN

Như Lưới Thời Gian

*Một người quen mới gặp chiều qua
Cười nói rộn đùa mãi cạnh ta
Cáo phó trưa nay, anh nín lặng
Vô cùng thương tiếc, nỗi buồn sa*

*Như lưới thời gian se lạnh lờ
Tôi nhìn tơ vương cánh hoa thơ
Mới đây "tranh cãi" nghe phù chú
Có nghĩa gì không "chuyện huyền mơ"*

*Tin buồn bằng hữu chẳng ai vui
Hay nỗi ưu tư đến ngậm ngùi
Chữ nghĩa hôm qua còn gián đoạn
Ngôn từ sắp tới ... bẽ bàng thôi*

*Diễn đàn vắng vẻ khách văn chương
Có đứng nhìn nhau chặng cuối đường
Cũng chẳng hơn thêm lời diễu cợt
Nụ cười, ánh mắt lệ pha sương ...*

Rancho Palos Verdes 6 - 5 - 2023
CAO MỸ NHÂN

Chân Dung Em

*Sương chưa tan hết bên thềm
Chân dung em đã êm đềm hiện ra
Lòng anh mở rộng bao la
Cho em nắng sớm hoan ca tình nồng*

*Tưởng là một đoá bạch hồng
Hoá ra tất cả hoa cùng mãi khai
Chân dung em thắm năm dài
Mùa xuân dừng lại suốt đời mộng mơ*

*Có anh, lũ lụt nguồn thơ
Trần dâng suối nọ, ngập bờ sông kia
Thời gian chẳng thể cách chia
Chân dung em, tảng đá bia chung tình*

*Mây chiều vạn kiếp lung linh
Tóc vương muôn thừa cho mình nhớ nhau
Bây giờ nói tới mai sau
Chân dung em giữ vẹn màu sắc anh...*

CAO MY NHÂN

Dấu Nguyệt Tân

*Nửa năm trôi qua thật buồn
Chim bay về đâu đêm nay
Em cũng như chim tìm nguồn
Thơ đầy huyền mộng đắm say*

*Tiếng chim rơi vào hoàng hôn
Những lời thiết tha cô đơn
Nhớ anh như chim hoảng hốt
Cuối trời gió gọi van lơn*

*Chỉ có bao la, mênh mông
Sương che lửa vàng bến đợi
Thuyền rời bờ ra giữa sông
Chờ vầng trăng xanh chưa tới*

*Trăng tan trong nước mơ màng
Thuyền trôi trên sông nguyệt tàn
Nửa năm chỉ là dấu hẹn
Cuộc tình thả nổi thênh thang...*

CAO MỸ NHÂN

Khi Ta Già Đi

*Khi ta đã già đi
Chẳng còn suy nghĩ gì
Làm theo lời quán tính
Không vương bận điều chi*

*Khi ta đã già đi
Vui, buồn nhỏ tí tí
Chân trời xa tím tắp
Hình, bóng đứng từ ly*

*Màu sắc mây huyền vi
Trên không gian mê si
Thuyền tình trôi hờ hững
Khi ta đã già đi*

*Có phải người vô tri
Vở kịch tragedy
Màn nhung đang kéo lại
Khi ta đã già đi...*

CAO MỸ NHÂN

Tặng Đá Buồn

*Một tiếng sét nảy lửa
Sét ngang tâm đá bia
Xẻ tượng ra đôi nửa
Huỳnh đệ thoát phân lìa*

*Cả một thời ngang dọc
Chia lửa ở sa trường
Nay còn trong tiếng khóc
Bi phần nỗi tiếc thương*

*Chiến hào xưa dang dở
Tình cũng dở dang em
Giống như cuộc tình lỡ
Nhưng đau thắt trái tim*

*Trời quang mây chưa lặng
Lại vẫn vũ phương này
Mâu hương tàn bạc trắng
Đá buồn vẫn vương bay...*

CAO MỸ NHÂN

Nhật Hùng



NHẬT HÙNG

Nhật Hùng

Thành Phi Buồn

*Phố buồn chợt nắng chợt mưa rơi
Đường xá vắng tanh bắt bóng người
Không đón hè tung bồng giải trí
Không mừng lễ nhộn nhịp vui chơi
Không hàng quán líu lo mời gọi
Không gái trai âu yếm nói cười
Đoán thử xem nơi nào lạ thế
Sài Gòn hoa lệ đây em ơi*

nhật hùng

Sài Gòn Mùa Dịch 2021

Nhật Hùng

Thương Quá

*Hôm rày thương quá Sài Gòn ơi
COVID hoành hành khắp mọi nơi
Sinh hoạt đóng băng làm lỡ dở
Giao thông tê liệt sống cầm hơi
Phi trường bến cảng không còn khách
Tụ điểm công viên chẳng có người
Đường vắng hàng me sầu ủ rũ
Phố buồn Ve rí rả than đời*

nhật hùng

Sài Gòn Mùa Dịch 2021

Vô Định

*Sài Gòn mùa dịch thật thê lương
Nhìn cảnh tả tơi luống đoạn trường
Nhà hoang vì ngăn sông cấm chợ
Thành toang bởi chặn phố rào phường
Vĩa hè nhiều mảnh đời tan nát
Bệnh viện bao thân phận thảm thương
Sóng sợ hãi lo âu thấp thỏm
Ngày mai còn-mất biết đâu lường*

nhật hùng

Sài Gòn Mùa Dịch 2021

Mùa Hạ

Sài Gòn mùa hạ mưa lao xao
Từng chập rơi khi nhẹ lúc rào
Vừa sáng chợt giăng mây xám xịt
Đang yên bỗng nổi gió ào ào
Xe trên đường tới lui thưa thớt
Người giữa phố qua lại nháo nhào
Hẻm vắng lại càng thêm quạnh vắng
Hàng me xanh bật tiếng ve sầu

nhật hùng

Nhật Hùng

Tạm Nhớ Ngàn Thương

*Hai tiếng Sài Gòn cứ vẫn vương
Nhớ thôi trăm nhớ với ngàn thương
Nhớ hàng xóm cũ cùng con hẻm
Nhớ bạn bè xưa một mái trường
Nhớ buổi nắng mưa luôn bất chợt
Nhớ thời hưng phế thật vô thường
Nhớ trưa giả bộ về chung lối
Lẽo đẽo theo em đến cuối đường*

nhật hùng

Hòn Ngọc Viễn Đông

*“Sài Gòn đẹp lắm Sài Gòn ơi...”
Câu hát tôn vinh thật tuyệt vời
Phố mỹ miều trẻ trung náo nhiệt
Người chân chất hiếu khách vui tươi
Trên đường xe dọc ngang muôn hướng
Dưới bến thuyền xuôi ngược khắp nơi
Du khách viếng thăm đều mến tặng
“Viễn đông hòn ngọc” của muôn thời*

nhật hùng

Nhớ 1

*Nhớ Sài Gòn, nhớ quá trời ơi
Nhớ mãi cảnh xưa nhớ mãi người
Nhớ sáng oi nồng tràn nắng đổ
Nhớ trưa tâm tã trút mưa rơi
Nhớ con hẻm rộn ràng câu hát*
Nhớ đám bạn rộn rã tiếng cười
Nhớ lúc cúp cua, tập tán gái
Nhớ tình thơ dại buổi đầu đời*

nhật hùng

*Sài Gòn đẹp lắm...Sài Gòn ơi...

Nhớ 2

*Sài Gòn ơi, nhớ nhớ thương thương
Những cái tên lòng mãi vẫn vương
Chợ Bến Thành xinh hình đẹp vẻ
Thảo Cầm Viên dị sắc kỳ hương
Phố rong chơi Tự Do - Lê Lợi
Đường dệt mộng Yên Đỗ- Tú Xương
Sao kể hết khung trời kỷ niệm
Nhưng yêu nhất hẻm nhỏ đời thường*

nhật hùng

Nhớ 3

*Sài Gòn vẫn nhớ nhớ thương thương
Nhớ nắng thương mưa đổ bất thường
Nhớ lá me lăn tăn dọc phố
Nhớ hàng sao ngất ngưỡng bên đường
Nhớ xe Ngã Bảy tràn đầu bến
Nhớ áo Gia Long trắng cổng trường
Nhớ những trưa loanh quanh Sở Thú
Ngồi đồng thả mộng với Trưng Vương**

nhật hùng

*Trường Nữ Trung Học Trưng Vương

Nhớ 4

*Hơn mấy chục năm biệt cố hương
Nhớ bao kỷ niệm dầu tha phương
Nhớ trường nhớ lớp khi đùa phá
Nhớ bạn nhớ bè lúc ghét thương
Nhớ sắc nhớ hình từng góc phố
Nhớ tên nhớ cảnh mỗi con đường
Nhớ tình vụng dại thời hoa bướm
Đêm mộng ngày mơ mãi vấn vương*

nhật hùng

Một Góc Ký Hiện

*Hạ đến niềm riêng một góc trời
Mơ về kỷ niệm mãi không vơi
Nhớ trò tình nghịch ngày khờ dại
Nhớ chuyện hoang thân buổi thiếu thời
Nhớ lúc ngây thơ yêu vội vã
Nhớ khi sốc nổi sống buông lơ
Biết bao kỷ ức bao hồi tưởng
Dẫu có buồn vui vẫn tuyệt vời*

nhật hùng

Trời Sài Gòn - Chợt Mưa Chợt Nắng

Tản Mạn - Nhật Hùng

Ai từng sống ở Sài Gòn hẳn đều đã nghe và hiểu câu “Trời Sài Gòn Chợt Mưa Chợt Nắng”. Hiện tượng này là đề tài của nhiều bản nhạc, văn thơ vang tiếng một thời. Sài Gòn ảnh hưởng khí hậu nhiệt đới, nắng nóng mưa nhiều nhưng mưa nắng Sài Gòn lạ lắm. Trời đang nắng chói chang, sáng rực rỡ, bỗng trên cao trút xuống cơn mưa. Khi lác rác, khi ào ào nặng hạt. Lúc một hai phút, lúc kéo dài cả tiếng nhưng hiếm khi dai dẳng dầm dề. Có cơn mưa như đuổi sau lưng như chạy trước mặt, từ phố này qua phố khác. Người Sài Gòn, vẫn biết Hè là thế nhưng có thể chủ quan nên vẫn bất ngờ gặp những cơn mưa bất chợt. Ngày ấy, hầu hết đều dùng xe hai bánh, nên không ai mà lại chưa từng một

Nhật Hùng

lần ướt như chuột lội vì không kịp tìm được chỗ trú mưa.

Hầu hết người Sài Gòn năm cũ, nay dù ở bất cứ nơi đâu cũng đều nhớ mãi những câu thơ câu nhạc ghi lại cả “một trời kỷ niệm”:

- “Nhớ Sài Gòn mưa rồi chợt nắng,.. Nhớ phố xưa quen biết tên bàn chân,.. Nhớ đèn đường từng đêm thao thức. Sáng cho em vòm lá me xanh...”

- “Sài Gòn chợt mưa chợt nắng, cho em hờn theo nắng theo mưa...”

- “Sài Gòn chợt nắng chợt mưa - Lòng anh có đủ cho vừa môi em - Ngọt mềm rồi lại ngọt thêm - Cắn từng miếng nhỏ như thềm đã lâu...”

.....

Có câu thơ cổ về mưa thật hay:

*“Vũ vô kiềm tỏa nắng lưu khách
Sắc bất ba đào dị nịch nhân”*

Tôi tạm diễn nôm:

*“Mưa chẳng cố cầm mà giữ khách
Sắc không dậy sóng lại dìm người”*

Thưa, “mưa” này là mưa ở đâu ấy, chẳng hạn như mưa dai dẳng ở miền Trung thì mới có thể cầm chân “người yêu” ở lại chứ Mưa Sài Gòn ào ào trút xuống, thoáng qua rồi nắng...không đủ lâu để lưu nàng.

Lại có một giai thoại trên nét:

Ca khúc Mưa Hồng có câu hát: “Em đi về cầu mưa ướt áo”, nếu ghi rõ nghĩa hơn thì sẽ là: "em đi về, cầu cho mưa ướt áo em".

Một người con gái đi ngoài mưa mù mịt, mưa rơi ướt sũng áo mỏng, lớp áo dán sát vào cơ thể. Không cần nói thì ai cũng biết hình ảnh đó gợi cảm biết nhường nào. Vấn đề ở đây là “ai cầu cho mưa ướt áo em?”. Hẳn nhiều người sẽ cho rằng chắc chắn đó là “anh”, để anh còn có dịp “chiêm ngưỡng”...

Tuy nhiên trước năm 75, trong một buổi tiệc có mặt bà Đặng Tuyết Mai và Trịnh Công Sơn, bà Mai đã đưa ra ý kiến của bà như sau:

“Riêng tôi (bà Tuyết Mai) thì cho rằng chính cô gái mới là người cầu mong cho mình bị mưa ướt, bởi lẽ người xứ Huế rất coi trọng gia phong lễ nghĩa, nhất là trong cách ăn mặc – lúc nào cũng phải thật kín đáo, không bao giờ dám để lộ thân thể dù chỉ là một chút xíu. Cô gái trong bài hát tự biết mình có hình dáng đẹp, muốn khoe nhưng không biết làm cách nào nên chỉ dám cầu mưa cho mình bị ướt áo để khoe vẻ đẹp cơ thể một cách tự nhiên mà vẫn giữ được sự ngượng ngùng, e ấp...”

Khi nghe tôi giải thích như thế, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã đứng dậy, với tay qua bàn tiệc bắt tay tôi kèm theo một nụ cười mãn nguyện.

Nhật Hùng

Tôi nghĩ để hiểu chính xác câu này thì không ai khác hơn là tác giả. Nhưng cách diễn nghĩa của Bà Tuyết Mai xem ra không ổn:

Đã là Gái Huế, vốn e thẹn, trọng gia phong lễ nghĩa mà lại tự cầu mưa bất ngờ - mưa thấm áo - để dính sát vào người - hầu khoe thân đẹp cho chàng ngắm. Thế thì không sợ người khác cũng thấy hay sao. Mà gái Huế tuy lãng mạn nhưng đâu có lộ liễu đến vậy. Bà Tuyết Mai này vợ vẫn quá, mà cái anh chàng TCS lấu thật, đã đứng dậy bắt tay lại còn khéo đóng kịch, nở một nụ cười mãn nguyện, làm Bà TM sượng rên, nỡm thật.

Riêng tôi nghĩ, khung cảnh bản nhạc phải là Sài Gòn, vì chỉ có Sài Gòn mới có mưa bất chợt để mà cầu chứ ở Huế mưa dầm mưa dề, cần gì phải khẩn. Và lại Mưa Huế, trời âm u xám xịt làm gì có vừa mưa vừa nắng như Sài Gòn để thấy MƯA HỒNG. Cô gái cũng phải là gái Sài Gòn, chợt vui chợt giận nên mới đành đoạn rũ áo đứng lên...về, năn nỉ mãi không được, chàng đành cầu mưa...để giữ nàng lại hay để ngắm thân vàng dáng ngọc của nàng dưới mưa...khoản này thì chỉ có chàng mới biết mà thôi.

Viết thêm một tí về mưa, nếu thích MƯA SÀI GÒN, mời bạn cứ lên net, nhiều chuyện, nhiều giai thoại hay lắm.

Ngày đến Mỹ, thường trú trong vùng Hoa Thịnh Đốn, nơi có khí hậu ôn đới nên chẳng còn thấy cái cảnh “chợt nắng chợt mưa”, thành ra nhớ lắm. Một hôm, tôi

Nhật Hưng

thấy đầu sách “Sài Gòn Nắng Nhớ Mưa Thương” của nhà văn nữ Nguyễn Thị Ngọc Dung, liền mua ngay dù không biết trong ấy viết gì. Về nhà đọc một lèo, cảm ơn tác giả đã gọi lại cho tôi bao hình ảnh, bao kỷ niệm của Sài Gòn Chợt Nắng Chợt Mưa.

Đọc đến đây, chắc quý bạn nghĩ, tôi muốn viết Tản Mạn “Sài Gòn Mưa Rồi Chợt Nắng”. Thưa không, đã có nhiều nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ viết thật hay rồi, đâu dám “đánh trống trước sên nhà sấm”, thật ra tôi muốn làm một bài THƠ ĐƯỜNG với đề tài này, dù biết khuôn khổ và luật lệ của thể thơ Đường khó để diễn tả hết ý nhưng rồi bài thơ cũng viết xong, và dù biết bài không như ý nhưng vẫn mời bạn đọc:

MƯA HẠ

*Sài Gòn mùa hạ mưa lao xao
Từng chập rơi khi nhẹ lúc rào
Vừa sáng chợt giăng mây xám xịt
Đang yên bỗng nổi gió ào ào
Xe trên đường tới lui thưa thớt
Người giữa phố qua lại nháo nhào
Hẻm vắng lại càng thêm quạnh vắng
Hàng me xanh bật tiếng ve sầu*

Và xin thưa ngay, bài thơ cũng không phải là mục đích chính của Tản Mạn, số là thế này:

Khi giới thiệu một sáng tác, tôi đều tìm một tấm ảnh gởi kèm để “minh họa”. Lần này cũng thế, nhưng

Nhật Hùng

bỏ công thật nhiều, tôi vẫn không tìm được tấm ảnh nào có thể diễn tả đủ cái ý “Sài Gòn Mưa Rồi Chợt Nắng...”, tính bỏ cuộc nhưng trời không phụ người có tâm thành...nhờ trên độ, tôi tìm được tấm ảnh hoàn toàn ưng ý, mời bạn xem:



Lời bàn:

Hậu cảnh là Chợ Bến Thành, hẳn nhiên là Sài Gòn. Ba phụ nữ trong ảnh là người thanh lịch, ra phố, kín cổ dài tà, tất phải đi đứng đài các đoan trang, sao lại tất tả và áo đầm ướt dính sát vào người thế này. Điều này chỉ có thể giải thích như sau:

Họ diu dằng qua phố Sài Gòn, trời đang nắng và sáng tỏ (ảnh sáng-rõ), chẳng may may phòng bị áo toi,

Nhật Hùng

bất chợt trời đổ mưa nên vương cảnh này và phải vội vã như thế...

Bạn có đồng ý với tôi, đây là một tấm ảnh lột tả được hoàn toàn hiện tượng mưa nắng bất chợt của Sài Gòn không.

Nhưng thôi, tôi chỉ bàn có thế, “nhất ảnh vạn từ”, để bạn tự suy diễn...

Lời cuối, tôi xin phép và chân thành cảm ơn tác giả của tấm ảnh, người mà tôi không được hân hạnh biết tên.

nhật hùng

Người Sài Gòn Ai Lại Thế...

Tản Mạn - Nhật Hùng



Người đang sống tại Sài Gòn chắc không có tâm trạng của người Sài Gòn xa xứ. Vâng, xa rồi nhớ và thương lắm. Sài Gòn rộng lớn, phồn vinh, náo nhiệt, trẻ trung và vui tươi. Sài Gòn có đủ mọi sắc thái của các

Nhật Hưng

vùng miền đất nước, cả địa lý và cả con người nhưng lại có khí hậu không giống với các Tỉnh Thành khác, nơi chỉ có hai mùa Mưa - Nắng rõ rệt. Mùa Hè trời chợt mưa chợt nắng, hiện tượng này làm cho người Sài Gòn xa xứ cứ nhớ nhớ thương thương. Đã có không biết bao nhiêu bản Nhạc có nhắc có nói về Sài Gòn nhưng với Tôi, hai bài hay nhất là bài “Sài Gòn Đẹp Lắm” của Y Vân và bài “EM CÒN NHỚ HAY EM ĐÃ QUÊN” của TCS. Mời quý vị đọc lời và nghe lại cả hai bản nhạc:

SÀI GÒN ĐẸP LẮM - Y Vân

Dừng chân trên bến khi chiều nắng chưa phai - Từ xa thấp thoáng muôn tà áo tung bay - Nếp sống vui tươi nối chân nhau đến nơi này - Sài Gòn đẹp lắm, Sài Gòn ơi, Sài Gòn ơi. - Ngựa xe như nước trên đường vẫn qua mau - Người ra thăm bến câu chào nói xôn xao - Phố xa thênh thang đón chân tôi đến chung vui - Sài Gòn đẹp lắm, Sài Gòn ơi, Sài Gòn ơi...(hết trích)

<https://youtu.be/zmd16sILihY>

Em Còn Nhớ Hay Em Đã Quên - TCS

Em còn nhớ hay em đã quên? - Nhớ Sài Gòn mưa rồi chợt nắng, - Nhớ phố xưa quen biết tên bàn chân, - Nhớ đèn đường từng đêm thao thức, - Sáng cho em vòm lá me xanh.

.....

Nhật Hưng

Em ra đi nơi này vẫn thế, - Vẫn có em trong tim của mẹ, - Thành phố vẫn có những giấc mơ, - Vẫn sống thiết tha, - Vẫn lấp lánh hoa trên đường đi.

Em còn nhớ hay em đã quên? - Nhớ Sài Gòn những chiều lộng gió, - Lá hát như mưa suốt con đường đi, - Có mặt đường vàng hoa như gấm, - Có không gian màu áo bay lên.

Em còn nhớ hay em đã quên? - Quê nhà đó năm xưa có em, - Có bóng dừa, có câu hò, - Có con đò chở mưa nắng đi...(hết trích)

<https://youtu.be/pIfoKe54Ypk>

- Với “SÀI GÒN ĐẸP LẮM”, tôi thuộc lâu lời nhạc và luôn lẩm nhẩm hát mỗi lúc yêu đời.

- Với “EM CÒN NHỚ HAY EM ĐÃ QUÊN”, tôi nhận rằng, chưa từng thấy bài thơ nào nói về Sài Gòn đầy đủ và sâu lắng đến thế. Tuy nhiên, câu “Em Ra Đi Nơi Đây Vẫn Thế” làm tôi cứ nghĩ mãi.

Nhạc phẩm này ra đời trong bối cảnh có nhiều người Việt di tản, vượt biên, vượt biển. Trịnh gặp khó không ít với dư luận cho rằng “bôi bác chế độ”, vì trong lúc nhà nước cao giọng: “xã hội đang thay da đổi thịt từng ngày” thì lại châm chích: “em ra đi nơi này vẫn thế” nhưng biết Trịnh trong đời thực cũng như trong tư liệu, tôi không nghĩ anh ấy “bôi bác”, có thể ngược lại và còn hàm ý: “vắng mợ thì chợ vẫn đông...”, nghĩa là em có đi thì cũng chẳng ảnh hưởng gì đến Sài Thành cả, phố vẫn đông vui, đường vẫn lấp

Nhất Hùng

lánh hoa, chiều vẫn lộng gió...cả anh nữa, vẫn yêu đời, vẫn mơ và vẫn sống thiết tha...Nhưng tại sao một nghệ sĩ đa tài đa cảm, lãng mạn lịch lãm như Trịnh mà lại sở sùng, chua cay, tàn nhẫn với “em” như vậy. Sao không nói, em đi rồi phố buồn vắng lặng, hoa không nở vì thiếu bóng em, chiều buồn tênh trống rỗng, anh hết yêu đời, thôi mơ mộng và sống chẳng thiết tha...Thế mới là yêu em...là nghệ sĩ chứ.

Là đàn ông, lại là Người Sài Gòn, ai lại thế.

Có lẽ biết vậy nên Ca Sĩ Khánh Ly, người mà cái tên gắn liền với Trịnh đã trả lời trong một cuộc phỏng vấn công khai rằng Bà không nghĩ bài hát “Em Còn Nhớ Hay Em Đã Quên” là viết cho Bà.

Và với tôi bài hát “Em Còn Nhớ Hay Em Đã Quên” là:

*Rằng Hay Thì Thật Là Hay
Đàn Ông Ai Lại Chua Cay Thế Này...*
(Nhái thơ Nguyễn Du)

*“Chẳng thơm cũng thể hoa nhài
Chẳng thanh chẳng lịch cũng người Sài đô...”*
(Nhái Ca Dao)

nhất hùng

tháng 7 Hoa Thịnh Đón

Độc Thơ Tuệ Sĩ:

“Những Điệp Khúc Cho Dương Cầm”

nhật hùng



“Những Điệp Khúc Cho Dương Cầm”, Thơ Tuệ Sĩ, gồm nhiều đoạn thơ. Tôi đọc và ghi lại cảm nghĩ từng câu trong mỗi đoạn thơ của bài thơ này. Mời bạn cùng đọc.

1.

*Ta nhận chìm thời gian trong khóe mắt
Rồi thời gian ửng đỏ đêm thiêng
Đêm chợt thành mùa đông huyền hoặc
Cánh chim bạt ngàn từ quăng Vô biên*

Thời gian như một dòng chảy vô tận, nhưng bị đọng lại, như thể bị nhận chìm trong khoảnh khắc hiện tại. - Thời gian còn mang màu sắc và tính chất thiêng liêng. Màu đỏ tượng trưng cho sự sống, đam mê và huyền bí, gọi lên một không gian thần thoại, nơi thời gian và không gian giao hòa. - Mùa đông gắn liền với sự cô đơn, lạnh lẽo và những suy tư sâu lắng, "huyền hoặc", nhấn mạnh tính mơ hồ, ảo ảnh của thời gian và không gian. Có lúc chúng ta muốn níu thời gian, muốn dừng lại ở một khoảnh khắc đẹp. Nhưng cũng có lúc chúng ta lại muốn thời gian trôi qua thật nhanh để quên đi những đau khổ. Sự chuyển đổi của thời gian phản ánh chân thực những trạng thái tâm lý phức tạp của con người. - "Cánh chim" mang ý nghĩa về tự do, vượt qua mọi giới hạn của thời gian và không gian, tượng trưng cho linh hồn, ý thức, những khát vọng vượt thoát của con người.

2

*Từ đó ta trở về Thiên giới,
Một màu xanh mù tủa Vô biên.*

Nhật Hưng

*Bóng sao đêm dài vời vợi;
Thật hay hư, chiều nhỏ ưu phiền.
Chiều như thế, cung trầm khắc khoải.
Rát đầu tay nốt nhạc triền miên.
Ôm dấu lặng, nhịp đàn đứt vợi.
Anh ở đâu, khói lụa ngoài hiên.*

“Thiên giới”, một không gian huyền ảo, siêu thực, một thế giới khác, một trạng thái tâm hồn khác, nơi con người tìm kiếm sự bình yên và an lạc. Một hành trình đi từ hiện thực đến một không gian mơ hồ, bí ẩn. - Một cảm giác bao la, mênh mông của không gian. Màu xanh mang đến cảm giác yên bình, thư thái, nhưng ở đây lại có chút gì đó mơ hồ, khó nắm bắt và nhấn mạnh sự rộng lớn, không có giới hạn của không gian. - Thời gian và không gian như được kéo dài đến vô tận, vĩnh hằng, vũ trụ bí ẩn, tĩnh lặng và sâu lắng. - Đây là ranh giới giữa thực và hư, giữa hiện tại và quá khứ, gợi lên một nỗi buồn man mác, một nỗi nhớ khôn nguôi, một sự mơ hồ. - Âm thanh buồn, cô đơn, trống vắng, man mác...- Muốn thể hiện cảm xúc qua âm nhạc, nhưng lại cảm thấy đau đớn và mệt mỏi, một sự giằng xé nội tâm. - Thanh âm đột ngột dừng lại, để lại một khoảng lặng, thể hiện sự im lặng của tâm hồn, sự cô đơn tuyệt đối, một kết thúc mở, để lại những dư âm. - Một vẻ đẹp mong manh, dễ tan biến.

3

*Trên dấu thặng
âm đàn trữu nặng
Khỏe môi in dấu hận nghìn trùng
Âm đàn đó
chìm sâu ảo vọng
Nhịp tim ngừng trống trải thời gian
Thời gian ngưng
mặt trời vết bóng
vẫn thời gian
sợ khói buông chùng
Anh đi mãi
thêm rêu vơi mỏng
Bờ nắng mòn
cỏ dại ven sông.*

Một cảm giác đè nén, u uất - Nỗi đau, nỗi hận... ăn sâu vào tâm hồn như một vết sẹo không thể xóa nhòa - Một cảm giác trống rỗng, vô vọng - Gọi lên sự tàn lụi, sự hao mòn của thời gian - Khơi một khoảng trống, nỗi cô đơn, sự lẻ loi trong lòng người - Một hình ảnh thiên nhiên đầy chất thơ, gọi lên tính khắc nghiệt của thời gian, sự vô thường của cuộc sống.

4

*Ta bay theo đóm lửa lập lòe
Chập chờn trên hoang mạc mùa hè*

Nhật Hằng

*Khung trời nghiêng xuống nửa
Bên rèm nhung đôi mắt đỏ hoe
Thăm thẳm chòm sao Chức nữ
Heo hút đường về.*

Linh hồn lạc lõng phiêu bạt trong vũ trụ, đốm lửa lập lòe như một ngọn hải đăng mong manh, dẫn lối - Một không gian rộng lớn, khắc nghiệt, mệt mỏi và bơ vơ - Một cảm giác mất cân bằng, bất ổn, cô đơn, lạc lõng - Nỗi đau riêng tư giấu kín - Đồng hành cùng “chòm sao Chức Nữ” để sẻ chia nỗi buồn - Một cảm giác lạc lõng, không lối thoát.

5

*Chiều tôi về
Em tô màu vàng ó
Màu bụi đường khô quạnh bóng trắng
Đường ngã màu
Bóng trắng vò vớ
Em có chờ
Rêu sạm trong đêm?*

Cảm giác bình yên nhưng buồn man mác - Gợi hình ảnh cũ kỹ, tàn tạ, thời gian trôi qua, tình cảm phai nhạt như một bức tranh hoàng hôn buồn - Một khung cảnh tĩnh lặng, lãng mạn, nhưng lạnh lẽo, cô độc - Cảm giác mệt mỏi, chán chường - Sự thay đổi và nỗi cô đơn.

6

Nhật Hùng

*Màu tối mù lan vách đá
Nhớ mênh mông đôi mắt già từ
Rời đi biệt
Để hồn trên đỉnh gió
Ta ở đâu?
Cánh mỏng phù du.*

Một hình ảnh u ám, cô đơn, lạc lõng tuy vững chắc, bất biến, nhưng lạnh lẽo, vô hồn - Một nỗi nhớ da diết, một hình ảnh chia ly đau khổ - Sự ra đi đột ngột nào đó về một nơi cao vợi vợi, xa xôi, khó với tới, để lại một nỗi hờn vô tận - Một sự nghi ngờ về bản thân, về vị trí của mình trong cuộc sống, một cảm giác mong manh, dễ vỡ, dễ bị cuốn theo dòng đời.

7

*Chung trà đã lịm khói
Hàng chữ vẫn nói dài
Thế sự chùm hoa dại
Ủ mờ con mắt cay*

Không gian thân mật, nhưng lại báo hiệu sự kết thúc, một quãng thời gian đẹp - Một cuộc trò chuyện sâu sắc, ý nghĩa. - “Thế sự” như “chùm hoa dại”. Hoa dại đẹp hoang dã, tự nhiên nhưng rất mong manh - Cuối

cùng vẫn buồn, mệt mỏi, chán chường, trần trở và xúc động...

8

*Công Nương bỏ quên chút hồn trên dấu lặng
Chuỗi cadence ray rút ngón tay
Ấn sâu xuống ưu phiền trên phím trắng
Nửa phím cung chõi nhịp lưu đày.*

Giai nhân cao quý, sang trọng (đầy chất thơ và lãng mạn). "Dấu lặng" trong âm nhạc thường tượng trưng cho sự im lặng, khoảng trống đã trở thành nơi để "bỏ quên chút hồn". - "Cadence", một thuật ngữ âm nhạc chỉ một dãy âm thanh giảm dần về cường độ, "chuỗi cadence ray rút ngón tay" gợi cảm giác buồn bã, tiếc nuối, cố bám những kỷ niệm đã qua - "Phím trắng" biểu tượng tinh khiết, trong sáng lại trở thành nơi "ấn sâu xuống ưu phiền". Nỗi buồn chìm đắm vào tâm hồn...- "Nửa phím" và "nhịp lưu đày" tạo cảm giác dang dở, nỗi buồn sâu thẳm, cô đơn tuyệt vọng.

9

*Đôi mắt cay
phím đen phím trắng
Đen trắng đuổi nhau
thành ảo tượng
Trên tận cùng
điểm lặng tròn xoe*

*Ta gửi đó
ưu phiền năm tháng.*

Hình ảnh đối lập, hỗn loạn, gợi cảm xúc buồn, chán chường, gợi tính phân chia... - Tạo cảm giác mơ hồ, ảo ảnh, gợi lên sự vô thường của cuộc sống - “Điểm lặng tròn xoe” diễn tả thay cho một trạng thái tĩnh tâm, nhìn nhận lại bản thân và cuộc sống - Gửi "ưu phiền" vào "điểm lặng" là đối diện, là chấp nhận, là buông bỏ những nỗi buồn để tìm kiếm sự bình yên trong tâm hồn.

10

*Cửa kín, chòm mây cuốn nẻo xa.
Ngu ngơ đếm chữ, mắt hoa nhòa.
Tay buồn vuốt mãi tờ hương rã;
Phảng phất mưa qua mấy cụm nhà.*

Giữ tách biệt với không gian rộng lớn, bao la nhưng cũng rất xa vời - Đọc và Viết như một quán tính, mệt mỏi tinh thần - Nhớ nhưng tiếc nuối điều gì đã mất, đã tàn phai vào hư vô. - “Mưa” gợi buồn, “phảng phất” gợi tính mơ hồ...

11

*Ve mùa hạ chợt về thành phố
Khóm cây già che nắng hoang lương
Đám bụi trắng cuốn lên đầu ngõ*

Nhật Hưng

*Trên phím đàn lặng lẽ tàn hương
Tiếng ve dội lặn tắt nốt nhỏ
Khóc mùa hè mà khô cả đại dương.*

Tiếng ve thường gắn liền với làng quê, mà lại "chợt về thành phố", tạo nên một cảm giác lạc lõng, xa lạ - Lại gọi lên sự cô đơn tột độ cảm giác trống trải, vô nghĩa. - Thời gian trôi nhanh, vạn vật thay đổi, tan biến vào hư vô. Kỷ niệm đẹp đã qua. Quá khứ đã tàn phai. - Tiếng Ve trở nên buồn bã, da diết, yếu ớt mong manh. - Buồn, cô đơn và tuyệt vọng.

12

*Đạo sỹ soi hình bên suối
Quên đâu con mắt giữa đêm
Vội bước gập ghềnh khe núi
Vội mòn triền đá chân chim*

Tu, tìm sự tĩnh lặng trong tâm hồn, "soi hình bên suối": nhìn lại bản thân. - Bản khoản, trần trở, thức tỉnh và giác ngộ. - Đường tu vẫn đầy gian nan trắc trở. - Tất cả tàn phai với thời gian, vạn vật vô thường.

13

*Ô hay, giây đàn chợt đứt.
Bóng ma đêm như thật.
Cắn đầu ngón tay giá băng.*

Nhật Hùng

*Điệp khúc lắng trầm trong mắt.
Rồi phím đàn lơ lửng;
Chùm âm thanh rời, ngón tay rớt bóng.
Chợt nghe nguyệt quế thoảng hương
Điệp khúc chậm dần theo dấu lặng.*

Ngạc nhiên, hụt hẫng, gián đoạn dòng cảm xúc đang trôi. - Một không gian huyền bí, gọi lên nỗi sợ hãi, ám ảnh tâm hồn - Đau khổ, tuyệt vọng, lạnh lẽo, cô đơn, chìm đắm trong nỗi đau - Nỗi buồn lặp đi lặp lại, thấm sâu vào hồn. - Mát mát, trống rỗng, đau đớn cả thể xác lẫn tinh thần. - Rồi nỗi buồn lắng xuống, nhường chỗ cho sự tĩnh lặng.

14

*Đêm sụp xuống
Bóng dòn một phương
Lạnh toát âm đàn xao động
Trái tim vỗ nhịp dị thường.
Ngoài biên cương
Cây cao chói đỏ
Chiến binh già cổ mộ
Nắng tắt chiến trường
Giọt máu quạnh hơi sương.*

Cảm giác bức bách, ngột ngạt, đè nén, hướng về một điếm, một nỗi đau, một mát mát. - Âm đàn xao động như một tiếng vọng của nỗi đau, sự lo lắng trong lòng

Nhật Hưng

người. Tim “sai nhịp võ” bởi tâm hồn xáo động, mất cân bằng. - Màu sắc của máu, của chiến tranh. - Người lính lạc lõng, cô đơn khi chiến chinh tàn nhưng đồng thời cũng là sự chấm dứt của cuộc đời. Cô đơn, lạnh lẽo, hy sinh, mất mát đầy bi tráng.

15

*Một ngày chơi vui đỉnh thác,
Nghe bên chôn tiếng gọi hư không.
Giai điệu nhỏ dần lên đôi mắt.
Mặt hồ im ánh nước chập chờn.
Mặt hồ im, tảng màu man mác.
Ảnh tượng mờ, một chút sương trong.
Quãng im lặng thời gian nặng hạt,
Tôi nghe đời trong tấu khúc Thiên hoang.*

Đỉnh cao lại trở thành chơi vui. - Gọi sự trần trở, những câu hỏi về ý nghĩa tồn tại của cuộc sống, một khát khao khai phá - Tiếng thềm thì của những nỗi niềm sâu kín dồn nén trong nội tâm. - Gọi hình ảnh cuộc sống mơ hồ, bất định. - Không gian tĩnh tại cũng đầy bí ẩn. - Bức tranh thủy mặc, đẹp, hư ảo, mơ hồ và bí ẩn. - Thời gian trôi chậm tạo cảm giác nặng nề, im lặng thành một thực thể đè nặng tâm hồn. - Một cuộc hành trình cô đơn, lạc lõng giữa không gian.

16

*Phủ tay kinh nổi đảo điên
Tôi theo con kiến quanh triền đình hoang.*

Dứt khoát, quyết liệt thoát khỏi đường đời bất ổn, thế giới hỗn loạn, các giá trị bị đảo lộn, cuộc sống mất cân bằng. - Xác định sự bé nhỏ, bất lực, bơ vơ, không định hướng trước những biến động nhưng vẫn tiếp tục hành trình khám phá, tìm kiếm ý nghĩa cuộc sống.

17

*Hơi thở ngưng từ đáy biển sâu
Mênh mông sắc ảo dậy muôn màu
Một trời sao nhỏ xoay khung cửa
Khoảnh khắc Thiên hà ánh hỏa châu*

Gợi cảm giác tĩnh lặng, im ắng, trong bí ẩn, trong vô tận và sâu thẳm của tâm hồn, sự sống đều như ngừng lại. - Màu sắc xuất hiện bất ngờ, tạo nên một không gian mơ hồ, huyền ảo. - Bầu trời sao gom lại, trở thành một khung cảnh nhỏ bé trong căn phòng tạo cảm giác sống động, như thể vũ trụ đang xoay chuyển ngay trước mắt. - Thời gian trở nên ngắn ngủi, chỉ là một khoảnh khắc. Thiên hà được ví như một màn pháo hoa rực rỡ, đầy màu sắc.

- Dù bên ngoài có ồn ào náo nhiệt đến đâu, bên trong mỗi người vẫn luôn có một khoảng không gian tĩnh

lặng, sâu thẳm. Cuộc sống không chỉ có những gì hằng thấy, mà còn có những vẻ đẹp ẩn chứa, huyền ảo. Mọi thứ có bắt đầu và có kết thúc. Vẻ đẹp cũng vậy.

18

*Tiếng xe đùa qua ngõ
Cành nguyệt quế rung mình
Hương tan trên dấu lặng
Giai điệu tròn lung linh.*

Tiếng máy xe không chỉ là âm thanh, mà như đang nghịch, đang vui đùa, tạo ra một không khí sinh động. - Cành nguyệt quế như đang thức giấc, đang cảm nhận sự thay đổi của không gian xung quanh. - Sự tan biến của hương thơm như một lời nhắc nhở về sự ngắn ngủi của cuộc sống, về sự thay đổi không ngừng của vạn vật. "Dấu lặng": một khoảng thời gian để suy ngẫm. - Gọi lên sự hoàn hảo, làm tăng thêm vẻ đẹp huyền ảo, mơ màng.

- Một bức tranh về sự chuyển động và tĩnh lặng, về sự sống và cái chết, về sự vô thường và vĩnh cửu. Vạn vật thay đổi, cuộc đời ngắn ngủi nhưng cũng có những khoảng khắc đẹp và bình dị, nó tồn tại ngay cả trong những biến đổi không ngừng của cuộc sống.

19

*Bóng cỏ rơi, giạt mình sừng sốt.
Mặt đất rung, Ma Quỷ rộn phương trời.
Chút hơi thở mong manh trên dấu lặng.
Đêm huyền vi, giai điệu không lời.*

Sự kiện dù bất ngờ dù nhỏ bé nhưng cũng có thể tạo ngạc nhiên, gây chấn động. - Chuyện nhỏ có thể thành lớn, có thể thành những chuyện kinh hoàng (nếu nhạy cảm, sẽ thấy tương lai luôn bất định). - nhắc nhở sự sống và cái chết, hy vọng và tuyệt vọng. Trong hỗn loạn vẫn có hy vọng mong manh. - Không gian còn bao điều chưa khám phá, giống như âm thanh vô hình, gọi lên những cảm xúc sâu xa, khó diễn tả bằng lời.

20

*Theo chân kiến
luồn qua cụm cỏ
Bóng âm u
thế giới chập chùng
Quãng im lặng
nghe mùi đất thở.*

Dù nhỏ bé nhưng có những điều tưởng chừng như vô hình trong cuộc sống, mặc những ràng buộc, những phiền muộn thường ngày, vẫn cần tìm kiếm “cái” sâu kín bên dưới lớp vỏ xù xì bề ngoài của cuộc sống. -

Nhật Hưng

Luôn qua những che khuất có thể sẽ thấy một thế giới khác, không rõ ràng nhưng khác với thế giới bên ngoài sôi động. - Một sự lắng nghe, giao hòa kết nối với thiên nhiên.

21

*Nỗi nhớ đó khát khao
luôn sợi tóc
Vòng tay ôm cuộn khói
bâng khuâng.
Uống chưa cạn chén trà sương móc
Trên đài cao
Em ngự mây tầng.*

*Lên cao mãi
đường mây khép chặt.
Để xoi mòn
ảo tượng thiên chân.
Ồ, nguyệt quế!
trăng mờ đôi mắt.
Ồ, sao Em?
sao ẩn mãi cung đàn.
Giai điệu cổ
thoáng buồn
u uất.
Xưa yêu Em
xao động trăng ngàn.*

Nhật Hưng

"Nỗi nhớ" là một thực thể sống, ám ảnh, bao trùm tâm hồn người nhớ. - Cô đơn, lạc lõng, mơ hồ và chệnh vênh. - Xa cách - "Em" đã ở một thế giới khác, xa lắm. - Tìm kiếm nhưng bết tắc - Một kỷ niệm thuần khiết nhưng đã thành ảo tượng vì biến cố cuộc đời và thời gian đã xói mòn. - "Nguyệt Quế" trở thành bạn đồng hành, chia xẻ nỗi buồn - Sự đau khổ day dứt mãi trong tâm hồn người nhớ. - Gọi nhớ một quá khứ đẹp nhưng đã xa, nhớ chỉ "buồn và u uất". - Từng yêu mãnh liệt, từng làm rung động cả một khoảng trời.

22.

*Ta sống lại trên nỗi buồn ám khói
Vẫn yêu người từng khoảnh khắc chiêm bao
Từ nguyên sơ đã một lời không nói
Như trùng dương ngưng tụ ánh hoa đào
Nghe khúc điệu rộn ràng đôi cánh mồi
Vị yêu người ta vói bắt ngàn sao.*

Nỗi buồn như một làn khói bao trùm tâm hồn, nó đã trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống. - Dù chìm đắm trong nỗi buồn, tình vẫn còn đó, cháy bỏng như những khoảnh khắc đẹp trong giấc mơ. - Tình đã sâu sắc, đã tồn tại từ lâu nhưng không thể nói thành lời. - Tình như ánh hoa đào được sóng biển bao la ôm ấp. Tình vừa mong manh, vừa mạnh mẽ, vừa dịu dàng, vừa cuồng nhiệt. - Gọi lên sự mâu thuẫn, một bên là sự rộn ràng của tình yêu, một bên là sự mỗi mết

Nhất Hùng

của đôi cánh, tình yêu vừa mang lại niềm vui, vừa gây ra đau khổ. - Khi yêu, sẵn sàng làm mọi điều, thậm chí là những điều không tưởng như "vói bắt ngàn sao".

23.

*Giăng mộ cỏ
mưa chiều hoen ngấn lệ
Bóng điêu tàn
huyền sử đứng trơ vơ
Sương thấm lạnh
làn vai hờn nguyệt quế
Ôm tượng đài
yêu suốt cõi hoang sơ.*

Gợi lên cảm giác về sự tàn lụi, kết thúc, tiếc nuối và buồn man mác. - Những giá trị từng huy hoàng nhưng nay đã bị lạc lõng, bị tàn phá theo thời gian. - Cảm giác lạnh lẽo và sự hờn trách trước đường đời nghiệt ngã. - Dẫu không gian bao la cô tịch vẫn ôm mãi "tượng đài" tình yêu vượt qua mọi không gian thời gian.

Đời dẫu vô thường, có mất mát có đau thương nhưng tình yêu có một sức mạnh vô song, một tình yêu đủ lớn có thể vượt qua được mọi gian nan thử thách.

Nhất Hùng